

Sidney Sheldon

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ



WWW.THUQUAN.NET, 2008.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Lời nói đầu

**Nguyên bản tiếng Anh DOOMSDAY CONSPIRACY, Nhà xuất bản
Happer Collins, Anh (1990)**

Uctendort. Thụy Sĩ

Chủ nhật, 14 tháng Mười, lúc 15 giờ 00

Các nhân chứng đứng trên rìa hiện trường, nhìn trần trời trong im lặng, không thể nói gì vì quá sững sốt. Quang cảnh trước mắt họ thật kỳ dị, một cơn ác mộng hoang sơ xuất xứ từ đâu đó sâu kín, tối tăm trong tiềm thức tập thể của người nguyên thủy. Mỗi nhân chứng có một phản ứng khác nhau. Người thứ nhất ngất đi. Người thứ hai nôn ọe. Một phụ nữ run lên bần bật. Một người khác thì nghĩ: Mình sắp lên cơn đau tim mất. Vị tu sĩ già nắm lấy chuỗi hạt và đưa tay làm dấu. *Hãy giúp con, thưa Cha. Hãy giúp tất cả chúng con. Hãy che chở cho chúng con trước sự hiện hình của quỷ dữ. Sau cùng thì tất cả chúng con đều đã nhìn thấy bộ mặt của Satăng. Đó là ngày tận thế. Ngày phán xử đã đến. Trận chiến cuối cùng là đây... Trận chiến đấu cuối cùng... Trận chiến đấu cuối cùng giữa cái thiện và cái ác.*

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 1

**Nguyên bản tiếng Anh DOOMSDAY CONSPIRACY, Nhà xuất bản
Happer Collins, Anh (1990)**

Ngày thứ nhất.

Thứ hai, 15 tháng Mười

- Anh lại thấy mình trong cái quân y viện chật chội ở căn cứ Củ Chi, Việt Nam và Susan đang cúi người trên giường anh, trông thật đáng yêu trong chiếc áo choàng trắng, thì thào, "Tĩnh dậy nào, chàng thủy thủ. Anh đâu có muốn chết!".

Và khi nghe thấy giọng nói đầy quyến rũ của cô, anh gần như quên đi sự đau đớn của mình. Cô đang thì thầm điều gì đó nữa bên tai anh, nhưng một cái chuông nào đó đang réo vang, và anh không thể nghe rõ cô nói gì. Anh đưa tay kéo cô lại gần nhưng bàn tay chỉ quờ vào một khoảng không.

Chính tiếng chuông điện thoại đã làm Robert Bellamy tỉnh hẳn. Anh miễn cưỡng mở mắt, không muốn giấc mơ qua đi. Chiếc điện thoại bên cạnh giường vẫn réo dai dẳng. Anh nhìn đồng hồ, 4 giờ sáng. Anh chụp lấy máy, bực bội vì ngủ dở mắt, giấc mơ ngắt quãng.

- Quý quá thật, có biết mới là mấy giờ không hả?

- Ông chỉ huy Bellamy phải không?

- Phải.

- Tôi có một tin báo cho ông, ông chỉ huy. Ông được lệnh phải trình diện tướng Hilliard tại trụ sở Cục An ninh Quốc gia (NSA) ở Fort Meade vào đúng 6 giờ sáng. Ông đã nghe rõ chưa, thưa ông chỉ huy?

- Rồi. Và chưa. Phần lớn là chưa rõ.

Robert Bellamy chậm chạp đặt ống nghe xuống, trầm ngâm. Chuyện quái gì mà NSA đòi anh thế nhỉ?

Và chuyện gì gấp gáp đến mức phải gấp vào lúc 6 giờ sáng? Anh lại nằm xuống và nhắm mắt lại, cố tìm lại giấc mơ. Giấc mơ giống như thật. Tất nhiên anh biết điều gì đã khiến giấc mơ xuất hiện. Susan vừa gọi điện cho anh tối hôm trước.

- Robert...

Như từ bao giờ vẫn vậy, giọng nói của cô luôn có tác động đến anh. Anh run run thở mạnh.

- Chào Susan.

- Mọi chuyện bình thường cả chứ, anh Robert?

- Tất nhiên. Tuyệt vời. Moneybags thế nào?

- Thôi đừng, anh.

- Thôi được. Thế Monte Banks thế nào?

Anh đã không thể nói "chồng em". Anh ta là chồng cô ấy, Susan.

- Anh ấy khỏe. Em chỉ muốn nói với anh là chúng ta sắp phải xa nhau một thời gian. Em không muốn anh phải lo lắng.

Thật đúng là cô ấy, đúng là Susan. Anh cố giữ giọng nói bình tĩnh.

- Lần này em đi đâu vậy?

- Bọn em bay qua Brasil.

Trên chiếc Boeing 727 của Moneybags.

- Monte có chút công việc ở đó mà.

- Thật ư? Anh nghĩ là chồng em sở hữu cả quốc gia đó.

- Thôi đi Robert. Xin anh.

- Xin lỗi.

Một giây im lặng.

- Em mong anh tỏ ra dễ chịu hơn.

- Nếu em có ở đây thì hẳn là thế.

- Em muốn anh tìm được một ai đó thật tuyệt vời, và anh hạnh phúc.

- Susan, anh đã tìm được một người tuyệt vời. - Cổ họng anh tắt nghẹn. - Và em biết chuyện gì xảy ra không? Anh đã mất cô ấy.

- Nếu anh cứ còn nói thế, em sẽ không gọi anh nữa đâu.

Đột nhiên, anh cảm thấy sợ hãi.

- Đừng nói thế. Đừng, em?

Với anh, cô là chiếc phao cứu sinh. Anh không thể chịu nổi ý nghĩ rằng không bao giờ được nói chuyện với cô nữa. Anh cố tỏ ra vui vẻ.

- Anh sẽ ra ngoài và kiếm một cô tóc vàng thật khêu gợi để rồi cùng làm tình cho đến bã người ra thì thôi.

- Em muốn anh kiếm được một ai đó.

- Anh hứa với em đấy.

- Em lo cho anh, em yêu anh!

- Không cần thiết. Anh thật sự bình thường. - Anh nghẹn lời với lời nói dối của chính mình. Giá mà cô biết sự thật. Nhưng anh không thể nào mang chuyện của mình ra bàn với ai. Đặc biệt là Susan. Anh không thể chịu được ý nghĩ về sự buồn khổ của cô.

- Từ Brasil, em sẽ gọi điện cho anh. - Susan nói.

Một lúc im lặng. Họ không thể rời nhau ra bởi vì có quá nhiều điều để nói, quá nhiều thứ tốt hơn là không nên nói đến, không được nói đến.

- Anh Robert, em phải đi đây.

- Susan?

- Dạ.

- Anh yêu em. Anh sẽ luôn luôn yêu em!

- Em biết. Em cũng yêu anh, Robert.

Và đó chính là điều mĩa mai cay đắng. Họ vẫn yêu nhau đến thế.

Hai người thật đẹp đôi, tất cả bạn bè họ đều đã nói như vậy. Điều gì đã làm đảo lộn tất cả?

Robert Bellamy ra khỏi giường và đi ngang căn phòng khách vắng lặng với đôi chân trần. Căn phòng gợi nhớ sự vắng bóng của Susan. Quanh phòng là hàng chục tấm ảnh của Susan và anh, những hình ảnh đọng lại. Hai người đi câu cá ở vùng cao nguyên Scotland, trước một tượng Phật trên đất Thái Lan, trên một cỗ xe ngựa chạy trong mưa qua những khu vườn Borghese ở Rome. Và trong mỗi tấm ảnh, họ đều đang cười và ôm chặt lấy nhau, hai con người đang yêu nhau nồng thắm.

Anh đi vào phòng bếp đặt một bình cà phê. Đồng hồ chỉ 4 giờ 15. Anh lưỡng lự giây lát, rồi nhắc điện thoại quay số. Sáu hồi chuông réo và sau cùng anh nghe thấy tiếng Đô đốc Whittaker ở đầu dây đằng kia.

- Hê lô.

- Thưa Đô đốc.

- Gì vậy?

- Đây là Robert. Tôi thật xin lỗi vì đã đánh thức ngài. Tôi vừa có một cú điện thoại khá kỳ lạ từ Cục an ninh quốc gia.

- NSA à? Họ muốn gì vậy?

- Tôi không biết. Tôi được lệnh trình diện tướng Hilliard vào lúc 6 giờ.

Một thoáng im lặng trầm ngâm.

- Có thể là người ta định chuyển anh sang đó.

- Không thể thế được. Điều đó thật vô lý. Sao họ lại...

- Robert, rõ ràng là có chuyện gì đấy khẩn cấp.

- Sao anh không gọi lại cho tôi sau cuộc gặp nhỉ?

- Tôi sẽ gọi. Cảm ơn ngài.

Cuộc đối thoại chấm dứt. Robert nghĩ: lẽ ra mình không nên làm phiền ông già. Đô đốc đã rời chức vụ đứng đầu Tình báo hải quân để nghỉ hưu từ hai năm trước đây. Bị buộc phải nghỉ hưu thì đúng hơn. Người ta bàn tán rằng để an ủi, Bộ Hải quân đã dành cho ông một văn phòng nhỏ ở đâu đó để ngồi chơi xơi nước với mấy thứ công việc vớ vẩn. Giờ đây, ông Đô đốc không hề biết gì về những hoạt động tình báo hiện nay. Nhưng ông là thầy của Robert. Ông là người gần gũi với Robert hơn bất kỳ ai trên thế gian này, tất nhiên là không kể Susan. Mà Robert thì cần phải nói chuyện với ai đó. Với việc Susan ra đi, anh cảm thấy hoàn toàn mất thăng bằng và luôn tưởng tượng rằng ở một nơi nào đó, trong một thời gian và không gian khác, anh và Susan vẫn đang là một cặp vợ chồng hạnh phúc, cười đùa vô tư và yêu thương nhau. Hoặc có thể là không, Robert mệt mỏi nghĩ. Có thể do mình đã

không biết khi nào nên dừng lại.

Cà phê đã xong. Vị đắng ngắt. Anh băn khoăn không biết liệu có phải nó được nhập về từ Brasil hay không nữa.

Anh mang theo ly cà phê vào phòng tắm và ngắm mình trong gương. Anh đang nhìn vào một người đàn ông ở độ tuổi bốn mươi, cao to và khỏe mạnh, khuôn mặt rắn rỏi, cái cằm khỏe, mái tóc đen và cặp mắt sẫm, sắc sảo, thông minh. Trên ngực anh là một vết sẹo dài và sâu, kỷ niệm vụ máy bay rơi.

Nhưng đó là ngày hôm qua. Đó là Susan. Còn lúc này là hôm nay. Không có Susan. Anh cạo râu, tắm và rồi bước lại tủ quần áo. Mình mặc gì nhỉ, anh băn khoăn. Đồng phục Hải quân hay đồ dân sự? Mà nào ai quan tâm đâu nhỉ? Anh khoác lên người bộ comple màu tàn thuốc lá cùng với chiếc somi trắng và chiếc cà vạt màu lục lam. Anh biết rất ít về Cục An ninh quốc gia, chỉ biết cái Dinh Thự bí mật đó, như người ta đặt tên lóng cho nó, đã thay thế cho tất cả các cơ quan tình báo khác của nước Mỹ và là cơ quan bí mật nhất trong tất cả số đó. Họ muốn gì ở mình? Mình sẽ biết ngay thôi mà.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long Chương 2

Cục An ninh quốc gia nằm ẩn mình kín đáo trong một cánh rừng hoang rộng tám mươi hai mẫu ở Fort Meade, bang Maryland, với hai toà nhà lớn gấp đôi khu trụ sở CIA ở Langley, bang Virginia. Cơ quan này được lập ra nhằm giúp đỡ kỹ thuật để bảo vệ các kênh thông tin của nước Mỹ và thu lượm các số liệu tình báo điện tử trên khắp thế giới, hoạt động khủng khiếp đến mức mỗi ngày nó sản sinh ra chừng bốn mươi tấn tài liệu.

Khi Robert Bellamy đến cổng thì trời vẫn còn tối. Anh cho xe đỗ sát bờ tường cao tới hai mét rưỡi, còn căng dây thép gai phía trên. Một chốt gác đặt ở đó với hai người bảo vệ có vũ trang. Một người lính đứng lại bên trong nhìn ra trong lúc người kia tiến đến bên chiếc xe.

- Tôi có thể giúp gì cho ông?
- Sĩ quan chỉ huy Bellamy tới gặp tướng Hilliard.
- Xin ông cho xem giấy tờ, ông chỉ huy?

Robert Bellamy móc ví và lấy tấm thẻ căn cước của anh có ghi Phòng 17 Tình báo hải quân. Người lính gác xem tấm thẻ một cách cẩn thận và đưa trả lại cho anh.

- Cảm ơn ông chỉ huy.

Anh ta gật đầu với người lính đứng trong chốt gác, và cánh cổng mở ra. Người lính gác phía trong nhắc điện thoại.

- Sĩ quan chỉ huy Bellamy đang trên đường vào.

Một phút sau, Robert Bellamy tiến đến trước một chiếc cổng điện đóng kín bung.

Một người lính gác tiến đến bên chiếc xe.

- Sĩ quan chỉ huy Bellamy phải không?
- Đúng vậy.
- Xin phép được xem giấy tờ của ông?

Anh đã toan phản đối nhưng rồi lại nghĩ. Thây kệ. Đây là lãnh địa của họ mà. Anh lại móc ví ra và đưa tấm thẻ cho người lính.

- Cảm ơn ông chỉ huy. - Người lính làm một tín hiệu nào đó không rõ, và cánh cổng mở ra.

Khi Robert Bellamy lái xe tiến vào, anh lại nhìn thấy một bức tường bảo vệ thứ ba ở trước mặt. Lạy Chúa, anh nghĩ, mình đang ở trong vùng cấm rồi.

Một người gác mặc quân phục khác bước lại bên chiếc xe. Khi Robert Bellamy đưa tay để lấy chiếc ví ra thì người gác nhìn biển số xe và nói:.

- Xin chạy thẳng tới toà nhà điều hành, thưa ông chỉ huy. Sẽ có người đón ông tại đó.

- Cảm ơn.

Cánh cổng mở ra, và Robert cứ theo đường xe chạy, tới bên một toà nhà khổng lồ trắng toát. Một người đàn ông mặc đồ dân sự đang đứng đợi phía bên ngoài, run lên vì những cơn gió lạnh của tháng mười.

- Ông chỉ huy, ông có thể để xe ở ngay đó. Chúng tôi sẽ lo sau. - Anh ta gọi to.

Robert Bellamy để chìa khoá lại trong xe và bước ra. Người đàn ông đứng đón anh chừng ba mươi tuổi, dáng cao, gầy, nước da mai má.

- Tôi là Harrison Keller. Tôi sẽ đưa ông đến phòng làm việc của tướng Hilliard.

Họ đi vào một phòng tiền sảnh lớn, trần nhà cao.

Một người đàn ông mặc đồ dân sự đang ngồi sau chiếc bàn.

- Sĩ quan chỉ huy Bellamy.

Robert Bellamy quay người lại. Anh nghe tiếng kêu tách của một chiếc máy ảnh.

- Cảm ơn ngài.

- Cái gì? - Robert Bellamy quay sang Keller.

- Chỉ mất một phút thôi. - Keller đoán chắc với anh.

Sáu mươi giây sau, Robert Bellamy được trao cho một tấm phù hiệu nhận dạng màu xanh trắng với ảnh của anh trên đó.

- Xin ông đeo tấm phù hiệu này liên tục trong thời gian ông ở trong toà nhà này, ông chỉ huy.

Được. Họ bắt đầu đi theo một hành lang dài, sơn màu trắng, Robert Bellamy thấy những chiếc camera bảo vệ được đặt cách nhau chừng sáu mét dọc theo cả hai bên hành lang.

- Toà nhà này có lớn lắm không?

- Khoảng hơn hai trăm ngàn mét vuông, thưa ông chỉ huy...

- Thế cơ à?

- Dạ. Cái hành lang này là hành lang dài nhất thế giới - ba trăm hai mươi lăm mét. Chúng tôi hoàn toàn tự nhốt mình ở đây. Tại đây có một trung tâm mua bán, tiệm cà phê, trạm bưu điện, tám SnackBar, một bệnh viện kèm theo một phòng mổ, một phòng khám nha khoa, một chi nhánh ngân hàng nhà nước của vùng Laurel, một tiệm giặt là, một tiệm giày, một hiệu cắt tóc và một vài cửa hàng linh tinh khác nữa.

Một cái nhà ở xa của mình, Robert nghĩ. Anh cảm thấy chán nản một cách kỳ lạ.

Họ đi ngang qua một khu vực rộng lớn đầy những máy tính điện tử. Robert dừng chân, kinh ngạc.

- Một ấn tượng mạnh, phải không ạ? Đó mới chỉ là một trong số những phòng máy tính của chúng tôi. Hệ thống này gồm những máy giải mã và những máy tính trị giá 3 tỉ đôla.

- Có tất cả bao nhiêu người làm việc ở đây?

- Khoảng mười sáu ngàn.

Anh được dẫn vào chiếc thang máy, loại dành riêng, mà Keller sử dụng với một chìa khoá. Họ đi lên tầng trên và bắt đầu theo một lối khác trên dãy hành lang dài cho tới khi họ tới khu phòng làm việc ở phía cuối hành lang.

- Ngay trong này thôi, ông chỉ huy.

Họ bước vào một phòng đợi lớn, với bốn bàn thư ký. Hai trong số thư ký đã đến làm việc. Harrison Keller gật đầu với một trong hai người, và cô ta bấm một cái nút. Cánh cửa dẫn vào căn phòng phía trong bật mở.

- Xin mời vào, thưa quý vị. Tướng quân đang đợi các ông.

- Đi lối này. - Harrison Keller nói.

Robert Bellamy lặng lẽ theo anh ta. Anh thấy mình bước vào căn phòng rộng lớn, trần nhà và tường đều được bọc một lớp cách âm dày. Căn phòng đầy đủ tiện nghi, với nhiều những bức ảnh và vật kỷ niệm có tính chất cá nhân. Rõ ràng là người đàn ông ngồi sau chiếc bàn kia đã ở đây khá lâu rồi. Tướng Mark Hilliard, phó giám đốc NSA, có vẻ chừng giữa tuổi 50, dáng rất cao, khuôn mặt nổi bật với cặp mắt giá lạnh, sắt đá, tư thế đĩnh đạc. Ông tướng mặc một bộ comple mà xám, chiếc sơ mi trắng và cà vạt xám. Mình đã đoán đúng, Robert nghĩ.

Harrison Keller cất tiếng:

- Báo cáo tướng Hilliard, đây là sĩ quan chỉ huy Bellamy.

- Cảm ơn ông đã ghé qua, ông sĩ quan.

Cứ như là một lời mời đến dự bữa tiệc trà vậy.

Hai người đàn ông bắt tay nhau.

- Mời ngồi. Tôi xin cược là ông muốn dùng một ly cà phê.

Ông ta đọc được ý nghĩ người khác.

- Vâng, thưa ngài.

- Còn Harrison?

- Không, cảm ơn ngài. - Anh ta ngồi xuống một chiếc ghế dựa ở góc phòng. Một nút bấm được ấn xuống, cánh cửa mở ra, một người phương Đông mặc đồng phục bước vào với một khay cà phê và bánh nướng Đan Mạch. Robert để ý thấy anh ta không đeo phù hiệu nhận dạng. Thật tệ.

Cà phê được rót ra. Mùi thơm ngào ngạt.

- Ông uống thế nào nhỉ? - Tướng Hilliard hỏi.

- Uống đen ạ. - Ly cà phê thật ngon.

Hai người đàn ông ngồi đối diện nhau, trên những chiếc ghế da mềm.

- Ngài giám đốc yêu cầu tôi gặp ông.

Ngài giám đốc, Edward Sanderson. Một nhân vật huyền thoại trong nghề gián điệp. Một nghệ sĩ rối, bậc thầy, tài ba và nhẫn tâm, nổi danh với việc tổ chức hàng chục cuộc đảo chính táo bạo trên khắp thế giới ít khi người ta nhìn thấy ông xuất hiện trước công chúng mà chỉ thầm thì nói về ông ta ở chốn riêng tư.

- Ông đã ở phòng 17 ngành tình báo hải quân bao lâu rồi, ông sĩ quan? -
Tướng Hilliard hỏi.

- Mười lăm năm. Robert không úp mở. Anh dám đánh cược cả tháng lương rằng ông tướng có thể nói chính xác ngày anh gia nhập ONI.

- Trước đó, tôi tin là ông đã chỉ huy một phi đội máy bay của Hải quân ở Việt Nam.

- Thưa ngài, vâng.

- Ông đã bị bắn rơi. Họ không nghĩ là ông có thể qua khỏi.

Tay bác sĩ nói: "Hãy quên anh ta đi. Anh ta sẽ không qua được được đâu". Anh đã muốn chết đi cho rảnh. Sự đau đớn thật không thể chịu nổi. Và rồi Susan đang cúi xuống bên anh: *"Mở mắt ra nào, chàng thủy thủ anh đâu có muốn chết"*. Anh đã bắt hai mắt mình phải mở ra và qua sự lơ mơ trong đau đớn, nhìn thấy người phụ nữ đẹp nhất mà anh từng thấy trên đời. Cô có khuôn mặt trái xoan mềm mại, mái tóc đen dày, đôi mắt nâu long lanh và một nụ cười ấm lòng. Anh đã cố mở miệng nói, nhưng điều đó quá sức. Tướng Hilliard đang nói điều gì đó.

Robert Bellamy kéo đầu óc mình trở về với hiện tại.

- Ngài nói gì, thưa tướng quân?

- Chúng ta có một rắc rối, ông sĩ quan. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của ông.

- Chuyện gì vậy, thưa ngài?

Ông tướng đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại.

- Điều tôi sắp nói với ông là một vấn đề rất nhạy cảm. Nó còn trên mức tối mật.

- Rõ, thưa ngài.

Ngày hôm qua, ở vùng núi Alps, Thụy Sĩ, một quả bóng thám không thời tiết của NATO đâm vào núi. Có một vài dụng cụ thí nghiệm quân sự tối mật ở trên quả cầu đó.

Robert thấy mình bồng phàn vân, không hiểu tất cả những chuyện này sẽ dẫn tới đâu.

- Chính phủ Thụy Sĩ đã chuyển tất cả những dụng cụ này khỏi quả cầu đó, nhưng đáng tiếc là hình như có một số người đã chứng kiến vụ tai nạn. Điều có tính quan trọng sống còn là không ai trong số họ được nói với bất kỳ ai khác về những gì họ đã trông thấy. Bởi nó có thể cung cấp những thông tin quý giá cho một số nước nhất định. Ông nghe tôi nói đấy chứ?

- Thưa ngài, tôi nghĩ là như vậy. Ông muốn tôi nói chuyện với các nhân

chứng và cảnh cáo họ không bàn tán về những gì họ đã trông thấy.

- Không hoàn toàn như vậy, ông sĩ quan.

- Vậy thì tôi không hiểu?

- Tôi muốn ông đơn thuần tìm ra những nhân chứng này. Những người khác sẽ nói với họ về sự im lặng cần thiết kia.

- Tôi hiểu. Tất cả những nhân chứng này đều ở Thụy Sĩ ư?

Tướng Hilliard dừng lại trước mặt Robert.

- Đó chính là khó khăn của chúng ta, ông sĩ quan ạ ông biết đấy, chúng ta không hề biết họ là ai. Hay họ ở đâu.

Robert nghĩ là anh đã bỏ qua điều gì đó.

- Xin ngài nói lại?

- Chúng ta chỉ có một thông tin duy nhất là các nhân chứng đi trên một chiếc xe buýt du lịch theo tuyến. Họ ngẫu nhiên đi qua hiện trường khi quả bóng thám không bị nạn gần một làng nhỏ tên là... ông ta quay sang Harrison Keller.

- Uctendorf.

Viên tướng quay lại phía Robert.

- Khách xuống xe trong ít phút để xem vụ tai nạn và rồi lại tiếp tục đi. Khi chuyến du lịch kết thúc, những người khách này lại tản đi tứ phương.

Robert chậm rãi nói:

- Thừa tướng quân Hilliard, có phải ngài đang nói rằng không hề có hồ sơ gì về việc những người này là ai hoặc họ đã đi đâu ư?

- Đúng thế.

- Và ngài muốn tôi sang đó tìm họ?

- Đúng thế. Ông đã được người ta tin cậy tiền cử. Tôi nghe nói ông có thể nói lưu loát dăm bảy thứ ngôn ngữ, và ông có một tiểu sử hoạt động tuyệt vời: Ngài giám đốc đã thu xếp để ông được tạm thời chuyển sang NSA.

- Khủng khiếp thật! Tôi cho là tôi sẽ làm việc với chính phủ Thụy Sĩ về chuyện này?

- Không, ông sẽ làm việc một mình thôi.

- Một mình? Thế nhưng...

- Chúng ta không được kéo bất kỳ ai khác vào sứ mệnh này. Tôi không sao nói hết được tầm quan trọng của những gì có trong quả cầu đó, ông sĩ quan ạ. Vấn đề là thời gian. Tôi muốn ông báo cáo với tôi về kết quả mỗi ngày của công việc ông làm.

Viên tướng viết một con số lên tấm các và đưa nó cho Robert.

- Có thể gọi tôi ở số máy này, ngày cũng như đêm. Một chiếc máy bay đang đợi để đưa ông tới Zurich. Ông sẽ được đưa về chỗ ở để thu xếp hành lý cần thiết, và rồi ông sẽ được đưa ra sân bay.

Quá nhiều cho lời "Cảm ơn ông đã ghé qua". Robert muốn hỏi "Sẽ có người

cho mấy con cá vàng của tôi ăn trong thời gian tôi đi vắng chứ?" nhưng anh có cảm giác rằng câu trả lời sẽ là "ông không có con cá vàng nào cả"

- Ông sĩ quan, trong công việc của ông bên ONI, tôi cho là ông có những quan hệ tình báo ở nước ngoài?

- Thưa ngài, vâng. Tôi có một vài người bạn có thể có ích.

- Ông không được tiếp xúc với bất kỳ ai trong số họ. Ông không được phép có bất kỳ tiếp xúc nào cả. Không còn nghi ngờ là những nhân chứng mà ông sẽ tìm kiếm là công dân của nhiều nước khác nhau. - Viên tướng quay sang Harrison Keller.

Keller bước đến bên một chiếc tủ hồ sơ ở góc phòng và mở ra. Anh ta lấy một phong bì lớn, chuyển cho Robert.

- Có năm mươi ngàn đôla trong này bằng một số đồng tiền châu Âu khác nhau và hai mươi ngàn đôla Mỹ. Ông cũng sẽ thấy dăm bộ giấy tờ giả sẽ được chuyển đến vào lúc cần thiết.

Tướng Hilliard giơ ra một tấm các bọc nhựa màu đen bóng và dày cộp với một vạch trắng trên đó.

- Còn đây là chiếc thẻ tín dụng.

- Tôi không cho là tôi sẽ cần đến nó, thưa tướng quân. Số tiền mặt sẽ là đủ, và tôi còn một chiếc thẻ tín dụng của ONI rồi.

- Cảm lấy.

- Tốt thôi. - Robert xem xét tấm thẻ. Nó được đảm bảo bởi một nhà băng mà anh chưa bao giờ được nghe thấy tên. Phía dưới tấm thẻ có một số điện thoại.

- Không có cái tên nào trên thẻ cả. - Robert nói.

- Nó tương đương với một tấm ngân phiếu trắng đầy. Nó không đòi hỏi sự nhận diện nào. Hãy yêu cầu họ gọi điện đến số máy trên thẻ khi ông mua một thứ gì đó. Điều quan trọng là ông phải luôn luôn giữ nó trong người.

- Vâng.

- Và này, ông sĩ quan?

- Dạ, thưa ngài.

- Ông phải tìm được những nhân chứng đó. Tất cả bọn họ. Tôi sẽ thông báo với giám đốc rằng ông đã bắt đầu nhận nhiệm vụ này.

Cuộc gặp gỡ kết thúc.

Harrison Keller tiễn Robert ra phòng ngoài. Một lính thủy đánh bộ mặc quân phục đã ngồi ở đó. Anh ta đứng dậy khi hai người bước vào phòng.

- Đây là đại úy Dougherty. Anh ấy sẽ đưa ông ra sân bay. Chúc may mắn.

- Cảm ơn.

Hai người bắt tay nhau. Keller quay đi và bước trở vào văn phòng của tướng Hilliard.

- Ông đã sẵn sàng chưa, thưa ông sĩ quan chỉ huy? - Đại úy Dougherty hỏi.

- Rồi.

Mà sẵn sàng gì mới được cơ chứ? Trong quá khứ, anh đã giải quyết nhiều nhiệm vụ tình báo phức tạp, nhưng chưa bao giờ có chuyện điên rồ như thế này. Người ta muốn anh tìm kiếm một số lượng không rõ những nhân chứng không được biết là ai và không biết là người nước nào. Xác suất được thua trong chuyện này ra sao đây? Robert phân vân. Mình cảm thấy giống như Nữ hoàng Trắng trong Xuyên qua lớp kính vậy. Sao có lúc tôi tin là có tới sáu điều không thể được trước bữa ăn sáng.Ồ, đây là cả sáu điều đó cộng lại.

- Tôi được lệnh đưa ông thẳng về chỗ ở và rồi ra căn cứ không quân Andrews, - đại úy Dougherty nói. - Có một chiếc máy bay đang đợi. Robert lắc đầu.

- Tôi phải ghé vào cơ quan tôi trước đã.

Dougherty lưỡng lự.

- Cũng được. Tôi sẽ cùng đi với ông đến đó và đợi ông.

Dường như không thấy anh thì họ không tin anh vậy. Bởi vì anh đã biết có một quả bóng thám không bị nạn ư? Điều đó thật vô lý. Anh trao lại tấm phù hiệu của mình tại bàn đón tiếp và bước ra ngoài trời giá lạnh, rạng sáng.

Chiếc xe của anh không còn đó.

Thay vào chỗ đó là một chiếc xe sang trọng dài thượt.

- Chiếc xe của ông sẽ được bảo quản, thưa ông chỉ huy, - đại úy Dougherty nói với anh. - Chúng ta sẽ đi chiếc xe này.

Có một sự quan tâm chu đáo về tất cả đến mức Robert cảm thấy hơi khó chịu.

- Được anh nói.

Và họ lên đường tới Cục Tình báo hải quân. Mặt trời buổi sớm mờ nhạt đã biến mất sau những đám mây mưa. Sẽ là một ngày xấu. Theo nhiều nghĩa chứ không hẳn chỉ là một, Robert nghĩ.

ÂM MUỜ NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long Chương 3

Ottawa, Canada, 24 giờ 00

Mật danh của ông ta là Janus. Ông ta đang trình bày trước mười hai người trong một căn phòng được bảo vệ cẩn mật nằm trong một khu vực quân sự.

- Như tất cả các ông đã được thông báo, Chiến dịch Ngày Tận Thể đã được bắt đầu. Có một số các nhân chứng phải được tìm ra một cách nhanh chóng và lặng lẽ nhất ở chừng mức có thể. Chúng ta không thể tính chuyện tìm kiếm họ thông qua các kênh an ninh chính quy do nguy cơ bị tiết lộ.

- Chúng ta đang dùng ai vậy? - Người Nga. *Nóng nảy. To lớn.*

- Tên anh ta là Robert Bellamy, sĩ quan chỉ huy.

- Anh ta được lựa chọn như thế nào vậy? - Người Đức. *Vẻ quý tộc. Tàn nhẫn.*

- Viên sĩ quan này được chọn sau khi máy tính tìm kiếm một cách kỹ càng trong các hồ sơ của CIA, FIA, và nửa tá cơ quan tình báo khác.

- Xin cho tôi được hỏi về những phẩm chất của anh ta? - Người Nhật Bản. *Lịch sự. Quyết định.*

- Sĩ quan chỉ huy Bellamy là sĩ quan nghiệp vụ nói được sáu thứ tiếng một cách thành thạo và có một lý lịch mẫu mực. Anh ta liên tiếp tỏ ra hết sức năng lực. Anh ta không còn ai thân thích đang sống.

- Anh ta biết gì về tính cấp bách của vụ này không? - Người Anh. *Trưởng giả. Nguy hiểm.*

- Anh ta biết. Chúng ta hoàn toàn có thể mong đợi rằng anh ta sẽ rất nhanh chóng tìm thấy tất cả các nhân chứng.

- Anh ta có biết mục đích của sứ mệnh mình đang làm không? - Người Pháp. *Ưu tranh luận. Bướng bỉnh.*

- Không.

- Và khi anh ta đã tìm thấy các nhân chứng thì sao? - Người Trung Quốc *thông minh. Kiên nhẫn.*

- Anh ta sẽ được khen thưởng xứng đáng.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 4

Trụ sở cục Tình báo hải quân chiếm toàn bộ tầng năm của khu Ngũ Giác Đài rộng lớn, một tầng nhà lọt thỏm giữa cái khu trụ sở làm việc lớn nhất thế giới, với tổng cộng mười bảy dặm hành lang và hai mươi chín nghìn nhân viên quân sự và dân sự.

Nội thất của trụ sở Cục phản ánh truyền thống đi biển của nó. Bàn làm việc và tủ hồ sơ hoặc mang màu xanh ôliu, của thời chiến tranh thế giới thứ hai, hoặc màu xám của tàu chiến, trong thời kỳ chiến tranh Việt nam. Tường và trần nhà được sơn màu da bò hoặc màu kem. Hồi đầu, Robert không thể chịu nổi cách trang trí nội thất kiểu Spartan này, nhưng từ lâu nay, anh đã trở nên quen thuộc với nó.

Lúc này, khi anh bước vào toà nhà và tiến lại bàn thường trực, người lính gác quen thuộc ngồi sau bàn nói:

- Xin chào ông sĩ quan chỉ huy. Tôi có thể xem giấy ra vào của ông được không ạ?

Robert đã làm việc ở đây 7 năm, nhưng thủ tục này chưa bao giờ thay đổi. Anh xuất trình giấy tờ theo đúng bổn phận của mình.

- Cảm ơn ông chỉ huy.

Trên đường tới phòng làm việc của mình, Robert nghĩ tới đại úy Dougherty đang đợi anh trong khu đậu xe phía cổng vào lối bờ sông. Anh ta đang chờ để đưa anh ra chuyến bay tới Thụy Sĩ, bắt đầu một cuộc đi săn vô vọng.

Khi Robert tới phòng làm việc của mình, cô thư ký Barbara của anh đã ở đó.

- Xin chào ông chỉ huy. Ông phó giám đốc muốn gặp ông tại phòng làm việc của ông ấy.

- Ông ấy có thể đợi. Hãy liên lạc với Đô đốc Whittaker cho tôi.

- Thưa ông, vâng.

Một phút sau, Robert đã đang nói chuyện với Đô đốc.

- Tôi cho là anh đã kết thúc cuộc gặp của anh rồi phải không, Robert?

- Cách đây chỉ vài phút.

- Chuyện thế nào?

- Cũng thú vị. Ngài có rảnh để đến ăn sáng với tôi không, thưa Đô đốc? -

Anh cố giữ giọng nói bình thường. Không hề có chút lưỡng lự nào.

- Được. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đó chứ?

- Vâng. Tôi sẽ để sẵn cho ngài tấm giấy ra vào dùng cho khách.

Rất tốt. Tôi sẽ đến anh trong vòng một giờ.

Robert gác máy và nghĩ. *Việc mình phải để giấy ra vào dùng cho khách cho ngài Đô đốc: thật là điều mỉa mai.* Chỉ mới cách đây vài năm, ông còn là một ông già đáng kính đây, phụ trách Tình báo hải quân.

Ông nghĩ gì về chuyện đó nhỉ?

Robert bấm nút gọi thư ký của anh trên máy liên lạc nội bộ:

- Dạ, thưa ông chỉ huy?

- Tôi đang chờ Đô đốc Whittaker. Thu xếp một giấy ra vào cho ông.

- Tôi sẽ lo việc đó ngay ạ.

Bây giờ đã đến lúc phải trình diện lão phó giám đốc. Lão Dustin Thornton khốn kiếp.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 5

Lustin Thornton "bắn thiêu", phó giám đốc Cục Tình báo hải quân, đã nổi tiếng là một trong những vận động viên điền kinh xuất sắc nhất trong số những người tốt nghiệp trường Annapolis. Thornton có được cái vị trí cao hiện nay là nhờ một trận bóng bầu dục.

Nói chính xác là một trận đấu giữa Lục quân và Hải quân. Thornton, một sinh viên sắp tốt nghiệp của Annapolis, với dáng người cao to lừng lững, giữ chân hậu vệ trong trận đấu quan trọng nhất trong năm của Hải quân. Vào đầu hiệp thứ tư, Lục quân đang dẫn 13-0, hai lần được phạt sau gân và sắp đến lúc đổi sân, số mệnh đã can thiệp và thay đổi cuộc đời Thornton. Anh ta chặn được một đường chuyền của Lục quân, xoay người và lướt qua đội hình của đối phương để dành một cú phạt tiếp gân. Hải quân để lỡ cơ hội ghi điểm nhưng nhanh chóng có được một bàn thắng. Sau cú phát bóng sau đó, Lục quân để lỡ cơ hội đầu tiên và phạm lỗi bên sân Hải quân. Tỉ số trận đấu lúc đó là Lục quân 13, Hải quân 9, và thời gian đang trôi mau.

Khi trận đấu bắt đầu trở lại, một quả bóng được chuyền cho Thornton và anh ta bị chèn ngã bởi một cầu thủ Lục quân. Phải mất một lúc lâu anh ta mới đứng dậy được. Viên bác sĩ chạy vào sân. Thornton giận dữ xô ông ta ra.

Chỉ còn ít giây nữa, các cầu thủ la hét gọi một đường chuyền biên. Thornton được được bóng ở ngay trên vạch năm mét năm mươi của anh ta và dẫn bóng lên với tốc độ và sức mạnh dường như không gì cản nổi. Anh ta lao qua đội hình đối phương như một chiếc xe tăng, quật ngã tất cả những kẻ thiếu may mắn ngang đường. Chỉ còn hai giây nữa, Thornton vượt qua đường biên ngang với bàn thắng quyết định, và lần đầu tiên trong bốn năm trời, Hải quân đã có trận thắng Lục quân. Nhưng bản thân điều đó không có mấy tác động đến cuộc đời của Thornton. Điều đã làm cho trận đấu này trở nên có ý nghĩa là việc Willard Stone và con gái là Eleanor ngồi trong khu dành riêng cho những nhân vật quan trọng. Khi đám đông khán giả đứng cả dậy, reo hò chúc mừng người anh hùng của Hải quân thì Eleanor quay sang cha và thì thào nói: "Con muốn gặp anh ta".

Eleanor Stone là một phụ nữ đầy ham muốn. Cô ả có khuôn mặt thô, một thân hình nở nang và những đòi hỏi không thể nào thoả mãn được. Ngắm nhìn Dustin Thornton lừng lững trên sân, cô ả đã cố hình dung xem anh ta sẽ như thế nào ở trên giường. Giá mà cái kia của anh ta cũng to như thân thể... Cô ả đã không phải thất vọng.

Sáu tháng sau, Eleanor và Dustin Thornton làm đám cưới. Đó là điểm khởi đầu. Dustin Thornton đi làm cho bố vợ và được đưa vào một thế giới huyền bí mà anh ta nằm mơ cũng không thấy.

Willard Stone, bố vợ của Thornton, là một người đàn ông kỳ lạ. Một tỉ phú với những mối liên hệ chính trị đầy thế lực và một quá khứ được che phủ trong một bức màn bí mật. Ông ta là một nhân vật trong bóng tối có thể giật dây mọi chuyện tại các thủ đô trên khắp thế giới. Khi đó, ông ta đã ở tuổi 60, một người đàn ông thận trọng mà mỗi cử chỉ đều chính xác và hợp lý, một con người sắc sảo với cặp mắt sụp xuống không bao giờ để lộ điều gì.

Willard Stone tin rằng không nên phung phí những lời nói và tình cảm, và để đạt được mục đích thì ông ta sẵn sàng tàn nhẫn.

Những lời đồn đại về Willard Stone thật huyền bí. Ông ta được cho là đã hạ sát một đối thủ cạnh tranh ở Malaysia và có một cuộc tình nồng cháy với người vợ yêu của một vị tiểu vương. Người ta nói rằng chính ông ta đã trợ giúp cho một cuộc cách mạng thành công ở Nigêria. Chính phủ đã có dăm bảy phán quyết chống lại ông ta, nhưng chúng luôn luôn bị bỏ rơi nửa chừng một cách bí hiểm. Rồi chuyện về các vụ hối lộ các thượng nghị sĩ bị mua chuộc, các bí mật kinh doanh bị đánh cắp, và những nhân chứng bị mất tích...

Stone là một cố vấn cho các tổng thống và các quốc vương. Ông ta là một thế lực trần trụi và thô thiển.

Một trong số rất nhiều những tài sản của ông ta là một dinh thự rộng lớn, biệt lập trên vùng núi bang Colorado, nơi hàng năm, các nhà khoa học, các ông chủ công nghiệp, và các nhà lãnh đạo thế giới tụ họp với những cuộc bàn bạc bí mật. Lính gác có vũ trang ngăn chặn tất cả những vị khách không được mời.

Willard Stone không chỉ tán thành cuộc hôn nhân của con gái, mà còn khuyến khích nó. Thằng con rể mới của ông trông sáng sủa, đầy tham vọng và quan trọng nhất là có vẻ dễ bảo.

Mười hai năm sau cuộc hôn nhân đó, Stone thu xếp để Dustin được bổ nhiệm làm đại sứ tại Nam Triều Tiên. Mấy năm sau, Tổng thống bổ nhiệm ông ta làm đại sứ tại Liên Hiệp Quốc. Khi Đô đốc Ralph Whittaker đột ngột bị đẩy khỏi chức vụ quyền giám đốc Cục Tình báo hải quân, Thornton đã ngồi vào vị trí này.

Ngày hôm đó, Willard Stone hứa:

- Tao có những kế hoạch lớn cho mày, Dustin. Những kế hoạch vĩ đại. - Và ông ta phác ra những nét lớn.

Hai năm trước, Robert có cuộc gặp đầu tiên với vị quyền giám đốc mới của ONI.

- Ngồi xuống, ông sĩ quan. - Không một vẻ thân tình trong giọng nói của

Dustin Thornton. - Qua hồ sơ về ông, tôi biết ông là một tay vô tổ chức, đại loại là như vậy.

Lão muốn nói chuyện quái quỷ gì vậy nhỉ? Robert bắn khoả. Anh quyết định phải giữ mồm giữ miệng.

Thornton ngược mắt lên.

- Tôi không biết Đô đốc Whittaker điều hành cái Cục này như thế nào thời ông ta phục trách, nhưng kể từ bây giờ trở đi, chúng ta sẽ làm việc theo đúng nguyên tắc. Tôi muốn mọi mệnh lệnh của tôi phải được thực hiện đúng tới từng chữ. Tôi nói đã rõ chưa hả?

Giêxu, Robert, nghĩ chúng ta gặp chuyện gì ở đây thế nhỉ?

- Tôi nói đã rõ chưa hả, ông sĩ quan?

- Rõ.

Ông muốn mệnh lệnh của ông phải được thực hiện đúng tới từng chữ. Anh phân vân không hiểu người ta có muốn anh đứng nghiêm chào hay không. Tất cả là vậy thôi.

Nhưng đã đâu phải là tất cả.

Một tháng sau, Robert được phái đi Đông Đức để đón một nhà khoa học muốn đào tẩu. Đó là một nhiệm vụ đầy nguy hiểm bởi lẽ Stasi cơ quan cảnh sát mật Đông Đức, đã biết về vụ đào tẩu được dự kiến này và đang theo dõi nhà khoa học một cách chặt chẽ.

Bất chấp điều đó, Robert đã mang được nhà khoa học qua khỏi biên giới, tới một địa chỉ an toàn. Khi anh đang thu xếp để đưa ông ta về Washington thì nhận được một cú điện của Dustin Thornton nói rằng tình hình đã thay đổi và anh phải chấm dứt nhiệm vụ ngay.

- Chúng ta không thể cứ quẳng ông ta ở đây được, - Robert đã phản đối. - Họ sẽ giết ông ta mất.

- Đó là việc của lão ta, - Thornton đáp. - Nhiệm vụ của ông là trở về ngay.

Kệ xác ông, Robert nghĩ, tôi sẽ không bỏ rơi ông ấy. Anh đã gọi cho một người bạn ở MI6, Cơ quan Tình báo Anh, và phân trần với anh ta về tình thế của mình.

- Nếu như quay về Đông Đức, - Robert nói, - họ sẽ cắt cổ ông ấy. Anh sẽ nhận ông ta chứ?

-Ồ anh bạn cũ, tôi sẽ xem có thể làm gì được.

- Mang ông ta lại.

Và nhà khoa học kia đã được dành cho một nơi ẩn náu ở nước Anh. Dustin Thornton đã không bao giờ tha thứ cho Robert về việc không chấp hành chỉ thị của hắn. Có sự thù địch giữa hai người kể từ đó.

Thornton đã mang chuyện này bàn với bố vợ.

- Những khẩu đại bác không kiểm soát được như Bellamy là rất nguy hiểm, - Willard Stone cảnh cáo. - Họ là một mối nguy hiểm về mặt an ninh. Những

người như thế hãy nên loại bỏ đi. Hãy nhớ như vậy và Thornton đã ghi nhớ. Lúc này, bước dọc theo hành lang đến phòng làm việc của Dustin Thornton, Robert không thể không nghĩ tới những khác biệt giữa hắn và Whittaker. Trong cái nghề như nghề của anh, sự tin cậy là yếu tố đầu tiên. Anh không tin Dustin Thornton.

Thornton đang ngồi ở bàn làm việc khi Robert bước vào.

- Ông muốn gặp tôi phải không?

- Phải. Ngồi xuống, ông sĩ quan. - Mọi quan hệ giữa họ chưa bao giờ đạt đến giai đoạn có thể gọi tên nhau.

- Tôi được báo là ông tạm thời chuyển sang Cục An ninh quốc gia. Khi ông trở lại, tôi có một...

- Tôi sẽ không trở lại. Đây là sứ mạng cuối cùng của tôi.

- Cái gì?

- Tôi sẽ thôi việc.

Sau này nghĩ lại, Robert không biết chính xác anh đã chờ đợi một phản ứng như thế nào nữa. Có vài khả năng, Dustin Thornton có thể tỏ ra ngạc nhiên, hoặc có thể đã tranh luận, hoặc tức giận hay tỏ ra nhẹ nhõm... Thay vì thế, ông ta chỉ nhìn Robert và gật đầu.

- Ra vậy đấy hả?

Khi Robert trở lại phong mình, anh nói với cô thư ký.

- Tôi chuẩn bị đi xa một thời gian. Tôi sẽ lên đường trong vòng một giờ nữa.

- Có chỗ nào để có thể kiếm ông được không ạ?

Robert nhớ đến mệnh lệnh của tướng Hilliard.

- Không.

- Còn mấy cuộc gặp mà ông đã...

- Huỷ đi. - Anh nhìn đồng hồ. Đã đến lúc gặp Đô đốc Whittaker.

Họ ăn sáng trong khu vườn trung tâm của Ngũ Giác Đài tại tiệm cà phê Ground Zero (Mặt bằng Số Không). Nó được gọi như vậy là bởi lẽ đã có người cho rằng Ngũ Giác Đài sẽ là nơi diễn ra đòn tấn công hạt nhân đầu tiên chống lại nước Mỹ. Robert đã thu xếp để họ ngồi được ở chiếc bàn trong góc, nơi có thể có một chút riêng tư. Đô đốc Whittaker đến rất đúng giờ và trong khi nhìn ông đi đến bên bàn anh thấy dường như ông có vẻ già hơn và nhỏ bé hơn đi, như thể là tình trạng chờ nghỉ hưu đã làm cho ông già quắc người lại vậy. Ông vẫn là một người đàn ông có vẻ ngoài dễ gây ấn tượng, dáng dấp khoẻ mạnh, cái mũi La Mã, hai gò má cao và tóc lốm đốm bạc.

Robert đã từng phục vụ dưới quyền đô đốc trong chiến tranh Việt nam và sau này ở Cục Tình báo hải quân, và anh rất tôn trọng ông. Còn hơn cả sự

tôn trọng nữa. Robert thừa nhận với chính mình. Đô đốc Whittaker là người thay cho cha anh.

Vị đô đốc ngồi xuống.

- Chào Robert.Ồ, có phải họ chuyển anh qua bên NSA không?

Robert gật đầu.

- Vâng, tạm thời.

Cô phục vụ đến và hai người xem thực đơn.

- Tôi đã quên mất là đồ ăn ở đây tồi tệ thế nào rồi, - Đô đốc Whittaker vừa nói vừa mỉm cười. Ông nhìn quanh phòng, vẻ mặt đầy nỗi luyến tiếc không được nói ra thành lời.

Ông ấy mong muốn được trở lại chốn này. Robert nghĩ, lạy Chúa.

Họ gọi món ăn. Khi cô phục vụ đã đi ra ngoài tầm nghe, Robert nói:

- Thưa Đô đốc, tướng Hillard đang phái tôi đi một chuyến đi dài ba nghìn dặm rất khẩn cấp để tìm cho được một số nhân chứng đã nhìn thấy một vụ tai nạn khinh khí cầu. Tôi thấy rất lạ. Và có điều gì đó thậm chí còn lạ hơn nữa. "Vấn đề là thời gian", đó là nguyên văn lời tướng Hilliard, ấy thế mà tôi đã được lệnh không được dùng tới bất kỳ cơ sở tình báo nào của tôi ở nước ngoài vào vụ này.

Đô đốc Whittaker có vẻ lúng túng.

- Tôi cho rằng ông ta có những lý do của mình.

- Tôi không thể nào hình dung ra những lý do đó là cái gì nữa. - Robert nói.

Đô đốc Whittaker chăm chú nhìn Robert. Sĩ quan chỉ huy Bellamy đã phục vụ dưới quyền ông ở Việt nam và là phi công giỏi nhất phi đoàn. Con trai của đô đốc, Edward, là người phụ trách ném bom của Robert, và trong cái ngày khủng khiếp mà máy bay của họ bị bắn hạ, Edward đã chết. Robert may mắn lắm mới còn sống. Đô đốc đã tới quân y viện thăm anh.

"Anh ta chắc không qua khỏi được", các bác sĩ đã nói với ông như vậy.

Robert nằm đó trong nỗi đau đớn cùng cực cực, đã thì thầm, "Cháu xin lỗi về Edward... Cháu thật có lỗi".

Đô đốc Whittaker đã nắm chặt tay Robert. "Bác biết là cháu đã làm tất cả những gì có thể làm được. Giờ đây, cháu phải bình phục lại, rồi cháu sẽ khoẻ".

Ông rất mong Robert sống được. Trong tâm trí Đô đốc, Robert là con trai ông, đứa con trai sẽ thay cho chỗ của Edward. Và Robert đã qua khỏi.

- Robert này.

- Dạ, thưa Đô đốc?

- Tôi hy vọng là anh sẽ thành công trong chuyến đi Thụy Sĩ này.

- Tôi cũng vậy. Đây là sứ mạng cuối cùng của tôi.

- Anh vẫn quyết tâm thôi việc à?

Vị Đô đốc là người duy nhất mà Robert có thể tin cậy.

- Tôi đã chán ngấy rồi.
- Với Thornton ấy à?
- Không chỉ hắn ta. Tôi nữa. Tôi đã chán chuyện can thiệp vào cuộc đời của những người khác. Tôi chán những lời dối trá và sự lừa lọc cùng với những lời hứa suông không bao giờ được có ý thực hiện cả. Tôi chán chuyện lôi kéo người khác và để bị người khác lôi kéo. Tôi chán những cuộc chơi, sự nguy hiểm và những sự, phản bội. Nó đã làm mất đi của tôi mọi thứ.
- Anh có ý định sẽ làm gì không?
- Tôi sẽ kiếm một việc gì đó có ích cho cuộc đời tôi một việc tích cực gì đó.
- Nếu họ không để cho anh đi thì sao?
- Họ không có sự lựa chọn nào khác, phải vậy không? - Robert nói.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 6

Chiếc xe hơi sang trọng đang đợi ở khu đậu xe cạnh cổng vào lối bờ sông.
- Ông sẵn sàng chưa, thưa ông sĩ quan chỉ huy? - Đại úy Dougherty hỏi.
Sẵn sàng như bao giờ tôi cũng vậy, Robert nghĩ.

Đại úy Dougherty đưa Robert trở về nhà để anh có thể thu xếp hành lý. Robert không hề biết anh sẽ phải đi bao lâu. Cái nhiệm vụ không thể thực hiện được này sẽ mất bao nhiêu thời gian nhỉ? Anh sắp xếp số quần áo đủ dùng trong một tuần và, ở phút cuối cùng, bỏ thêm vào tấm ảnh của Susan lồng trong khung kính. Anh nhìn đắm vào gương mặt yêu quý hồi lâu và nghĩ liệu có phải cô đang vui vẻ ở Brasil không. Anh nghĩ, mình hy vọng là không. Mình hy vọng là cô ấy đang cô nhưng ngày tệ hại nhất. Và ngay lập tức anh cảm thấy xấu hổ với chính mình.

Khi đến căn cứ không quân Andrews, máy bay đợi anh. Đó là chiếc C20A, một máy bay phản lực của không quân.

Đại úy Dougherty chìa tay ra.

- Chúc ông may mắn.

- Cám ơn. Mình sẽ cần tới nó. Robert leo lên máy bay. Tổ lái đã có mặt đông đủ, kết thúc việc kiểm tra trước chuyến bay. Có một phi công, phi công phụ, hoa tiêu dẫn đường bay, và người phục vụ, tất cả đều mặc quân phục không quân. Robert rất quen thuộc với chiếc máy bay này. Nó chứa đầy những thiết bị điện tử. Phía bên ngoài, gần đuôi, có một ăng-ten tần số cao trông giống như một chiếc cần câu lớn. Trong khoang máy bay, có mười hai chiếc điện thoại màu đỏ treo trên vách và một chiếc điện thoại thường, màu trắng. Các liên lạc bằng ra-đa đều được mã hoá và ra-đa của máy bay hoạt động trên một tần số quân sự. Phần lớn màu trong khoang máy bay là màu xanh da trời của không quân và trong khoang ngồi là những chiếc ghế dựa rất tiện dụng. Robert thấy rằng anh là người khách duy nhất.

Người lái chính chào anh.

- Xin được đón tiếp ông, thưa ông sĩ quan chỉ huy. Nếu như ông cài dây an toàn vào là chúng ta được phép cất cánh.

Robert làm theo và ngã người trên ghế trong khi chiếc máy bay chạy dọc theo đường băng. Một phút sau, anh thấy cái cảm giác quen thuộc của tình trạng tăng trọng lượng khi máy bay lao lên không trung.

Anh đã thôi lái từ vụ bị rơi kia, khi anh được thông báo rằng anh sẽ không

bao giờ có thể lái được nữa. Còn bay nữa, Robert nghĩ, họ nói mình sẽ không sống nổi ấy chứ. Một điều kỳ diệu - Không, đó là nhờ Susan... Việt nam. Anh đã được đưa đến đó với cấp bậc thượng úy, biên chế trên hàng không mẫu hạm Ranger với cương vị một sĩ quan tác chiến, chịu trách nhiệm huấn luyện phi công tiêm kích và vạch kế hoạch cho chiến lược tiến công. Anh chỉ huy một phi đội cường kích *Kẻ xâm nhập A- 6A* và có rất ít thời gian nghỉ ngơi sau những căng thẳng của cuộc chiến. Một trong số ít những kỳ nghỉ phép, anh đã đến thăm Bangkok, chừng một tuần lễ, và trong thời gian, đó thậm chí anh không thèm ngủ nghỉ gì. Thành phố ấy giống như một vương quốc Disney được tạo ra cho những khoái lạc của giống đực. Trong giờ đầu tiên ở thành phố này, anh gặp một cô gái Thái Lan xinh đẹp, và cô ta đã ở suốt bên anh cả quãng thời gian và dạy anh một vài câu tiếng Thái. Anh thấy thứ ngôn ngữ đó thật mềm mại và ngọt ngào.

Arun sawasdi. Chào buổi sáng.

Khun na chak nai? Bạn từ đâu đến?

Khun kamrant chain pai? Bạn đi đâu bây giờ thế?

Cô cũng dạy anh một số câu khác nữa, nhưng không nói với anh nghĩa của chúng là thế nào, và khi anh nói lại thì cô khúc khích cười.

Khi Robert trở về tàu Ranger, Bangkok dường như chỉ còn là một giấc mơ xa xôi. Chiến tranh mới là hiện thực và là một nỗi khủng khiếp. Ai đó cho anh xem một số nhưng tờ truyền đơn mà lính thủy đánh bộ Mỹ rải ở Bắc Việt nam. Truyền đơn viết:

"Các công dân thân mến,

Lính thủy quân lục chiến Mỹ đang chiến đấu bên cạnh các lực lượng Nam Việt nam tại Đức Phổ (1) nhằm tạo cho nhân dân Việt nam một cơ hội sống cuộc sống tự do, hạnh phúc, không phải chịu đói khát và đau khổ. Nhưng nhiều người Việt nam đã phải trả giá bằng tính mạng của họ, và nhà cửa của họ bị huỷ hoại bởi lẽ họ đã giúp đỡ cho Việt Cộng.

Những làng xóm ở Hải Môn, Hải Tân, Sa Đình, Tạ Bình và nhiều nơi khác đã bị huỷ diệt vì lý do đó. Chúng tôi sẽ không ngần ngại trước mọi làng xóm nào tiếp tay cho Việt Cộng, những kẻ đang bắt lực trước việc ngăn chặn sức mạnh phối hợp của Chính phủ Việt nam (2) và đồng minh. Sự lựa chọn thuộc về các bạn. Nếu các bạn từ chối để Việt Cộng dùng làng xóm thôn ấp của các bạn như chiến trường của họ, nhà cửa và sinh mạng của các bạn sẽ được an toàn".

Chúng ta đang cứu vớt những người dân khôn khổ cứ cho là thế, Robert đã nung nấu nghĩ ngợi.

Và tất cả những gì chúng ta đang huỷ diệt là đất nước của họ.

Hàng không mẫu hạm Ranger được trang bị tất cả những kỹ thuật hoàn hảo

nhất có thể nhồi nhét được cho nó. Chiếc tàu là căn cứ của 16 máy bay, 40 sĩ quan và 350 binh sĩ. Lịch bay được đưa ra ba hoặc bốn giờ trước chuyến xuất kích đầu tiên trong ngày.

Trong phòng kế hoạch chiến đấu của trung tâm tình báo con tàu, các thông tin mới nhất và các bức ảnh do thám được trao cho những người điều khiển vũ khí để rồi đến lượt họ lập lịch trình bay của chính họ.

Giêsu, sáng nay họ trao cho chúng ta một thắng cảnh, Edward Whittaker, người phụ trách vũ khí của Robert, kêu lên.

Edward Whittaker trông giống cha như đúc nhưng có tính cách hoàn toàn khác. Trong khi ngài đô đốc là một nhân vật khùng khiếp, nghiêm túc và khô hanh thì con trai ông là một thanh niên thực dụng, nồng nhiệt và dễ mến.

Anh ta đã có được cương vị của mình "giống như bao nhiêu người khác".

Đồng đội không còn để ý đến chuyện Edward là con trai người chỉ huy của họ song rất rõ ràng, đó là người phụ trách vũ khí xuất sắc nhất trong phi đoàn. Anh ta và Robert đã trở thành cặp bạn thân.

- Chúng ta sẽ bay tới đâu vậy? - Robert hỏi.

Vì những tội lỗi của chúng ta, ta đã chọn phải Khu Sáu. Đó là phi vụ nguy hiểm nhất trong tất cả. Điều đó có nghĩa là phải bay theo hướng bắc tới Hà Nội, Hải Phòng và khu vực châu thổ sông Hồng, nơi có lưới lửa phòng không dày đặc nhất. Thời gian mười hai năm xâm chiếm Việt nam là thời kỳ chiến tranh dài lâu nhất từ trước đến nay đối với nước Mỹ. Robert Bellamy đang mắc phải những vấn đề nghiêm trọng.

Những phi đội F-4 của họ đang bị tiêu hao. Bất chấp sự thật là những máy bay của nó ưu việt hơn hẳn những chiếc MiG(3) của Nga, Hải quân Mỹ đang phải mất một chiếc F-4 để có thể bắn hạ được hai chiếc MiG. Đó là một tỉ lệ không thể chấp nhận được.

Robert được triệu tập đến Phòng chỉ huy của Đô đốc Ralph Whittaker.

- Thưa Đô đốc, ngài cho gọi tôi ạ?

- Anh nổi tiếng là một phi công cừ khôi. Tôi cần sự giúp đỡ của anh.

- Thưa ngài, chuyện gì ạ?

- Chúng ta đang bị tiêu huỷ bởi kẻ thù khôn ngoan. Tôi đã cho làm một báo cáo phân tích kỹ lưỡng. Không có vấn đề gì đối với những máy bay của chúng ta. Vấn đề là việc huấn luyện những người sử dụng chúng. Anh hiểu chứ?

- Thưa ngài, vâng.

- Tôi muốn anh chọn lấy một nhóm và dạy dỗ lại họ về chiến thuật và cách sử dụng vũ khí...

Nhóm mới này được gọi là Top Gun, và trước khi họ kết thúc, thì tỉ lệ kia mới thay đổi từ 2-1 xuống 12-1. Cứ hai chiếc F-4 bị mất là 24 chiếc MiG bị bắn hạ. Mất tám tuần huấn luyện căng thẳng để hoàn thành nhiệm vụ này và

sau cùng thì Bellamy đã trở về với chiếc tàu của mình. Đô đốc Whittaker đã đón tiếp anh.

Một thành quả tuyệt hảo, chàng sĩ quan ạ.

- Cảm ơn Đô đốc.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với công việc.

- Tôi sẵn sàng, thưa ngài.

Robert đã bay ba mươi tư phi vụ ném bom từ tàu Ranger không hề có sự cố gì.

Phi vụ thứ ba mươi lăm của anh là tới Khu Sáu.

Họ đã bay qua bầu trời Hà Nội và đang hướng về phía tây bắc, tới vùng trời Phú Thọ, Yên Bái. Lưới lửa phòng không đang mỗi lúc một dày đặc thêm.

Edward Whittaker ngồi phía bên phải Robert chăm chú nhìn vào màn hình ra-đa, lắng nghe những âm thanh trầm trầm đáng lo ngại của ra-đa cảnh giới của đối phương đang quét trên bầu trời.

Bầu trời phía trước mặt họ giống như bầu trời nước Mỹ ngày quốc khánh, điểm những cụm khói trắng của đạn phòng không hạng nhẹ phía dưới thấp, những cụm khói xám sẫm của đạn pháo 55mm, những đám khói đen của đạn pháo 100mm và những đường đạn đỏ rực của súng máy hạng nặng.

- Chúng ta đang tiến đến mục tiêu đấy, Edward nói. Giọng nói của anh ta qua cáp nghe có vẻ xa xôi đến kỳ lạ.

- Rõ rồi.

Chiếc A-6A *Kẻ xâm nhập* đang bay với tốc độ 800km một giờ, và với vận tốc đó, thậm chí với cả sự nặng nề của lượng bom mang theo, nó vẫn rất cơ động và đối phương khó có thể truy đuổi.

Robert với tay và bật công tắc sử dụng vũ khí. Một tá bom loại 500 bảng Anh lúc này đã sẵn sàng được phóng ra. Anh đang hướng thẳng đến mục tiêu.

Một giọng nói trong radio của anh vang lên.

- Romeo - anh có một con quỷ đằng sau đấy.

Robert ngoái lại nhìn. Một chiếc MiG đang từ phía mặt trời bay lại phía anh. Robert lật nghiêng và bay chéo xuống. Chiếc MiG bám theo. Nó đã bắn một quả tên lửa. Robert liếc mắt nhìn bảng đồng hồ. Quả tên lửa đang lao đến rất nhanh. Cách ba trăm mét... hai trăm mét trăm rưỡi mét...

- Đồ khốn! - Edward quát lên. - Chúng ta còn chờ gì nữa.

Robert đã đợi đến giây cuối cùng, rồi phóng ra một đám nhiễu kim loại và đổi hướng bay vọt lên cao, để mặc quả tên lửa lao theo đám nhiễu nổ tung một cách vô hại xuống phía mặt đất bên dưới.

- Ôn Chúa, - Edward nói. - Và cảm ơn cả cậu nữa, anh bạn ạ.

Robert tiếp tục bay lên và đột ngột vòng lại phía sau chiếc MiG. Tay phi công kia bắt đầu động tác lẩn tránh thì đã quá muộn. Robert phóng ra một

quả Sidewinder và nhìn theo nó chui tọt vào đuôi chiếc MIG rồi nổ tung. Một giây sau, bầu trời bị phủ bởi một trận mưa những mảnh kim loại. Một giọng nói vang lên trong cáp nghe.

- Khá lắm, Romeo.

Lúc này chiếc máy bay đã ở phía bên kia mục tiêu.

- Nào, ta bắt đầu, - Edward nói. Anh ta ấn cái nút đỏ rồi nhìn những trái bom lao xuống mục tiêu.

Phi vụ đã hoàn thành. Robert hướng máy bay bay về phía tàu mẹ.

Đúng lúc đó, họ thấy một tiếng động khác thường.

Chiếc cường kích vốn nhanh nhẹn và ngoan ngoãn là thế bỗng trở nên nặng trĩu.

- Chúng ta đã dính đạn rồi. - Edward kêu lên.

Cả hai chiếc đèn tín hiệu báo cháy đều loè đỏ.

Chiếc máy bay lao đảo và không còn tuân theo sự điều khiển.

Một giọng nói vang lên trong radio:

- Romeo này, đây là Tiger. Anh có muốn chúng tôi che chắn cho không?

Robert đưa ra quyết định chớp nhoáng.

- Không, cứ tiếp tục đến mục tiêu của anh đi. Tôi sẽ cố lết về căn cứ.

Chiếc máy bay bay chậm lại và càng trở nên khó điều khiển hơn.

- Nhanh lên, Edward hồi hộp nói, không thì chúng ta sẽ muộn giờ ăn trưa mất.

Robert nhìn đồng hồ đo độ cao. Chiếc kim đang tụt xuống nhanh chóng.

Anh mở máy liên lạc chính.

- Romeo gọi căn cứ. Chúng tôi đã bị đạn.

- Căn cứ gọi Romeo. Tình hình xấu lắm không?

- Tôi không rõ. Tôi nghĩ là tôi có thể bay về nhà được.

- Giữ máy. - Một giây sau, giọng nói kia trở lại. - Tín hiệu của anh là Charlie đang trở về.

Điều đó có nghĩa là họ được phép hạ cánh xuống hàng không mẫu hạm ngay lập tức.

- Rồi.

- Chúc may mắn.

Chiếc máy bay đang sắp bị lật. Robert cố lấy lại thăng bằng, cố lấy thêm độ cao.

- Nào, bạn thân mến, bạn có thể làm được mà. - Khuôn mặt Robert căng thẳng. Họ đang mất độ cao quá nhiều. - Chúng ta còn bao lâu nữa hả?

Edward nhìn bản đồ bay.

- Bảy phút.

- Tôi sẽ cho cậu ăn bữa trưa nóng sốt đấy.

Robert cố hết sức để giữ chiếc máy bay bay thẳng với tất cả tài nghệ của

mình, sử dụng van dầu và bánh lái. Độ cao vẫn tiếp tục tụt xuống tới mức báo động. Nhưng sau cùng, ở phía trước mặt, Robert nhìn thấy mặt nước biển lấp lánh của vịnh Bắc bộ.

- Chúng ta về đến nhà rồi, anh bạn ạ. - Robert nói - Chỉ vài dặm nữa thôi.

- Khủng khiếp thật. Tớ không ngờ và không biết từ đâu, hai chiếc MIG âm âm lao xuống. Những loạt đạn bắt đầu xuyên vào thân Kẻ xâm nhập A-6A.

- Eddie. Nhảy dù đi! - Anh quay sang nhìn. Edward sụp người trên chiếc dây an toàn, nửa bên phải bị xé nát, máu phun đầy khoang lái.

- Không. - Anh thét lên.

Một giây sau, Robert chợt cảm thấy đau điếng ở ngực. Ngay lập tức, bộ đồ bay của anh ướt đầm máu.

Chiếc máy bay bắt đầu rơi theo một hình xoắn ốc.

- Anh cảm thấy mình đang ngất đi. Với chút sức lực cuối cùng anh tháo dây an toàn và quay sang nhìn Edward lần cuối cùng.

- Tớ xin lỗi, - anh thì thầm, rồi ngất đi và cho tới sau này cũng không thể nhớ được anh đã bật dù và rơi xuống mặt nước như thế nào. Một tín hiệu cấp cứu được phát đi và một chiếc trực thăng Vua biển SH-3A từ chiếc tàu U.S.S Yorktown bay vòng tròn, tìm cách cứu anh lên. Ở phía xa, đội bay nhìn thấy những chiếc tàu chiến Trung Quốc cỡ nhỏ đang lao đến, nhưng đã quá muộn.

Khi họ mang được Robert lên trực thăng, một nhân viên y tế thoáng nhìn thân thể dập nát của anh và nói "Lạy Chúa, thậm chí anh ta sẽ không về được tới bệnh viện nữa".

Họ tiêm cho Robert một liều thuốc giảm đau, băng chặt lồng ngực anh lại và chở anh về bệnh viện dã chiến số 12 ở căn cứ Củ Chi.

Bệnh viện 12 phục vụ cho các căn cứ Củ Chi, Tây Ninh và Dầu Tiếng có bốn trăm giường bệnh rải rác trong hơn một chục khu điều trị với những chiếc nhà tôn tháo lắp được, nối liền với nhau bằng những hành lang và tạo thành một khu liên hợp hình chữ U. Bệnh viện này có hai bộ phận cấp cứu, một cho những ca phẫu thuật và một cho những ca bỏng, mà cả hai luôn luôn trong tình trạng quá tải. Khi Robert được đưa vào máu anh nhỏ giọt thành vệt trên sàn.

Một bác sĩ phẫu thuật với vẻ khó chịu cắt những lớp băng quanh lồng ngực Robert, xem xét, và uể oải nói:

- Anh ta sẽ không thể qua được. Đưa anh ta lại phòng lạnh đi. - Và viên bác sĩ bước đi.

Robert nửa mê nửa tỉnh, thoáng nghe thấy lời viên bác sĩ. Vậy đấy, anh nghĩ, một kiểu chết thật tẻ ngắt.

- Anh không muốn chết phải không, chàng thủy thủ? Mở mắt ra đi. Nào. Anh mở mắt và lơ mơ nhìn thấy một bóng áo trắng và một khuôn mặt phụ

nữ. Cô ta còn nói thêm gì nữa, nhưng anh không thể nghe được lời cô. Khu điều trị quá ồn ào, đầy những tiếng la hét và rên rỉ của bệnh nhân, tiếng các bác sĩ quát lên những mệnh lệnh, và tiếng chân các y tá cuống cuống chạy vòng quanh chăm sóc những thân thể đầy thương tích đang nằm đó.

Suất 48 tiếng đồng hồ sau đó, Robert luôn trong tình trạng đau đớn và mê sảng. Chỉ mãi sau này anh mới biết rằng cô y tá đó, Susan Ward, đã thuyết phục được một bác sĩ mổ và tiếp máu cho anh.

Để dành lại sự sống cho anh, họ đã đặt bốn đường truyền máu vào cái thân thể nhàu nát của anh và liên tiếp truyền máu đồng thời qua cả bốn đường.

Khi ca mổ kết thúc, viên bác sĩ trưởng kíp mổ thở dài:

- Chúng ta đã phí thời gian. Khả năng anh ta qua được không quá mười phần trăm.

Thế nhưng viên bác sĩ đã không biết Robert Bellamy. Và ông ta càng không biết Susan Ward. Robert thấy dường như bất kỳ lúc nào anh mở mắt ra, Susan cũng đang ngồi bên, cầm tay anh, vuốt ve trán anh, chăm sóc anh và mong anh sống. Anh mê sảng phần lớn thời gian và lúc nào Susan cũng lặng lẽ bên anh trong đêm đơn độc, nghe những lời lầm nhảm của anh.

"Góc bỏ nhào sai, anh không thể lao cắm đầu xuống góc xuống mục tiêu hoặc sẽ ném bom xuống sông..."

Bảo họ chuyển góc bỏ nhào chệch đi vài độ trên mục tiêu. Bảo họ... - Anh lầm bầm.

- Em sẽ bảo họ, - Susan dịu dàng nói.

Người Robert ướt đầm mồ hôi. Cô lau đi cho anh.

"Các anh phải bỏ cả năm cái kẹp an toàn đi nếu không ghề lái sẽ không bật ra được... Kiểm tra lại chúng đi..

Được rồi. Bây giờ thì ngủ đi.

"Các chốt hãm trên các giá treo bị trục trặc... Có Chúa mới biết được là bom rơi xuống những đâu..."

Susan phần lớn không thể hiểu nổi bệnh nhân của cô nói gì cả.

Susan Ward là trưởng nhóm y tá phục vụ phòng mổ cấp cứu. Cô sinh ra ở một thị trấn nhỏ thuộc bang Idaho và đã lớn lên cùng với cậu bé nhà trên, Frank Prescott, con trai ông thị trưởng. Mọi người trong thị trấn đều cho rằng một ngày nào đó họ sẽ lấy nhau.

Susan có một cậu em trai, Michael, mà cô rất yêu quý. Vào dịp sinh nhật lần thứ mười tám, cậu ta đã nhập ngũ rồi được gửi sang Việt nam, và ngày nào Susan cũng viết thư cho cậu. Ba tháng sau ngày cậu đăng lính, gia đình Susan nhận được một bức điện tín và cô biết nó nói gì trước khi họ giở ra.

Khi Frank Prescott nghe tin, anh ta lao sang.

- Tôi rất lấy làm buồn, Susan. Tôi rất thích Michael.

Và rồi anh ta đã mắc lỗi khi cất lời.

- Chúng ta hãy cưới ngay đi thôi.

Susan nhìn anh ta và quả quyết.

- Không. Tôi còn phải làm một việc quan trọng đối với cuộc đời của tôi.

- Hãy vì chúa. Em còn việc gì quan trọng hơn việc làm vợ tôi hả?

Câu trả lời là Việt nam.

Susan nhập học một trường y tá.

Cô đã ở Việt nam được mười một tháng, làm việc không biết mệt mỏi, khi Robert Bellamy được đưa đến và cầm chắc cái chết. Cứu chữa có chọn lọc là một thực tiễn chung tại bệnh viện cấp cứu tiền phương.

Các bác sĩ thường kiểm tra hai hoặc ba bệnh nhân một lượt và đưa ra những phán quyết vắn tắt về việc sẽ cố cứu lấy ai trong số họ. Vì những lý do mà chính cô cũng không thật rõ, Susan chỉ nhìn thân thể bầm dập của Robert Bellamy và hiểu rằng cô không thể để anh chết được. Có phải đó chính là cậu em trai mà cô muốn cứu sống hay không? Hay còn là điều gì nữa. Cô đã kiệt sức và quá mệt mỏi với công việc, nhưng thay cho việc nghỉ ngơi, cô đã dành mọi thời gian rồi để chăm sóc anh.

Susan đã xem xét lý lịch bệnh nhân của anh. Một phi công và một huấn luyện viên cừ khôi, đã có một huân chương Chữ thập Hải quân. Nơi sinh của anh là Harvey, bang Illinois, một thành phố công nghiệp nhỏ ở phía nam Chicago. Anh đã gia nhập Hải quân sau khi tốt nghiệp cao đẳng và đã huấn luyện ở Pensacola. Anh chưa có vợ.

Mỗi ngày, trong khi Robert Bellamy đang bình phục, mấp mé giữa làn ranh giới mỏng manh của sự sống và cái chết, Susan đều thì thầm bên tai anh.

- Cố lên, chàng thủy thủ. Em đang đợi anh đấy.

Một đêm, sáu ngày sau khi anh được mang vào bệnh viện, khi anh đang nằm nhâm trong một cơn mê sảng, đột nhiên Robert ngồi thẳng dậy trên giường, nhìn Susan, và nói một cách rõ ràng:

- Không phải là giấc mơ. Đúng cô thật.

Susan cảm thấy tim cô nảy lên.

- Vâng, - Cô nói khẽ khàng. - Thật là em mà.

- Tôi nghĩ là tôi đang nằm mê. Tôi nghĩ là tôi đã lên thiên đường và Chúa sai cô đến với tôi đấy.

Cô nhìn vào mắt Robert và nói đầy vẻ nghiêm túc.

- Nếu để anh chết, thì thà là em giết anh.

Anh đưa mắt nhìn quanh phòng điều trị.

- Tôi... ở đâu thế này?

- Bệnh viện dã chiến số 12 tại Củ Chi.

- Tôi đã ở đây bao lâu rồi?

- Sáu ngày.

- Eddie, cậu ấy...

- Em thật buồn.
 - Tôi phải nói với ngài Đô đốc.
- Cô cầm lấy tay anh và dịu dàng nói:
- Ông ấy biết rồi. Ông ấy đã đến đây thăm anh.
- Robert ứa nước mắt.
- Tôi căm ghét cuộc chiến tranh khốn nạn này. Không thể nào nói lên được.
- ***

Từ thời điểm đó trở đi, sự hồi phục của Robert đã làm cho các bác sĩ ngạc nhiên.

- Chúng ta sắp chuyển anh ta đi khỏi đây được rồi, - họ nói với Susan. Và cô cảm thấy choáng váng.

Robert không hề biết một cách chính xác là anh đã yêu Susan từ khi nào. Có thể là lúc cô đang thay băng cho anh và cô thì thầm khi họ nghe tiếng bom rơi gần đó. "Họ đang chơi bài ca của chúng ta đây".

Hoặc có thể là khi họ bảo Robert rằng anh đã đủ sức để được đưa về bệnh viện Walter Reed ở Washington nằm dưỡng bệnh, và Susan nói: "Anh nghĩ là em sẽ ở lại đây và để cho một cô y tá khác được chăm sóc cái thân thể tuyệt vời này ư?Ồ, không. Em sẽ xoay xở mọi cách để được cùng đi với anh!

Họ cưới nhau hai tuần sau đó. Robert phải mất một năm mới bình phục hoàn toàn, và suốt thời gian đó Susan chăm sóc cho mọi nhu cầu của anh, ngày và đêm. Anh chưa bao giờ gặp một ai giống như cô và cũng chưa bao giờ anh có thể tưởng tượng mình lại yêu ai đến như vậy. Anh yêu lòng trắc ẩn và sự nhạy cảm ở cô, tình yêu nồng nàn và sức sống mãnh liệt của cô. Anh yêu vẻ đẹp và tính hài hước của cô.

Vào lần kỷ niệm ngày cưới đầu tiên, anh nói với cô "Em là người phụ nữ đẹp nhất, tuyệt vời nhất, thân thương nhất trên đời này. Trên trái đất này không có ai có sự nồng ấm, hóm hỉnh và thông minh như em".

Và Susan đã ôm lấy anh thật chặt, thầm thì bằng cái giọng mũi nhưng trong trẻo của cô: "Anh cũng vậy em biết".

Họ chia sẻ với nhau không chỉ tình yêu. Họ thật sự ham muốn cũng như tôn trọng nhau. Tất cả bạn bè đều như ghen tị và mừng cho họ. Bất kỳ khi nào đó nói chuyện về một đám cưới hạnh phúc, thì Robert và Susan luôn luôn là tấm gương họ nêu ra. Họ hợp nhau về mọi mặt, thực sự là một đôi bạn tinh thần.

Susan còn là người đàn bà gợi tình nhất mà Robert từng biết và chỉ cần một lời nói, một sự đụng chạm là họ có thể làm cho nhau bùng bùng ham muốn. Một buổi tối, họ dự tính đi đến một bữa tiệc thịnh soạn, Robert đã hơi bị trễ. Anh đang đứng dưới vòm hoa sen thì Susan bước vào phòng tắm với bộ váy áo hở vai, trông thật đáng yêu.

- Lạy Chúa, trông em khêu gợi quá, - Robert nói. - Thật tệ là chúng ta mất hết thì giờ rồi.

- Ôi anh đừng lo về điều đó, - Susan nhoen cười.

Rồi một giây sau, cô tụt váy ra và ôm chầm lấy Robert trong làn nước.

Họ không bao giờ đến được cái bữa tiệc kia.

Susan cảm nhận được những nhu cầu của Robert thậm chí còn trước cả chính anh, và cô lo liệu cho tất cả những thứ đó. Robert cũng chu đáo với cô ngang như vậy. Susan thường thấy những thư tình trên bàn trang điểm hoặc trong giày khi cô chuẩn bị mặc quần áo. Hoa và những món quà nhỏ được gửi đến cô vào những ngày lễ này nọ.

Và cái chính là tiếng cười mà họ chia sẻ. Tiếng cười tuyệt vời.

Tiếng viên phi công chọt vang lên trong hệ thống liên lạc nội bộ.

- Thưa ông chỉ huy, mười phút nữa chúng ta sẽ hạ cánh xuống Zurich.

Những ý nghĩ của Robert Benamy vụt trở lại với hiện tại, tới nhiệm vụ của anh. Trong 15 năm ở Tình báo Hải quân, anh đã từng có hàng chục trường hợp đầy thách thức, nhưng vụ này hẳn là vụ kỳ dị nhất. Anh đang trên đường tới Thụy Sĩ để tìm kiếm những nhân chứng vô danh trên một chiếc xe bus, những người đã như biến mất vào không khí rồi vậy.

Cứ cho đây là việc phải tìm một cái kim trong đồng cỏ khô đi chẳng nữa thì thậm chí mình cũng không biết cái đồng rơm đó nằm tại chỗ nào. Sherlock Holmes ở đâu khi mà mình cần đến ông ấy nhỉ?

- Xin ông thắt dây lưng an toàn vào cho?

Chiếc C20A đang lướt trên những khoảng rừng tối, và một giây sau, hạ cánh xuống đường băng được đánh dấu bằng những ngọn đèn hiệu hạ cánh của sân bay, hướng tới toà nhà nhỏ của bộ phận điều hành chung, tránh xa khu ga chính. Vẫn còn những vũng nước đọng trên sân do những trận mưa trước đó, nhưng bầu trời đêm thì thật trong trẻo.

- Thời tiết điên rồ, - Viên phi công nhận xét. - Chủ nhật trời nắng, mưa suốt ngày hôm nay và đêm lại quang đăng. Ở đây ông không cần đến đồng hồ đâu. Cái mà ông thật sự cần là một phong vũ biểu. Tôi thu xếp cho ông một chiếc ô tô chứ, ông chỉ huy?

- Không, cảm ơn.

Từ phút này trở đi, anh phải hoàn toàn tự mình làm mọi việc. Robert chờ cho chiếc máy bay đã chạy đi xa, rồi lên một chiếc xe bus nhỏ chạy về khách sạn trong sân bay. Ở đó, anh chìm vào một giấc ngủ không hề mơ mộng gì.

Chú thích:

(1) Một huyện của tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Chính quyền Sài gòn

(3) MiG máy bay tiêm kích của Liên Xô, viết tắt tên hai người thiết kế là

Mikoyan và Gurevich, chữ "i" nhỏ đứng giữa tương tự "&" của tiếng Anh. Trong chiến tranh, không quân Bắc Việt nam sử dụng chủ yếu MiG 21 (số lượng lúc cao nhất là 72 chiếc MiG 21). Tác giả hơi quá cường điệu về máy bay A-6A là máy bay ném bom đời cũ, bay chậm, chỉ sử dụng ở miền Nam, nơi lực lượng phòng không yếu, hoặc cùng lắm ở "Đường mòn Hồ Chí Minh" và Nam Lào, A-6A không dám xông vào khu vực Hà nội - Hải Phòng, nơi có hệ thống phòng không được coi là khá mạnh với MiG 21, tên lửa SAM-2 và pháo 100 mm, A6A càng không phải là đối thủ của MIG-21. Tỷ lệ rơi giữa F-4H và MiG-21 là 1:1, chứ không phải là 12:1 như tác giả viết. Bản thân người đánh máy đã tận mắt nhìn thấy những cuộc không chiến giữa MiG 21 và F4H trên vùng trời Thái Nguyên và Hải Phòng. Ngày 16-4-1967, chiếc F4H bị MiG 21 bắn rơi ngay trên vùng trời thành phố Hải Phòng, phi công Mỹ bị bắt tại chỗ (chú thích của người đánh máy)

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 7

Ngày thứ hai.

8 giờ 00.

Sáng hôm sau, Robert đến trước một nhân viên đang ngồi sau chiếc bàn làm việc của hãng cho thuê ô tô châu Âu.

- Xin chào, - Anh ta nói bằng tiếng Đức.

Đó là một lời nhắc nhở rằng anh đang ở trong vùng nói tiếng Đức trên đất Thụy Sĩ.

- Xin chào, - anh đáp lại cũng bằng tiếng Đức. - Anh có xe cho thuê không?

- Thưa ông, có. Ông sẽ cần nó trong bao lâu?

Một câu hỏi hay. Một giờ ư? Hay có thể là một năm hoặc hai năm?

- Tôi không rõ.

- Ông có định mang trả chiếc xe tại đây không?

- Có thể là như vậy.

Tay nhân viên lạ lòng nhìn anh.

- Rất tốt. Xin ông điền vào các mẫu giấy tờ này cho?

Robert trả tiền thuê xe bằng cái thẻ tín dụng đặc biệt màu đen mà tướng Hilliard đã đưa cho anh. Tay nhân viên xem xét tấm thẻ, lúng túng, và nói:

- Xin lỗi một chút.

- Anh ta biến mất vào một căn phòng và khi trở ra, Robert hỏi, - Có gì rắc rối không hả?

- Không, thưa ông. Không có gì cả.

Đó là một chiếc Opel Omega màu xám. Robert lái xe ra con đường cao tốc của sân bay và chạy vào thành phố. Anh rất thích Thụy Sĩ. Đây là một trong những đất nước đẹp nhất trên thế giới. Nhiều năm về trước, anh đã từng đi trượt tuyết ở đây, liên hệ với Espionage Abreilung - Cơ quan tình báo của Thụy Sĩ. Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, cơ quan này được tổ chức thành 3 bộ phận: D, P và I, mỗi bộ phận phụ trách riêng rẽ các địa bàn Đức, Pháp và Italia.

Hiện nay, mục tiêu chính yếu của nó gắn liền với việc phát triển các hoạt động gián điệp được tiến hành trong các tổ chức khác nhau của Liên Hiệp Quốc ở Geneva.

Robert có bạn hữu trong cơ quan tình báo Thụy Sĩ, nhưng anh nhớ lời dặn của tướng Hilliard, "*Anh không được liên hệ với bất kỳ ai trong số họ*".

Quãng đường vào thành phố mất hai mươi lăm phút. Robert đến đầu mỗi

giao thông Dubendorf rồi cho xe hướng về phía khách sạn Doler Grand. Nó vẫn đúng như anh còn nhớ: một lâu đài kiểu Thụy Sĩ lớn quá cỡ nhìn ra hồ Zurich với những tháp nhỏ gây ấn tượng mạnh, bao bọc bởi cây cỏ. Anh đậu xe và bước vào tiền sảnh. Phía bên trái là bàn tiếp tân.

- Xin chào.

- Xin chào. Tôi muốn có một phòng cho một đêm, được chứ?

Họ trao đổi bằng tiếng Đức.

- Vâng. Ông thanh toán thế nào ạ?

- Bằng thẻ tín dụng của tôi. - Vẫn chiếc thẻ tín dụng có màu trắng đen mà tướng Hilliard đã đưa cho anh. Robert hỏi xin một tấm bản đồ Thụy Sĩ và sau đó được đưa tới một căn phòng đầy đủ tiện nghi trong khu phòng mới của khách sạn. Căn phòng có một ban công nhỏ nhìn ra hồ. Robert đứng đó, hít thở khí trời mùa thu mát lạnh và nghĩ tới nhiệm vụ trước mắt anh. Anh không có gì để mà tiếp tục cả. Không một dấu vết chết tiệt nào. Tất cả, các dữ liệu cho bài toán anh đều hoàn toàn không được biết. *Tên của cái hãng du lịch kia. Số lượng những du khách kia. Tên tuổi và địa chỉ nào đó của họ. "Có phải tất cả các nhân chứng đều ở Thụy Sĩ không? - "Đó chính là khó khăn của chúng ta. Chúng ta không hề biết họ là ai, hay họ ở đâu. Và như vậy thì chỉ tìm được một vài nhân chứng đó cũng đã quá khó. "Ông phải tìm được tất cả các nhân chứng đó? Thông tin duy nhất mà anh có được là địa điểm và thời gian: Uetendorf, Chủ nhật, ngày 14 tháng Mười".*

Anh cần có một sợi rom, một cái gì đó để mà bám vào. Nếu anh nhớ chính xác thì tất cả những xe du lịch theo tuyến trong thời gian một ngày, chỉ xuất phát từ hai thành phố lớn Zurich và Geneva. Robert mở một ngăn kéo và lấy ra cuốn danh bạ điện thoại dày cộp/ Mình sẽ tìm vắn M, để cầu may thôi, Robert nghĩ.

Có tới gần một chục hãng du lịch được đăng ký: Sunshine Tours, Swisstour, Tour Service, Touralpino, Tourisma Reisen... Anh sẽ phải kiểm tra từng hãng một. Anh ghi lại địa chỉ của tất cả các hãng đó và lái xe tới những văn phòng của vài hãng gần đây nhất.

Có hai nhân viên ở sau dãy bàn dài để tiếp du khách. Khi một trong hai người rảnh việc, Robert cất tiếng:

- Xin lỗi. Vợ tôi là một trong số khách đi theo tuyến của các anh chủ nhật tuần trước, và cô ấy đã để quên chiếc ví trên xe. Tôi nghĩ là cô ấy đã rời hộp bởi vì nhìn thấy quả bóng thám không bị tai nạn ở gần Uetendorf.

Tay nhân viên chau mày.

Hắn là ông nhầm rồi. Tuyến của chúng tôi không hề tới gần Uetendorf.

- Ồ xin lỗi. - Vậy là một.

Nơi dừng chân thứ hai có vẻ có kết quả hơn.

- Tuyến du lịch của các anh có đi Uetendorf không nhỉ?

- Ô có ạ - Người nhân viên mỉm cười. - Các tuyến của chúng tôi đi đến khắp nơi trên đất Thụy Sĩ. Những thắng cảnh đẹp nhất. Chúng tôi có một đi Zermatt - tuyến đặc biệt. Cũng có tuyến du lịch tốc hành đi Glacier và Palm. Tuyến Vòng tròn lớn sẽ khởi hành trong...

- Có phải các anh có một chuyến đi hôm chủ nhật mà xe đã dừng lại để xem cái khinh khí cầu bị đâm vào núi đó không? Tôi hiểu là vợ tôi đã trở về khách sạn muộn và...

Người nhân viên sau bàn nói với về đây công phần:

- Chúng tôi rất tự hào với thực tế là các chuyến đi du lịch theo tuyến chúng tôi là không bao giờ trễ cả. Chúng tôi không dừng ngoài chương trình.

Vậy là một trong những xe của các anh đã không dừng lại để xem cái khinh khí cầu đó phải không?

- Chắc chắn là không.

- Cảm ơn. - Vậy là hai.

Văn phòng thứ ba mà Robert ghé đến đặt tại Bahnhofplatz, và tám biển bên ngoài đề SunBhme Tours.

Robert bước đến bên chiếc bàn tiếp khách.

- Xin chào... Tôi muốn hỏi anh về một trong số những xe đi tuyến của các anh. Tôi có nghe một quả bóng thám không bị tai nạn ở gần Uetendorf và người lái xe của các anh đã dừng lại nửa giờ cho du khách xem.

- Không, không. Anh ta chỉ dừng lại mười lăm phút thôi. Chúng tôi có những lịch trình rất nghiêm ngặt.

Trúng rồi.

- Ông nói là ông quan tâm đến chuyện gì trong việc này nhỉ? - Nhân viên Hãng du lịch hỏi khi thấy khách im lặng.

Robert móc ra một trong những tấm các đã được trao cho anh.

- Tôi là phóng viên, - Robert nói một cách sốt sắng. - Và tôi đang viết cho Tạp chí Du lịch và sự thanh thản về hiệu quả của xe bus ở Thụy Sĩ, so sánh với các nước khác. Tôi không biết liệu tôi có thể phỏng vấn người lái xe của các anh được không?

- Đó sẽ là một bài báo thú vị đấy. Rất thú vị là đằng khác. Người Thụy Sĩ chúng tôi tự hào về hiệu quả làm việc của mình.

- Và niềm tự hào đó là xứng đáng, - Robert quả quyết với anh ta.

- Liệu tên Hãng chúng tôi có được nhắc đến không?

- Sẽ ở vị trí nổi bật đây.

Tay nhân viên mỉm cười.

- Ô vậy thì tôi thấy không có gì bất lợi cả.

- Tôi có thể nói chuyện với anh ta ngay bây giờ được không?

- Hôm nay là ngày nghỉ của ông ta. - Anh ta viết một cái tên lên mẫu giấy.

Robert Bellamy đọc ngược dòng chữ Hans Beckerman.

Tay nhân viên viết thêm địa chỉ.

- Ông ta ở Kapel. Đó là một làng nhỏ, cách Zurich chừng 40 kilômét. Lúc này thì ông sẽ có thể tìm thấy ông ta ở nhà.

Robert Bellamy cầm lấy mẫu giấy.

- Rất cảm ơn anh. Nhân tiện, - Robert nói, - để chúng tôi có đầy đủ các dữ kiện cho câu chuyện, anh có biết số lượng vé đã bán ra cho chuyến đi đó không?

- Tất nhiên. Chúng tôi lưu hồ sơ về tất cả các chuyến du lịch. Xin đợi một phút. - Anh ta nhắc một cái cặp phía dưới bàn và giở một trang ra.

- À, đây rồi. Chủ nhật, Hans Beckerman. Có 7 hành khách. Anh ta lái chiếc Iveco ngày hôm đó, chiếc xe bus nhỏ.

Bảy người khách vô danh và người lái xe. Robert cổ cầu may.

- Anh có tên những du khách đó không?

- Thưa ông, người ta từ ngoài đường bước vào, mua vé và lên đường. Chúng tôi không yêu cầu một thứ giấy tờ gì.

Tuyệt thật.

- Một lần nữa, cảm ơn anh nhé. - Robert đi ra phía ngoài cửa.

Tay nhân viên với theo:

- Tôi mong ông sẽ gửi cho chúng tôi một bản của bài báo nhé.

- Chắc chắn rồi. - Robert đáp.

Chi tiết đầu tiên của vấn đề là chiếc xe bus, và Robert lái xe đến Talstrassr, nơi những chiếc xe bus khởi hành, thậm chí mong nó có thể để lộ một dấu vết nào đó. Chiếc xe Iveco sơn màu nâu và trắng bạc, nhỏ vừa đủ để có thể vượt những con đường dốc của dãy núi Alps, với mười bốn ghế ngồi dành cho khách. *Bảy người đó là ai, và họ đã biến đi đường nào?*

Robert ngồi vào xe của mình. Anh xem bản đồ và đánh dấu đường đi. Anh đi đường Lavessneralle ra khỏi thành phố, tới vùng Albis, nơi bắt đầu dãy núi Alps, và hướng tới làng Kapel. Anh chạy theo hướng nam, ngang qua dãy đồi nhỏ bao quanh Zurich và bắt đầu leo lên dãy Alps huyền diệu. Anh lái xe chạy qua Adliswil, Langnau và Hausen và bao nhiêu làng mạc vô danh khác với những ngôi nhà nhỏ làm bằng gỗ và quang cảnh đẹp như tranh.

Gần một tiếng sau, anh tới Kapel. Ngôi làng nhỏ này có một tiệm ăn, một nhà thờ, một bưu điện và khoảng hơn một chục ngôi nhà nằm rải rác quanh những quả đồi. Robert đỗ xe và bước vào tiệm ăn. Một cô hầu bàn đang lau chùi cái bàn gần cửa ra vào.

- Xin chào cô. Cô có biết nhà ông Beckerman ở đâu không? - Anh nói bằng tiếng Đức.

- Dạ. - Cô gái chỉ tay dọc theo con đường. - Phía cuối kia kia.

- Cảm ơn.

Robert rẽ phải chỗ cái nhà thờ và chạy đến một ngôi nhà hai tầng xây bằng đá vôi khiêm nhường, với mái ngói. Anh ra khỏi xe và bước đến trước cửa. Không nhìn thấy chuông, anh đành phải gõ cửa.

Một người phụ nữ to lớn với hàng ria mép mờ mờ ra mở cửa.

- Có gì vậy?

- Xin lỗi vì đã làm phiền chị. Ông Beckerman có nhà không ạ?

Chị ta nhìn anh có vẻ nghi ngờ.

- Ông muốn gì ở ông ấy hả?

Robert trao cho chị ta một nụ cười thật quyến rũ.

- Chị hẳn phải là vợ của ông Beckerman. - Anh móc cái thẻ phóng viên ra. -

Tôi đang làm một bài trên tạp chí về những người lái xe bus Thụy Sĩ, và chồng chị được giới thiệu với tạp chí của tôi là một trong những người lái xe an toàn nhất nước.

Gương mặt chị ta sáng lên và nói một cách đầy tự hào:

- Hans của tôi là một người lái xe tuyệt vời.

- Chị Beckerman, đó là điều mà mọi người đều nói với tôi. Tôi muốn được phỏng vấn ông ấy.

- Phỏng vấn Hans của tôi cho một tờ tạp chí ư? - Chị ta đỏ bừng mặt. - Điều đó thật thú vị. Xin mời vào.

Chị ta dẫn Robert vào một căn phòng khách nhỏ và gọn gàng ngăn nắp.

- Xin chờ ở đây. Tôi sẽ gọi Hans.

Ngôi nhà có trần thấp nhưng sáng sủa, sàn nhà bằng gỗ màu sẫm, đồ đạc bằng gỗ trong nhà khá giản dị. Có một cái lò sưởi bằng đá và những tấm rèm treo trên các cửa sổ.

Robert đứng đó ngẫm nghĩ. Đây không chỉ là đầu mối tốt nhất mà còn là đầu mối duy nhất của anh.

"Người ta từ ngoài đường bước vào, mua vé và lên đường Chúng tôi không yêu cầu một thứ giấy tờ gì..."

Từ đây mình còn chưa biết sẽ đi đâu, Robert nhăn nhó nghĩ. Nếu ở đây không ổn, mình luôn luôn có thể cho đăng một lời rao:

"Xin mời bảy du khách trên chiếc xe bus đã nhìn thấy vụ tai nạn kinh khi cầu hôm chủ nhật đến phòng khách sạn của tôi vào lúc mười hai giờ trưa mai. Sẽ có bữa điểm tâm".

Một người đàn ông mảnh khảnh và hói đầu xuất hiện. Nước da ông mai mai và ông ta để một bộ ria mép dày, đen rất không hợp với toàn bộ vẻ ngoài của mình.

- Xin chào ông.

- Tôi là Smith. Xin chào ông. - Giọng Robert đầy nhiệt tình. - Tôi đang rất mong ngóng được gặp ông, ông Beckerman.

- Vợ tôi nói là ông đang viết một câu chuyện về những người lái xe bus

chúng tôi. - Ông ta nói với một giọng Đức nặng trịch.

Robert nở một nụ cười với vẻ tranh thủ tình cảm.

- Đúng thế. Tờ tạp chí của tôi rất quan tâm đến hồ sơ lái xe an toàn tuyệt vời của ông và...

- Thôi đi. - Beckerman thô lỗ cắt ngang. - Ông quan tâm tới cái vụ tai nạn chiều hôm qua, không phải thế ư?

Robert làm ra vẻ lúng túng.

- Sự thực là, vâng, tôi cũng muốn bàn cả chuyện đó nữa.

- Vậy thì sao ông không nói thẳng ra hả? Ngồi xuống.

- Cảm ơn. - Robert ngồi xuống chiếc đi văng.

Beckerman nói:

- Tôi lấy làm tiếc là không thể mời ông uống một chút, nhưng quả là chúng tôi không còn trữ sẵn rượu trong nhà. - Ông ta đập đập tay vào bụng. - Loét dạ dày. Thậm chí các thầy thuốc không thể cho tôi thuốc giảm đau được. Tôi phản ứng với tất cả các loại đó. - Ông ta ngồi xuống phía đối diện với Robert. - Nhưng mà ông không đến đây để nói về sức khỏe của tôi có phải không, hả? Ông muốn biết gì nào?

- Tôi muốn nói chuyện với ông về những người khách đi trên chiếc xe của ông hôm chủ nhật, mà ông dừng lại gần Uetendorf nơi quả bóng thám không đâm vào núi ấy.

Hans Beckerman nhìn anh chòng chọc.

- Bóng thám không nào? Ông nói chuyện gì vậy?

- Quả bóng mà...

- Ông nói con tàu không gian ấy ư?

Đến lượt Robert kinh ngạc.

- Tàu... không gian?

- Phải, một cái đĩa bay.

Phải mất một giây để những lời này được cảm nhận hết. Robert thấy ớn lạnh một cách đột ngột.

- Có phải ông đang nói với tôi là ông đã nhìn thấy một cái đĩa bay không?

- Phải. Với những xác chết trong đó.

"Ngày hôm qua, ở vùng núi Alps, Thụy Sĩ, một quả bóng thám không thời tiết của NATO đâm vào núi, có một vài dụng cụ thí nghiệm quân sự tối mật trên quả cầu đó".

Robert phải rất cố gắng để giữ vẻ bình tĩnh.

Ông Beckerman, ông có chắc chắn cái mà ông đã nhìn thấy là một đĩa bay không hả?

- Tất nhiên. Cái mà họ gọi là một vật thể bay lạ.

- Và có những người chết ở trong đó?

- Không phải là người, không phải. Những sinh vật. Rất khó mô tả họ. - Ông

ta hơi rùng mình. - Họ rất nhỏ với những đôi mắt to, rất lạ. Họ mặc những bộ quần áo có màu kim loại bạc. Trông rất sợ.

Robert lắng nghe, đầu óc anh rối bời.

- Những hành khách của ông có trông thấy không?

- Ồ có. Tất cả chúng tôi đều trông thấy. Tôi đã dừng ở đó có tới mười lăm phút ấy. Họ muốn chúng tôi dừng lại lâu hơn, nhưng hãng luôn rất nghiêm ngặt về lịch trình.

Robert biết câu hỏi là vô ích thậm chí trước cả lúc anh nói ra.

- Ông Beckerman, ông có biết tên của một hành khách nào trong số đó không?

- Thưa ông, tôi là người lái xe. Hành khách mua vé ở Zurich và chúng tôi đưa họ đi về phía tây nam đến Interlaken và rồi theo hướng tây-bắc tới Bern. Họ có thể hoặc là xuống Bern, hoặc trở về Zurich. Không ai cho biết tên cả.

- Ông không có cách nào để nhận diện bất kỳ ai trong số họ à? - Robert nói một cách tuyệt vọng.

Người lái xe bus ngẫm nghĩ giây lát.

- Ồ tôi có thể nói với ông là trên thuyền đó không có trẻ em. Toàn đàn ông.

- Chỉ có đàn ông thôi hả?

Beckerman ngẫm nghĩ.

- Không, không phải thế. Cũng có một phụ nữ.

Kinh khủng. Điều đó thật sự thu hẹp thêm khả năng tìm kiếm, Robert nghĩ. Câu hỏi tiếp theo: Quái quỷ thế nào mà mình lại nhận cái nhiệm vụ này cơ chứ?

- Ông Beckerman, ông đang nói là một nhóm du khách lên chiếc xe bus của ông ở Zurich và rồi khi chuyến đi kết thúc thì đơn thuần là họ tản đi có phải vậy không?

- Đúng thế, ông Smith.

Vậy là thậm chí không có cả cái đồng cỏ khô.

- Ông có nhớ bất kỳ điều gì về số hành khách không? Bất kỳ điều gì họ đã nói hoặc làm?

Beckerman lắc đầu.

- Thưa ông, để ý đến họ làm gì, miễn là được trả tiền thôi chứ. Trừ phi họ gây rắc rối gì. Như cái ông người Đức đó.

Robert ngồi im phăng phắc. Anh nhẹ nhàng hỏi:

- Người Đức nào?

- Tất cả những hành khách khác đều hứng thú xem cái vật thể bay lạ kia và những sinh vật chết trong đó, thế mà cái lão già này cứ phàn nàn đòi chúng tôi phải nhanh lên để đến Bern vì lão ta phải chuẩn bị bài giảng gì đó cho trường đại học vào buổi sáng...

Mọi sự bắt đầu đây.

- Ông có còn nhớ gì khác về ông ta không?
- Không.
- Không gì cả ư?
- Ông ta mặc một cái áo choàng màu đen.

Tuyệt.

- Ông Beckerman này, tôi muốn nhờ ông một việc. Ông có thể chở tôi đến Uctendorf được không?

- Hôm nay là ngày nghỉ của tôi. Tôi bận với...
- Tôi rất vui lòng được trả công ông mà.
- Thế hả?
- Hai trăm đồng mác.

- Tôi không...

- Tôi sẽ trả bốn trăm mác.

Beckerman nghĩ một chút.

- Sao lại không nhỉ? Đi chơi hôm nay cũng đẹp trời đấy chứ?

Họ đi về phía nam, qua Luzern và những làng đẹp như tranh vẽ ở Immensee và Meggen. Phong cảnh đẹp đến ngợp thở, nhưng đầu óc Robert còn mãi với những chuyện khác.

Họ chạy qua Engelberg, với tu viện cổ Benedictine, và Brunig, con đèo dẫn tới vùng Interlaken. Xe họ băng qua Leissigen và Faulensse, với một hồ lớn xanh thẳm điểm những cánh buồm trắng xoá.

- Còn bao xa nữa? - Robert hỏi.

- Sắp tới rồi, - Hans Beckerman hứa.

Sau khi chạy được gần một giờ thì họ tới Spiez.

Hans Beckerman nói:

- Bây giờ thì không còn xa nữa. Chỉ qua Thun là tới.

Robert cảm thấy tim mình bắt đầu đập nhanh hơn.

- Anh sắp được chứng kiến một thứ gì đó vượt khỏi sức tưởng tượng, những người khách xa lạ từ những hành tinh khác. Họ chạy qua Thun, một ngôi làng nhỏ, và ít phút sau khi họ đến gần một cánh rừng gần xa lộ Hans

Beckerman đưa tay chỉ và nói:

- Kia, kia.

Robert đạp phanh và dừng lại bên đường.

- Bên kia kia. Sau những cái cây đó.

Robert thấy cái cảm giác hồi hộp mỗi lúc một tăng.

- Được. Chúng ta hãy nhìn xem.

Một chiếc xe vận tải chạy qua. Khi nó đi khỏi, Robert và Hans Beckerman đi sang đường. Robert đi theo người lái xe bus ngược lên một đoạn dốc dẫn tới cánh rừng.

Con đường đã hoàn toàn khuất khỏi tầm mắt. Lúc họ bước tới một quãng

trống, Beckerman lớn tiếng nói:

- Đúng chỗ này đây.

Nằm trên mặt đất phía trước họ là những mảnh vụn nát của một quả bóng thám không.

ÂM MUỜ NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 8

Mình đã quá già trong nghề này mất rồi, Robert mệt mỏi nghĩ. Mình đã thực sự mê muội vì câu chuyện đĩa bay của hắn.

Hans Beckerman nhìn chăm chăm vào cái thứ đang nằm trên mặt đất, một vẻ bối rối hiện lên trên gương mặt ông ta.

- Mẹ kiếp, không phải nó.

Robert thở dài.

- Không phải nó, có phải không?

Beckerman lắc đầu.

- Nó đã ở đây ngày hôm qua mà.

- Có thể là những người nhỏ bé màu xanh của ông đã chở nó đi rồi đấy.

- Không, không. Họ chết cả rồi. - Beckerman khẳng khẳng.

Chết. Điều đó là lời kết luận chính xác cho cái sứ mệnh của mình. Đầu mỗi duy nhất của mình là một thằng điên nhìn thấy những con tàu không gian.

Robert bước đến bên mảnh quả cầu để xem xét nó một cách cẩn thận hơn.

Nó là một cái bao nhôm lớn có đường kính khoảng năm mét, với những cạnh răng cưa nơi nó bị rách ra khi đâm xuống đất. Tất cả các thiết bị đã được mang đi, đúng như tướng Hilliard đã nói với anh. *"Tôi không thể nào nói hết tầm quan trọng của những gì chứa trong quả cầu đó"*

Robert đi vòng quanh quả cầu xẹp lép, sục mũi giày trong đám cỏ ướt tìm kiếm một dấu vết mờ nhạt nhất có thể có. Không có gì. Nó giống hệt hàng chục quả bóng thám không thời tiết khác mà anh đã từng nhìn thấy trong những năm qua.

Ông già vẫn không chịu đầu hàng, vẫn đầy cái vẻ ương ngạnh rất Đức.

"Những thứ lạ lùng đó... Họ làm chúng giống như thế này này. Ông biết đấy, họ có thể làm được mọi thứ".

Không còn gì để làm ở đây nữa, Robert quyết định.

Bít tất của anh đã ướt hết vì những đám cỏ ướt. Anh bước đến bên cái vỏ quả cầu.

- Ông giúp tôi nâng cái góc này lên chứ?

Beckerman nhìn anh một chút, ngạc nhiên.

- Ông muốn tôi nâng nó lên ư?

- Phải.

Beckerman nhún vai. Ông ta cầm một góc của cái thứ vật liệu rất nhẹ kia và nâng lên trong khi Robert nâng một góc khác. Anh nâng mảnh nhôm lên cao

quá đầu và bước vào phía trong. Hai chân anh ngập trong cỏ.

- Ở dưới này cũng ướt. - Robert gọi với ra.

- Tất nhiên. Trời mưa suốt cả ngày hôm qua. Toàn bộ mặt đất đều ướt.

Robert từ bên dưới quả cầu chui ra.

- Đáng ra nó phải khô.

"*Thời tiết điên rồ*", viên phi công nói. "*Chủ nhật trời nắng?*" Đó là ngày quả cầu đâm xuống đất. Mưa suốt ngày hôm nay và đêm lại quang đãng. Ở đây ông không cần đến đồng hồ đâu. Cái mà ông thật sự cần là một cái phong vũ biểu.

- Cái gì hả?

- Thời tiết thế nào khi ông ta nhìn thấy cái vật thể bay lạ?

Beckerman ngẫm nghĩ một lát.

- Đó là một buổi chiều đẹp trời.

- Trời nắng chứ?

- Vâng. Trời nắng.

- Nhưng trời mưa suốt cả ngày hôm qua phải không?

Beckerman nhìn anh, khó hiểu.

- Vậy thì sao?

- Vậy thì nếu quả cầu này ở đây suốt đêm, mặt đất bên dưới nó phải khô, hoặc cùng lắm là ẩm thôi do sự thẩm thấu. Thế nhưng nó lại ướt đầm, giống như phần còn lại ở khu vực này.

Beckerman ngần ra.

- Tôi không hiểu. Điều đó có nghĩa là thế nào?

- Nó có thể có nghĩa là, - Robert nói một cách thận trọng, - ai đó đã đặt quả cầu này ở đây ngày hôm qua sau khi trời đã bắt đầu mưa và mang đi cái mà ông đã nhìn thấy.

Hay có cách giải thích nào đó điên rồ hơn mà anh chưa nghĩ tới? Ai lại làm một cái việc điên khùng như vậy?

Không điên đến thế đâu, Robert nghĩ. Chính phủ Thụy Sĩ có thể đã làm việc này để đánh lừa bất kỳ một vị khách tò mò nào. Cái mẹo đầu tiên của một việc bung bít là tung tin giả. Robert bước qua đám cỏ ướt chăm chú nhìn mặt đất và tự mắng mình là một kẻ khờ dại cả tin.

Hans Beckerman nghi hoặc nhìn Robert.

- Này ông, ông nói là ông viết cho tạp chí nào nhỉ?

- Du lịch và Sự thanh thản.

Hans Beckerman mừng rỡ.

- Ồ. Vậy thì tôi cho rằng ông sẽ muốn chụp ảnh tôi giống như cái thằng cha kia.

- Cái gì?

- Cái tay chụp ảnh đã chụp hình bọn tôi ấy mà.

- Ông đang nói đến ai vậy? - Robert cau mày.

Cái tay chụp ảnh. Tay đó đã chụp ảnh cho chúng tôi trước cái xác con tàu. Hẳn ta nói sẽ gửi cho chúng tôi mỗi người một tấm. Một vài người khách khác cũng có máy ảnh.

Robert nói từ tốn:

- Hầy khoan nào. Ông đang nói là có ai đó đã chụp hình các du khách kia ở đây ngay trước cái vật thể bay lạ phải không?

- Đó chính là điều tôi đang nói với ông đấy.

- Và ông ta hứa gửi cho mỗi người các ông một tấm ảnh?

- Đúng vậy.

- Vậy thì ông ta hẳn phải lấy tên và địa chỉ của các ông chứ?

- Ồ tất nhiên. Nếu không thì ông ta biết gửi chúng đi như thế nào được?

Robert đứng lặng người, toàn thân nóng bừng bừng.

Sự tình cờ tuyệt vời, Robert, mi là một thằng không may mắn. Một sứ mạng bất khả thi bỗng đột ngột trở thành một miếng bánh. Anh không còn phải đi tìm bầy du khách vô danh kia nữa. Tất cả những gì mà anh phải làm là tìm tay chụp ảnh.

- Sao lúc trước ông không nhắc đến ông ta, ông Beckerman?

- Ông hỏi tôi về những hành khách kia mà.

- Ý ông nói ông ta không phải là một hành khách của ông à?

Hans Beckerman lắc đầu.

- Không - Ông ta chỉ tay. - Xe của ông ta bị chết máy phía bên kia xa lộ. Một chiếc xe cầu đang sắp sửa lồi nó đi thì xảy ra vụ này với chấn động mạnh, và ông ta chạy sang đường để xem có chuyện gì xảy ra. Khi nhìn thấy nó, ông ta trở về xe, chụp lấy máy ảnh và quay trở lại. Thế rồi ông ta bảo tất cả chúng tôi đứng vào để chụp hình trước cái đĩa bay đó.

Cái người chụp ảnh đó có nói tên với ông không?

- Không.

- Ông có nhớ gì về ông ta không?

Hans Beckerman cố tập trung trí nhớ.

- Ồ, ông ta là một người ngoại quốc. Người Mỹ hoặc Anh.

- Ông nói là một chiếc xe cầu đã sẵn sàng lồi xe của ông ta đi?

Đúng thế.

- Ông có nhớ chiếc xe cầu chạy đi đường nào không?

- Phía bắc. Tôi đoán rằng ông ta mang nó đi Bern. Thun thì gần hơn nhưng vào chủ nhật thì mọi ga-ra ở Thun đều đóng cửa.

- Cám ơn ông. Ông đã giúp tôi rất nhiều. - Robert mỉm cười.

- Ông sẽ không quên gửi cho tôi bài báo của ông sau khi kết thúc chứ?

- Không. Đây là tiền của ông và thêm một trăm mác cho sự giúp đỡ của ông.

Tôi sẽ đưa ông về nhà.

Họ đi về xe. Khi Beckerman mở cửa xe, ông ta dừng lại và quay sang Robert.

- Ông thật là hào phóng. - Ông ta móc trong túi ra một miếng kim loại nhỏ hình vuông, cỡ bằng cái bật lửa, có chứa một tinh thể màu trắng nhỏ xíu.

- Cái gì thế này?

- Tôi đã thấy nó trên mặt đất hôm chủ nhật trước lúc chúng tôi quay lại xe. Robert xem xét cái vật lạ lùng kia. Nó nhẹ như giấy và có màu của cát. Một cạnh ráp của nó cho thấy nó có thể là một phần của bộ phận khác. Một phần của cái thiết bị chứa trong quả bóng thám không kia? Hay một phần của một vật thể bay lạ?

- Có thể nó sẽ mang lại may mắn cho ông, - Beckerman nói trong lúc ông ta đang xếp những đồng tiền mà Robert vừa đưa cho ông ta vào ví. - Với tôi thì đã hẳn là thế rồi. - Ông ta ngoác miệng cười và chui vào xe.

Đã đến lúc phải tự hỏi mình một câu hỏi nghiêm túc: Mình có thật sự tin có những vật thể bay lạ không? Anh đã đọc nhiều bài báo điên rồ của những người nói là họ đã thấy những con tàu không gian và đủ loại chuyện kỳ quặc khác và anh đã thường gắn những tin tức này với những người hoặc là tìm kiếm sự nổi tiếng hoặc là cần phải tự tìm đến sự giúp đỡ của một bác sĩ tâm thần giỏi. Nhưng trong mấy năm gần đây, có những tin tức không dễ gì bác bỏ được. Các tin tức về việc nhìn thấy các vật thể bay lạ bởi các nhà du hành vũ trụ, các phi công quân sự các viên chức cảnh sát, những người có uy tín những người né tránh sự xuất hiện trước công chúng.

Thêm vào đó là tin đáng quan ngại về một vật thể lạ đâm xuống Roswell bang New Mexico, nơi dường như đã tìm thấy xác của những sinh vật lạ. Chính phủ bị cho là đã bưng bít chuyện đó và đã mang đi mọi bằng chứng. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, các phi công đã báo cáo về việc nhìn thấy những thứ lạ lùng mà họ gọi là những chiếc máy bay tiêm kích Foo, những vật thể bay không xác định được lai lịch bay sát tới họ và rồi biến mất. Có những câu chuyện về những thị trấn được viếng thăm bởi những vật thể không giải thích được từ trên trời bay vút xuống. Nếu thật sự có những sinh vật lạ trong các vật thể bay lạ từ một hệ mặt trời khác đến thì sao? Robert phân vân. Điều đó sẽ ảnh hưởng thế nào đến thế giới của chúng ta? Liệu điều đó sẽ có nghĩa là hoà bình? Chiến tranh? Sự chấm dứt của nền văn minh mà chúng ta đã biết chăng? Anh thấy mình phần nào mong rằng Hans Beckerman là một kẻ ngớ ngẩn điên rồ, và thật sự là quả bóng thám không thời tiết đã đâm xuống đất. Anh sẽ phải tìm một nhân chứng khác để hoặc là xác nhận câu chuyện của Beckerman hoặc là bác bỏ nó. Nhìn bề ngoài, câu chuyện dường như không thể tin được, thế nhưng có một điều gì đó làm bận

tâm Robert: Giá như nó chỉ là một quả bóng thám không gặp nạn, thậm chí nó có mang những thiết bị đặc biệt chẳng nữa, vì sao mình lại bị gọi đến một cuộc gặp gỡ tại NSA vào lúc 6 giờ sáng và được cho biết điều khẩn cấp là phải nhanh chóng tìm ra tất cả các nhân chứng? Có một vụ bùng bít nào không?

Và nếu vậy thì vì sao?

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 9

Cuối ngày hôm đó, một cuộc họp báo được tổ chức tại Geneva, trong khu văn phòng giản dị của Bộ Nội vụ Thụy Sĩ. Có tới hơn năm chục phóng viên có mặt trong phòng và cả một đám đông ở ngoài hành lang. Có các đại diện phát thanh, truyền hình và báo chí từ hơn một chục nước, nhiều người trong số họ linh kính với micrô và các thiết bị ghi hình. Dường như tất cả bọn họ đều đang cất tiếng cùng một lúc.

- Chúng tôi nghe tin tức nói rằng đó không phải là một quả bóng thám không thời tiết...

- Có phải đó là một cái đĩa bay không?

- Tin đồn rằng cô những xác chết lạ ở trên con tàu...

- Có phải một sinh vật lạ còn sống không?

- Phải chăng chính phủ đang tìm cách che giấu sự thật trước nhân dân?

Vị quan chức báo chí cất cao giọng để lấy lại trật tự:

- Thưa các quý vị, đã có một sự hiểu lầm đơn giản. Chúng tôi liên tục nhận được những cú điện thoại kiểu này. Người ta nhìn thấy những vệ tinh, sao băng... Chẳng nhẽ không phải là thú vị sao khi mà những tin tức về các vật thể bay lạ luôn luôn được đưa ra dưới dạng nặc danh? Có thể người báo tin này thật sự tin đó là một vật thể bay lạ, nhưng trên thực tế, chỉ là một quả bóng thám không bị rơi xuống mặt đất. Chúng tôi đã thu xếp phương tiện để đưa các bạn tới đó. Xin mời quý vị theo tôi...

Mười lăm phút sau, hai xe bus chở đầy các phóng viên và các camera ghi hình đã lên đường đi Uctendort để mục kích những gì còn lại của vụ tai nạn bóng thám không? Khi tới nơi, họ đứng trong đám cỏ ướt xem xét cái vỏ kim loại rách toác. Vị quan chức báo chí nói:

- Đây là cái đĩa bay bí ẩn của các vị. Nó đã xuất phát từ căn cứ không quân của chúng tôi ở Vevey. Theo chỗ chúng tôi biết, thưa quý vị, không hề có những vật thể bay lạ mà chính phủ chúng tôi không thể giải thích một cách xác đáng và cũng theo chỗ chúng tôi biết, không có bất kỳ một vị khách lạ nào tới thăm chúng ta. Chính sách dứt khoát của chính phủ chúng tôi là nếu như thu được bất kỳ bằng chứng nào về vấn đề này, lập tức chúng tôi sẽ để điều đó trở thành thông tin đại chúng. Nếu như không còn câu hỏi nào nữa...

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 10

Nhà để máy bay số 17 tại căn cứ không quân Langley ở bang Virginia được khoá kín và bảo vệ nghiêm ngặt. Bên ngoài, bốn lính thủy đánh bộ canh gác toà nhà và bên trong, ba sĩ quan cấp cao của Lục quân luân phiên nhau mỗi người tám giờ canh gác một căn phòng luôn đóng kín. Không một sĩ quan nào biết anh ta đang canh gác cái gì. Ngoài các nhà khoa học và các bác sĩ đang làm việc trong đó, chỉ có ba người khách được phép bước vào căn phòng đóng kín kia.

Vị khách thứ tư vừa mới tới. Ông ta được thiếu tướng Paxton, người phụ trách an ninh, ra đón.

- Xin mời thăm chuồng thú của chúng tôi.

- Tôi đã rất mong đợi điều đó.

- Ông sẽ không phải thất vọng. Xin đi lối này.

Bên ngoài cửa phòng đóng kín là một cái giá với bốn bộ quần áo khử trùng, trắng tinh có thể bao kín toàn bộ cơ thể.

- Xin ông vui lòng mặc lên người cho! - Viên tướng nói.

- Tất nhiên rồi. - Janus chui người vào trong bộ quần áo. Chỉ còn có thể thấy mặt ông ta qua tấm che mặt bằng kính. Ông ta mang hai cái ủng trắng to tướng ra bên ngoài đôi giày của mình và viên tướng dẫn ông ta tới cửa căn phòng đóng kín kia. Người lính gác đứng tránh sang một bên, và viên tướng mở cửa.

- Trong này đây.

Janus bước vào phòng và nhìn quanh. Ở chính giữa phòng là chiếc phi thuyền không gian. Trên những chiếc bàn nhỏ ở phía bên là xác của hai sinh vật lạ.

Một nhà nghiên cứu bệnh học đang thực hiện một ca giải phẫu trên một trong hai cái xác.

Tướng Paxton hướng sự chú ý của vị khách tới chiếc phi thuyền.

- Chúng tôi đang xem xét ở đây cái mà chúng tôi cho là một con tàu do thám, - tướng Paxton giải thích. - Chúng tôi tin chắc rằng nó có một kênh liên lạc trực tiếp nào đó với phi thuyền mẹ.

Hai người bước lại gần hơn để xem xét. Đường kính của nó xấp xỉ chục mét. Phần bên trong có hình dạng như một viên ngọc với cái trần có thể mở rộng ra được và ba cái đi văng giống như những chiếc ghế bố phân vách được phủ bằng những tấm panen có gắn những đĩa kim loại rung.

- Có rất nhiều thứ chúng tôi chưa thể hiểu được, - tướng Paxton thú nhận. - Nhưng mà những gì chúng tôi đã biết thì thật đáng ngạc nhiên - Ông ta chỉ một dãy thiết bị trên những tấm panen nhỏ. - Đó là một hệ thống kính quang học mạch liên hợp có góc nhìn rộng, có vẻ là một hệ thống dò tìm sự sống, một hệ thống dẫn đường mà nói thẳng ra là nó khiến chúng ta mù tịt và một hệ thống thông tin có khả năng tổng hợp ngôn ngữ. Chúng tôi nghĩ là nó hoạt động bằng một dạng năng lượng điện từ trường nào đó.

- Có vũ khí nào trên đó không? - Janus hỏi.

Tướng Paxton giang rộng hai tay trong một cử chỉ tỏ ý thất bại.

- Chúng tôi không rõ. Có rất nhiều thiết bị trên đó mà chúng tôi chưa hiểu.

- Còn nguồn năng lượng thì sao?

- Phán đoán cao nhất của chúng tôi là nó sử dụng hydro đơn nguyên tử trong một mạch kín để chất thải của nó, nước, có thể được liên tục tái chế thành hydro sản sinh năng lượng. Với nguồn năng lượng vĩnh viễn ấy nó có thể thoải mái bay trong khoảng không gian liên hành tinh. Có thể phải mất nhiều năm chúng ta mới biết hết những bí mật ở đây. Và còn có một điều kinh ngạc nữa. Xác chết của hai sinh vật lạ được chằng trên ghế của họ. Nhưng những vết lõm ở trên ghế thứ ba cho thấy nó cũng có một chủ nhân.

- Ông đang nói, - Janus từ tốn hỏi, - rằng có thể một sinh vật đang mất tích ư?

- Dường như chắc chắn là thế.

Janus đứng yên với một thoáng chau mày.

- Chúng ta hãy nhìn các kẻ xâm nhập này một chút.

Hai người bước lại những chiếc bàn trên đó có xác hai sinh vật lạ. Janus đứng nhìn chăm chăm vào những hình thù kỳ dị kia. Thật khó tin là những sinh vật có trí tuệ. Trán của chúng lớn hơn mức ông ta tưởng. Họ đều hơi đầu và không có lông mi cũng như lông mày. Mắt của họ trông giống như những quả bóng bàn vậy.

Người bác sĩ đang tiến hành phẫu thuật ngừng lên khi hai người bước lại.

- Thật kỳ lạ, - Ông ta nói. - Một bàn tay đã được cắt khỏi thân thể một trong hai sinh vật lạ. Không hề thấy có máu, nhưng ở trong những ống, có thể là mạch ven, có một chất lỏng màu xanh. Phần lớn đã chảy hết ra ngoài.

- Một chất lỏng màu xanh à? - Janus hỏi.

- Phải, - Người bác sĩ lưỡng lự. - Chúng tôi cho là những sinh vật này là một dạng của đời sống thực vật.

- Một loài thực vật biết nghĩ ư? Ông nói nghiêm túc đấy chứ?

- Hãy nhìn cái này. - Người bác sĩ nhắc một can nước và dội lên cánh tay của sinh vật đã mất một bàn tay. Trong khoảnh khắc, không có chuyện gì xảy ra. Và rồi bỗng nhiên, tại đầu cụt của cánh tay, một thứ chất màu xanh lục ứa ra và từ từ hình thành một bàn tay.

Hai người nhìn chết lặng.

- Giêxu. Những sinh vật này đã chết hay chưa thể này?

Đó là một câu hỏi thú vị. Những cơ thể này không còn sống, theo cảm nhận của con người, thể nhưng chúng cũng không phù hợp với định nghĩa về sự chết.

- Tôi chỉ cho là họ đang ở trạng thái ngủ đông mà thôi.

Janus vẫn đang nhìn chăm chăm vào cái bàn tay vừa được hình thành.

- Nhiều thực vật cho thấy các dạng thông minh khác nhau.

- Thông minh ư?

- Ồ phải. Có những loài cây tự nguy trang mình, tự bảo vệ bản thân chúng. Lúc này, chúng ta đang có những thí nghiệm kinh hoàng về đời sống thực vật.

- Tôi muốn được xem những thí nghiệm đó. - Janus nói.

- Được thôi. Tôi sẵn sàng thu xếp.

Căn nhà kính thí nghiệm khổng lồ nằm trong một khu liên hợp của chính phủ cách Washington 30 dặm.

Trên tường là một tấm biển đề:

"Những cây thích và những cây dương xỉ vẫn không hề mục nát, Tuy nhiên, không có gì phải nghi ngờ khi chúng bùng tỉnh. Chúng cũng sẽ nguyên rủa và thể nguyên. Ralph Waldo Emerson Thiên nhiên, 1836."

Giáo sư Rachman, người phụ trách khu liên hợp này là một ông thần giữ của sốt sắng, đầy nhiệt huyết với nghề nghiệp của mình.

- Chính Charles Darwin là người đầu tiên nhận biết được khả năng suy nghĩ của cỏ. Luther Burbank đã tiếp nối bằng việc giao tiếp với chúng.

- Ông có thật sự tin rằng có thể có điều đó không?

- Chúng tôi biết là có điều đó. George Washington Carver đã chuyện trò với cây cối và chúng đã cho ông hàng trăm sản phẩm mới. Carver nói. Khi tôi chạm vào một bông hoa, nghĩa là tôi đang chạm vào Thượng đế. Nhưng bông hoa có mặt trước loài người từ lâu trên trái đất này, và chúng sẽ tiếp tục tồn tại hàng triệu năm sau loài người. Qua loài hoa, tôi nói chuyện với Thượng đế...

Janus nhìn quanh ngôi nhà kính lớn mà họ đang đứng ở bên trong. Những cây cỏ và các loài hoa lạ làm khu nhà ngập trong những sắc màu rực rỡ của cầu vồng. Hương hoa pha quện vào nhau, thơm ngát.

- Tất cả những gì trong khu nhà này đều sống động. - Giáo sư Rachman nói.

- Những cây cỏ này có thể cảm thấy yêu, ghét, đau đớn và kích động...

giống như những động vật. Ngài Jagadis Chandra Bose đã chứng minh rằng chúng phản ứng với một giọng nói.

- Làm sao người ta có thể chứng minh điều đó? - Janus hỏi.

- Tôi sẽ sẵn sàng chứng minh cho ông thấy. - Rachman bước đến bên chiếc bàn chất đầy cây. Bên cạnh là một chiếc máy đo. Rachman nhấc một đầu dây và cặp nó vào một cái cây. Kim trên đồng hồ của máy ở vị trí không làm việc.

- Trông này, - Ông ta nói, rồi ghé lại gần cái cây hơn và thì thầm. - Ta nghĩ rằng mi rất đẹp. Mi đẹp hơn tất cả những cái cây khác ở đây...

Janus thấy chiếc kim hơi dịch chuyển.

Đột nhiên, giáo sư Rachman quát lên với cái cây:

- Mi thật là xấu. Mi sắp phải chết. Mi có nghe ta nói không? Mi sắp phải chết.

Chiếc kim bắt đầu rung lên, rồi giật bắn lên trên.

- Lạy Chúa, - Janus nói. - Tôi không thể nào tin được. Điều mà ông nhìn thấy, - Rachman nói, - tương tự như một con người bị quát mắng. Các tạp chí quốc gia đều đã đăng những bài viết về các thí nghiệm này.

Một trong những thí nghiệm hấp dẫn nhất là một thí nghiệm về khả năng nhìn, được tiến hành với sáu sinh viên. Một trong số họ, những người kia không biết, được chọn đi vào một căn phòng có hai cái cây, một cây được nối với máy đo. Cậu ta phá nát hoàn toàn cái cây kia. Sau đó, từng người sinh viên một được yêu cầu đi vào trong phòng, bước ngang qua cái cây.

Khi những sinh viên vô tội đi vào, máy đo không ghi lại được gì cả Nhưng đúng lúc kẻ có tội xuất hiện thì kim trên máy đo vọt lên.

- Thật không thể tin được.

- Nhưng đó là sự thật. Chúng ta cũng đã biết rằng cây cối có phản ứng với các loại âm nhạc khác nhau.

- Các loại khác nhau?

- Phải. Họ đã làm một thí nghiệm tại Đại học Temple Buell ở Denver với những cây hoa khỏe mạnh được đặt trong các lồng kính riêng biệt. Nhạc rock gay gắt được truyền dẫn vào một lồng, nhạc xita miền Đông Ấn Độ được truyền dẫn vào một lồng, và lồng thứ ba không có âm nhạc gì hết. Một kíp ghi hình của hãng CBS đã ghi lại thí nghiệm này với kỹ thuật chụp hình cách quãng. Vào cuối tuần thứ hai, những cây hoa được nghe nhạc rock đã chết, nhóm không có nhạc thì phát triển bình thường và nhóm nghe nhạc xita thì nở rộ với hoa và cành vươn cả về phía phát ra tiếng nhạc. Walter Cronkite đã cho chiếu bộ phim trên chương trình của ông ta. Nếu như ông muốn kiểm tra, bộ phim đó được chiếu ngày 26 tháng 10 năm 1970.

- Ông đang nói là cây cối cũng có một sự thông minh nào đó phải không?

- Chúng thở, ăn và sinh sản. Chúng có thể cảm thấy đau và chúng có thể có các biện pháp tự vệ chống lại những kẻ thù của mình. Thí dụ, một số loài cây tiết ra một thứ độc tố để đầu độc vùng đất xung quanh nó và nhờ vậy, ngăn chặn những kẻ cạnh tranh. Một số loài khác thì tiết ra những chất kiềm

để làm cho chúng trở nên không thể chấp nhận được đối với các loại côn trùng. Chúng tôi đã chứng minh được rằng cây cỏ giao tiếp với nhau được ở mức nào đó.

- Có. Tôi có nghe chuyện đó. - Janus nói.

- Một vài loài cây là những loài ăn thịt. Chẳng hạn như cây bắt ruồi. Một số loài phong lan có vẻ ngoài và mùi giống như những con ong cái để bắt những con ong đực. Những giống khác thì lại giống những con ong bắp cày cái để lôi cuốn những con ong bắp cày đực tìm đến thụ phấn cho chúng. Một loài phong lan khác lại có mùi như mùi thịt ôi để dụ dỗ những con nhặng quanh đó đến với chúng.

Janus lắng nghe từng lời.

- Có một loài hoa có một cánh phía trên có khớp nối và khi một con ong đậu vào thì cánh hoa đập lại. Lối thoát duy nhất là một lối nhỏ xíu dẫn ra phía sau và trong khi con ong loay hoay để thoát ra thì nó đã phải mang theo một chút phấn hoa. Có tới năm nghìn loài cây hoa mọc ở vùng Đông Bắc và mỗi loài lại có những đặc tính riêng. Việc cây cỏ có khả năng suy nghĩ đã được chứng tỏ nhiều lần.

Janus đang ngẫm nghĩ: Và sinh vật mắt tích kia đang lẩn khuất đâu đó.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 11

Ngày thứ ba, Bern, Thụy Sĩ

Thứ tư ngày 17 tháng Mười

Bern là một trong những thành phố mà Robert yêu thích nhất. Nó duyên dáng, đầy những tượng đài thật đáng yêu và những ngôi nhà cổ bằng đá tuyệt đẹp được xây dựng từ hồi thế kỷ 18. Nó là thủ đô của Thụy Sĩ, là một trong những thành phố phồn vinh nhất của nước này, và Robert cứ băn khoăn không biết những chiếc xe điện màu xanh lá cây có liên quan gì tới màu sắc của đồng tiền không. Anh thấy rằng người dân ở Bern dễ chịu hơn những người dân ở các vùng khác của Thụy Sĩ. Họ đi lại khoan thai hơn, nói năng chậm rãi hơn và nhìn chung là điềm đạm hơn. Trước đây anh đã có mấy lần làm việc ở Bern với Cục An ninh Thụy Sĩ, trong trụ sở Waisenhausplatz của họ. Anh có bạn bè có thể giúp ích ở đó, nhưng những chli thì đối với anh là rõ ràng.

Khó hiểu, nhưng rõ ràng. Phải mất mười lăm phút gọi điện thoại Robert mới tìm ra được cái gara đã chữa xe của tay thợ ảnh kia. Đó là một xưởng nhỏ ở Fribourgstrasse, và người thợ máy, Fritz Mandel, cũng đồng thời là ông chủ. Mandel có lẽ vào cuối tuổi bốn mươi, với một khuôn mặt dễ sợ, đầy mụn trứng cá, một thân hình gầy gò và một cái bụng phệ ra vì bia. Khi Robert đến, ông ta đang làm việc trong cái kho chứa dầu mỡ.

- Xin chào, - Robert lên tiếng.

Mandel ngẩng lên.

- Xin chào. Tôi có thể làm gì cho ông?

- Tôi quan tâm tới một chiếc xe mà ông đã mang về đây hôm chủ nhật.

- Đợi một chút, để tôi làm xong cái này đã.

Mười phút sau, Mandel chui ra và chùi hai bàn tay đầy dầu mỡ vào một cái giẻ bẩn thỉu.

- Chính ông là người đã gọi điện sáng nay? Có chuyện phàn nàn về việc ấy à? - Mandel hỏi. - Tôi không chịu trách nhiệm về...

- Không, - Robert đảm bảo với ông ta. - Không có gì cả. Tôi đang tiến hành một điều tra và tôi quan tâm tới người lái chiếc xe đó.

- Mời vào văn phòng!

Hai người đi vào một văn phòng nhỏ và Mandel mở một tủ đựng giấy tờ.

- Ông nói chủ nhật trước à?

- Đúng vậy.

Mandel lấy ra một tấm các.

- À! Cái tay đã chụp tấm hình trước cái vật thể bay lạ đó chứ gì.

Hai bàn tay Robert chột ướm đầm mồ hôi.

- Ông đã nhìn thấy cái vật thể bay lạ đó à?

- Phải. Tôi gần như chết lặng.

- Ông có thể mô tả lại không?

Mandel nhún vai.

- Nó - nó dường như đang hoạt động.

- Ông nói gì cơ?

- Ý tôi nói, có một thứ ánh sáng quanh nó. Nó liên tục thay đổi màu sắc. Nó có màu xanh da trời... rồi xanh lục trong không biết. Rất khó mô tả. Và có những sinh vật nhỏ bé trong đó. Không phải là con người, nhưng... - Ông ta ngừng bật.

- Bao nhiêu?

- Hai.

- Họ còn sống không?

- Tôi thấy họ như đã chết. - Ông ta nhíu mày. - Tôi sung sướng là ông đã tin tôi. Tôi đã nói với bạn bè, song họ đều cười nhạo tôi. Ngay cả vợ tôi cũng nghĩ là tôi đã say. Nhưng mà tôi biết tôi đã nhìn thấy gì chứ.

- Về cái xe mà ông đã kéo đi... - Robert nói.

- À. Chiếc Renault. Nó bị chảy dầu và những đệm lót bị cháy. Việc kéo nó đi phải trả một trăm hai mươi lăm francs. Chủ nhật, tôi tính gấp đôi.

- Người lái xe trả bằng séc hay thẻ tín dụng hả?

- Tôi không nhận séc cũng như thẻ tín dụng. Anh ta trả bằng tiền mặt.

- Francs Thụy Sĩ chứ?

- Đồng bảng.

- Ông có chắc không?

- Chắc. Tôi nhớ là đã phải kiểm tra tỉ giá hối đoái mà.

- Ông Mandel, ông có tình cờ biết gì về cái biển số của chiếc xe đó không?

- Tất nhiên. - Mandel liếc nhìn tấm các. - Đó là một chiếc xe đi thuê. Avis.

Anh ta thuê nó ở Geneva.

- Ông có thể cho tôi cái số xe đó không?

- Được có gì đâu? Ông ta viết những con số lên một mẫu giấy và trao nó cho Robert. - Mà có chuyện gì vậy? Cái vật thể bay lạ kia à?

- Không, - Robert nói với một giọng chân thành nhất. Anh móc ví và lấy ra một tấm thẻ chứng minh. - Tôi ở IAC, Câu lạc bộ ô tô Quốc tế. Hãng của tôi đang làm một nghiên cứu điều tra về những xe kéo.

- Ô.

Robert rời khỏi cái gara, trong lòng bàng hoàng.

Có vẻ như chúng ta có trong tay một vật thể bay lạ khôn kiếp và hai sinh vật lạ chết trên đó. Vậy thì tại sao tướng Hilliard nói dối anh khi mà ông ta biết Robert sẽ phát hiện rằng đó là một chiếc đĩa bay bị đâm xuống đất? Chỉ có thể có một lời giải thích, và đột nhiên Robert cảm thấy rùng mình ớn lạnh.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 12

Chiếc phi thuyền mẹ khổng lồ lặng lẽ treo lơ lửng trong khoảng không gian vũ trụ tối sẫm, dường như bất động, đang di chuyển với tốc độ hai mươi hai nghìn dặm một giờ, đồng bộ một cách chính xác với quỹ đạo của trái đất.

Sáu sinh vật lạ ở trên phi thuyền đang chăm chú lên chiếc màn hình quang học có thị trường ba chiều chiếm cả một bức tường của phi thuyền.

Trên màn hình, trong khi hành tinh trái đất quay, họ theo dõi những hình ảnh tự động hiện lên về những gì ở phía dưới đồng thời một máy quang phổ điện tử phân tích về thành phần hoá học của những hình ảnh vừa xuất hiện. Bầu khí quyển của những vùng đất mà họ đang bay qua bị ô nhiễm nặng nề.

Những nhà máy lớn làm bẩn không khí với những khí thải độc hại, dày và đen đặc trong khi những chất thải không thể bị phân huỷ nhờ vi khuẩn được đổ đầy những bãi thải và xuống biển.

Những sinh vật lạ này chìm xuống những đại dương, đã có thời hoang sơ và trong xanh, giờ đây đen ngòm vì dầu và nâu vàng vì những chất cặn bã. Màu hồng rực của vùng Vách Chấn lớn đang ngả sang trắng nhợt và hàng tỉ con cá đang chết dần chết mòn. Nơi cây cối bị chặt hạ ở vùng rừng nhiệt đới Amazon giờ đây là một khoảng trống lớn, khô cằn. Những máy móc trên phi thuyền cho thấy nhiệt độ ở trái đất đã tăng lên kể từ cuộc thám hiểm trước của họ cách đây ba năm. Họ có thể nhìn thấy những cuộc chiến tranh đang được tiến hành trên trái đất phía dưới, phun thêm những chất độc mới vào bầu khí quyển.

Những sinh vật lạ này trao đổi với nhau bằng thần giao cách cảm.

- *Con người trên trái đất đã không có gì thay đổi.*

Thật đáng buồn. Họ đã không học được gì cả.

- *Chúng ta sẽ dạy họ.*

- *Anh đã thử liên lạc với những thành viên kia chưa?*

- *Rồi. Có chuyện trực trặc. Không có trả lời.*

- *Anh phải tiếp tục cố xem.*

- *Chúng ta phải tìm thấy con tàu.*

Trên trái đất, phía dưới quỹ đạo của chiếc phi thuyền không gian kia hàng cây số Robert đã đặt một cú điện thoại cho tướng Hilliard từ một máy điện thoại an toàn. Dường như ông ta có mặt ở đầu dây ngay lập tức.

- *Xin chào ông sĩ quan ông có gì để báo cáo không hả?*

Có. Tôi muốn nói rằng ông là một thằng chó đẻ dối trá.

- Về quả bóng thám không đó, thưa ngài... hoá ra đó có thể là một vật thể bay lạ.

Anh chờ đợi.

- Phải, tôi biết. Có những lý do an ninh quan trọng mà tôi đã không thể nào nói hết với anh trước đó.

Cái trò hai mặt quan cách. Một thoáng im lặng.

Tướng Hilliard nói:

- Ông sĩ quan, tôi sắp nói với ông một điều tuyệt mật. Cách đây ba năm, chính phủ chúng ta đã phải đổi mặt với những sinh vật lạ. Họ đã hạ cánh xuống một trong những căn cứ thuộc khối NATO của chúng ta. Chúng ta đã giao tiếp được với họ.

- Họ... họ đã nói gì ạ? - Robert cảm thấy tim mình đập rộn lên.

- Họ nói rằng có ý định tiêu diệt chúng ta.

- Tiêu diệt chúng ta ư? - Anh cảm thấy rùng mình.

- Đúng vậy. Họ nói sẽ trở lại để chiếm lấy hành tinh này và biến chúng ta thành nô lệ, và rằng chúng ta không có cách gì để ngăn cản họ được. Chưa có. Nhưng chúng ta đang tìm. Chính bởi vậy, điều khẩn cấp là chúng ta phải tránh nổi kinh hoàng cho dân chúng và dành thêm thời gian. Tôi nghĩ là bây giờ thì ông có thể hiểu tầm quan trọng của việc không để các nhân chứng bàn luận về những gì họ đã nhìn thấy. Nếu chuyện về họ được tiết lộ ra thì đó sẽ là một thảm hoạ đối với thế giới.

- Ngài không nghĩ rằng tốt hơn là chuẩn bị cho dân chúng và...

- Ông sĩ quan, vào năm 1938, một bác sĩ trẻ tên là Orson Welles làm một vở kịch truyền thanh với cái tên "Chiến tranh giữa các hành tinh" về chuyện những sinh vật lạ xâm lăng trái đất này. Chỉ trong vòng ít phút, đã có một sự hoảng sợ trong các thành phố trên khắp nước Mỹ. Một bộ phận dân chúng quá khích đã tìm cách chạy trốn khỏi những kẻ xâm lăng tưởng tượng kia. Các đường liên lạc điện thoại bị nhiễu loạn, các xa lộ bị tắc nghẽn. Nhiều người bị chết. Tất cả trở nên rối loạn. Không, chúng ta phải tìm ra cách tiếp đón các sinh vật lạ kia trước khi công bố mọi chuyện. Chúng tôi muốn ông tìm ra những nhân chứng kia là để bảo vệ cho chính họ và để chúng ta có thể kiểm soát được tình hình.

- Vâng. Tôi... tôi hiểu. - Robert thấy mình đang toát mồ hôi.

- Tốt. Tôi cho rằng ông đã nói chuyện với một trong số các nhân chứng?

- Tôi đã tìm được hai trong số họ.

- Tên?

- Hans Beckerman. - Ông ta là người lái xe của chiếc xe bus du lịch theo tuyến đó. Ông ta sống ở Kapel...

- Và người thứ hai?

- Fritz Mandel. Anh ta có một cái gara ở Bern. Anh ta chính là người thợ

máy đã kéo chiếc xe của nhân chứng thứ ba về xưởng.

- Tên của nhân chứng đó?

- Tôi chưa có. Tôi đang tìm kiếm. Ngài có muốn tôi nói chuyện với họ về việc cần thiết phải im lặng về cái vật thể bay lạ này không?

- Không. Nhiệm vụ của ông đơn thuần là tìm ra các nhân chứng. Sau đó, chúng ta sẽ để các chính phủ của họ lo chuyện với từng người. Ông đã biết có bao nhiêu nhân chứng chưa?

- Rồi. Bảy hành khách cùng người lái xe, người thợ máy và một người đi ô tô ngang qua.

Ông phải tìm ra tất cả bọn họ. Từng người trong số mười nhân chứng đã mục kích vụ tai nạn. Rồi chưa?

- Rồi, thưa ngài.

Robert gác ống nghe, đầu óc rối bời. Những vật thể bay lạ là chuyện có thật. Những sinh vật xa lạ kia là những kẻ thù. Tướng Hilliard đã trao cho anh nhiệm vụ này nhưng đã không nói với anh tất cả. Họ còn giấu anh điều gì nữa không nhỉ?

Hãng cho thuê xe hơi Avis đặt ở số 44 phố Lausanne ở trung tâm Geneva.

Robert xông xộc đi vào và tiến tới trước một phụ nữ đang ngồi sau bàn.

- Tôi có thể giúp ông chứ?

Robert ném mẫu giấy với số biển kiểm soát của chiếc xe Renault được viết trên đó.

- Tuần trước, hãng cô đã cho thuê chiếc xe này. - Tôi muốn biết tên cái người đã thuê nó. - Giọng anh đầy tức giận.

Cô nhân viên rúm người lại.

- Tôi xin lỗi, chúng tôi không được phép đưa ra các thông tin đó.

- Ồ, thế thì thật là quá tai hại, - Robert cúi kính - bởi vì trong trường hợp đó, tôi sẽ phải kiện hãng của cô để đòi một khoản tiền lớn.

- Tôi không hiểu. Có chuyện gì vậy?

- Tôi sẽ nói cho cô nghe có chuyện gì, cô gái. Chủ nhật tuần trước chiếc xe này đã đâm vào tôi trên xa lộ và làm xe tôi hỏng nặng. Tôi đã ghi lại được số xe của hắn ta, nhưng hắn thì lái xe chạy mất trước khi tôi có thể giữ được hắn.

- Tôi hiểu rồi. - Cô nhân viên nhìn Robert trong giây lát. - Xin lỗi một chút. - Cô biến mất vào trong một căn phòng phía sau. Mấy phút sau cô quay lại, mang theo một hồ sơ. - Theo hồ sơ của chúng tôi, có một trục trặc với động cơ của chiếc xe này, nhưng không có báo cáo về bất kỳ một tai nạn nào.

- Ồ thì bây giờ tôi đang báo cáo đây thôi. Và tôi cho rằng hãng của cô phải chịu trách nhiệm về chuyện này. Các cô sẽ phải trả tiền sửa xe cho tôi. Đó là một chiếc xe Porsche mới tinh, và nó sẽ làm cho các cô mất một đồng tiền...

- Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông, nhưng do không được báo về vụ tai nạn nên chúng tôi không thể chịu bất kỳ trách nhiệm gì.

- Này, - Robert nói bằng một giọng dịu hơn. - Tôi muốn thật công bằng. Tôi không muốn hãng của cô phải chịu trách nhiệm. Tất cả những gì tôi muốn là cái thằng cha kia phải trả tiền cho những hư hỏng mà hắn đã gây ra cho cái xe của tôi. Đó là cái trò gây chuyện rồi bỏ chạy. Thậm chí tôi có thể báo cảnh sát về chuyện này. Nếu cô cho tôi biết tên và địa chỉ hắn ta, tôi sẽ nói chuyện trực tiếp với hắn và chúng tôi có thể giải quyết với nhau mà không mắc mớ gì đến hãng này. Như thế đã công bằng chưa nào?

Cô nhân viên ngẫm nghĩ.

- Được. Chúng tôi hẳn là muốn vậy hơn. - Cô nhìn xuống cặp hồ sơ trong tay và nói. - Tên của người thuê xe là Leslie Mothershed.

- Còn địa chỉ?

- 213 A đường Grove, Whitechapel, London, khu 3 Đông. - Cô ngược lên. - Ông chắc chắn là hãng chúng tôi không dính vào chuyện kiện tụng chứ hả?

- Tôi hứa với cô như vậy, - Robert cam đoan. - Đây là chuyện riêng giữa Leslie Mothershed và tôi.

Robert Bellamy có mặt trên chuyến bay đầu tiên đi London.

Ông ta ngồi một mình trong bóng tối, tập trung và thận trọng rà lại từng giai đoạn của bản kế hoạch đề tin chắc rằng không có một kẽ hở nào, không thể có trục trặc gì. Những ý nghĩ của ông ta bị gián đoạn bởi tiếng chuông điện thoại dĩa dăng.

- Janus đây.

- Janus. Tướng Hilliard.

- Nói đi.

- Sĩ quan Bellamy đã phát hiện hai nhân chứng đầu tiên.

- Rất tốt. Lo việc đó ngay đi.

- Thưa ngài, vâng.

- Hiện giờ ông sĩ quan đang ở đâu?

- Trên đường đi London. Ông ta sẽ sớm xác định được người thứ ba.

- Tôi sẽ báo cho Ủy ban về những kết quả của ông ta. Hãy tiếp tục báo cho tôi biết tình hình. Tình trạng của chiến dịch này vẫn là khẩn cấp.

- Thưa ngài, tôi hiểu. Tôi đề nghị...

Đường liên lạc bị cắt.

Điện khẩn.

Tối mật.

NSA gửi Giám đốc Bundesanwaltschaft.

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

1. Hans Beckerman - Kapel.

2. Fritz Manael - Bern.

Hết.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 13

Vào lúc nửa đêm, trong một trang trại nhỏ cách Uctendorf mười lăm dặm, gia đình Lagenfeld bị khuấy động bởi một chuỗi các hiện tượng lạ. Đứa con lớn thức giấc bởi một luồng ánh sáng màu vàng nhạt chiếu qua cửa sổ phòng ngủ. Khi cậu ta trở dậy để xem chuyện gì thì luồng ánh sáng biến mất.

Ở ngoài sân, Tozzi, con chó săn giống Đức, bắt đầu sủa vang giận dữ, đánh thức ông già Lagenfeld.

Ông chủ trại miễn cưỡng rời khỏi giường để nạt con vật thôi sủa, và khi vừa bước ra ngoài thì nghe tiếng bầy cừu hoảng hốt trong chuồng, tìm cách thoát ra.

Khi đi qua cái máng ăn vốn đầy nước do trời mới mưa, ông thấy rằng cái máng khô khốc.

Và đúng lúc đó, tất cả đèn trong nhà vụt tắt. Khi ông chủ trại trở vào nhà và nhấn điện thoại để gọi bảo sở điện lực thì thấy đường dây bị cắt rồi.

Nếu như điện còn sáng thêm một vài giây thì ông chủ trại có thể đã trông thấy một phụ nữ đẹp một cách kỳ lạ từ khu sân trại của ông đi ra phía ngoài đồng.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 14

Cục Tình báo – Geneva

13 giờ 00.

Vị bộ trưởng ngồi trong căn phòng nằm lọt ở trung tâm của toà nhà trụ sở Cục Tình báo Thụy Sĩ, nhìn viên phó giám đốc đang đọc nốt bức điện. Rồi ông ta thu nó về, bỏ vào trong cái cặp hồ sơ có đánh dấu Tuyệt mật, cất cái cặp vào trong ngăn kéo bàn và khoá lại.

- Hans Beckerman và Fritz Mandel.

- Phải.

Không có vấn đề gì; thưa ngài bộ trưởng. Chuyện này sẽ được lo liệu chu tất.

- Tốt.

- Sao ạ?

- Thủ tiêu. Ngay lập tức.

Sáng ngày hôm sau, trên đường đi làm, Hans Beckerman lại bị cái bụng của ông ta hành hạ. Lẽ ra mình phải bắt cái thằng cha phóng viên kia xì tiền cho cái vật mà mình đã nhặt được. Tất cả những tờ tạp chí này đều lăm tiền cả. Có thể mình đã kiếm được vài trăm đồng mác. Và như vậy mình đã có thể đến một bác sĩ tử tế để chữa cái bụng của mình.

Đang lái xe chạy ngang hồ Turler thì phía trước, bên lề xa lộ, ông ta thấy một người phụ nữ vẫy xin đi nhờ. Beckerman cho xe chạy chậm lại để có thể nhìn người phụ nữ rõ hơn. Cô ta trẻ trung và trông thật hấp dẫn. Ông ta dừng xe lại bên lề đường. Cô gái tiến lại bên xe.

- Xin chào, - Beckerman nói - Tôi có thể giúp cô chứ?

Ở gần, trông cô ta còn xinh đẹp hơn.

- Cảm ơn. - Cô ta có giọng Thụy Sĩ. - Em cãi cộ với người bạn trai của em, và anh ta đã ném em xuống đây, giữa nơi đông không đông quanh này.

- Chà, chà. Thật là tội tệ.

- Ông không phiền lòng cho em đi nhờ xe tới Zurich chứ?

- Có gì đâu. Vào đi, vào đi!

Cô gái mở cửa và vào ngồi cạnh Hans.

- Ông thật tốt bụng, - Cô ta nói. - Tên em là Karen.

- Hans. - Ông ta cho xe chuyển bánh.

- Em không biết em sẽ xoay sở thế nào nếu không có ông, Hans ạ.

- Ô tôi chắc là sẽ không ai không dừng xe một cô gái xinh đẹp như cô.
 Cô xích lại gần ông ta hơn.
 Nhưng em chắc rằng người đó sẽ không đẹp trai như ông đâu.

- Thế hả? - Ông ta đưa mắt nhìn sang.

- Em nghĩ là ông thật đẹp trai.

- Cô nên nói như vậy với vợ tôi. - Ông ta mỉm cười.

- Ô, ông có vợ à. - Cô gái tỏ vẻ thất vọng. - Sao tất cả những người đàn ông tuyệt vời thì đều có vợ rồi nhỉ? Mà trông ông cũng thông minh nữa.
 Ông ta ngồi thẳng người thêm chút nữa.

- Nói thật với ông là em rất lấy làm tiếc vì đã dính dáng với cái người bạn trai kia của em. - Cô ta cọ quây người trên ghế và chiếc váy ngắn hếch lên tới ngang đùi. Hans cố không đưa mắt nhìn. - Em thích những người đàn ông đứng tuổi, chín chắn, Hans ạ. Em thấy họ gợi tình hơn so với những người trẻ tuổi. Cô ta cọ người vào ông. - Hans, ông có thích chuyện tình dục không?

Ông ta hắng giọng.

- Tôi à? Ô cô biết đấy tôi là một thằng đàn ông mà...

- Em có thể thay đổi điều đó, - Cô ta đáp và vuốt ve đùi Beckerman. - Em có thể nói với ông thế này không nhỉ? Rằng cái cuộc cãi vã với người bạn trai đã làm cho em hứng tình đấy. Ông có muốn làm tình với em không?

Hans đã không thể nào tin được ở vận may của mình. Cô ta thật xinh đẹp và từ những gì ông ta có thể nhìn thấy thì hẳn cô ta phải có một tấm thân rất quyến rũ. Ông ta nuốt nước bọt.

- Tôi muốn, nhưng mà tôi đang trên đường đi làm và...

- Sẽ chỉ mất ít phút thôi mà. - Cô ta mỉm cười. - Phía trước mặt có một con đường nhánh dẫn vào rừng. Sao chúng ta lại không dừng lại... ở đó nhỉ?

Ông ta cảm thấy bị kích thích. *Mẹ kiếp. Đến lúc mà mình nói chuyện với đám đàn ông ở sở chuyện này. Họ sẽ không bao giờ tin mất.*

- Được thôi. Sao lại không nhỉ? - Hans cho xe rời khỏi xa lộ và chạy theo con đường nhỏ bụi bặm dẫn vào một cánh rừng mà ở đó những chiếc xe chạy ngang không thể nhìn thấy họ.

Cô ả lần tay người lên đùi ông ta:

- Lạy Chúa, ông có cặp chân thật khoẻ mạnh.

- Hồi trẻ, tôi là một vận động viên điền kinh mà, - Beckerman khoác lác.

- Em cởi quần ông ra nhé. - Cô ta cởi chiếc thắt lưng và rồi giúp Hans tụt quần xuống. Ông ta đã cương cứng.

- A, thật là to. - Cô ta bắt đầu ve vuốt nó.

- Hãy ngậm nó vào miệng. - Ông ta rên rỉ.

- Ông thích được hôn ở chỗ đó phải không?

- Phải.

Vợ ông ta không bao giờ làm như vậy cả.

- Vâng. Ông cứ thoải mái.

Beckerman thở mạnh và nhắm mắt lại. Hai bàn tay mềm mại của cô ta đang vuốt ve cái vật giống đực của ông ta. Hans cảm thấy như có một mũi kim châm vào đùi và mở choàng mắt ra. "Cái gì...?"

Toàn thân ông ta cứng đờ, mắt trợn lên. Cổ ông ta tắc nghẹn và không thể nào thở được. Người phụ nữ nhìn ông ta sụp xuống trên tay lái. Cô ta ra khỏi xe và đẩy cái xác chết sang ghế bên, rồi ngồi vào sau tay lái, cho xe chạy trở lại xa lộ. Tới rìa một đoạn đường vắng bóng xe cộ, cô ta mở cửa xe, giậm ga và khi chiếc xe bắt đầu trườn về phía trước thì lao ra ngoài, rồi đứng nhìn chiếc xe lộn xuống bờ dốc dựng đứng. Năm phút sau, một chiếc xe hơi sang trọng màu đen dừng lại bên cạnh cô ta.

- Có gì trục trặc không.

- Không.

Fritz Mandel đang ở trong văn phòng, sắp đóng cửa gara thì hai người đàn ông bước vào.

- Xin lỗi, - anh ta nói, - tôi đang chuẩn bị đóng cửa rồi. Tôi không thể...

Một trong hai người kia cắt ngang.

- Xe chúng tôi chết trên xa lộ. Chúng tôi muốn kéo nó đi.

- Vợ con tôi đang đợi. Chúng tôi có việc tối nay.

- Tôi có thể cho các ông tên một...

- Chúng tôi sẵn sàng trả hai trăm đôla. Chúng tôi đang vội.

- Hai trăm đôla?

- Đúng thế. Và chiếc xe của chúng tôi cũng bị hỏng nặng. Chúng tôi muốn anh sửa chữa nó. Điều đó có thể là chúng tôi sẽ phải trả thêm hai hoặc ba trăm đôla nữa.

- Thế hả? - Mandel trở nên quan tâm hơn.

- Đó là một chiếc Rolls, - một trong hai người đàn ông kia nói. - Hãy cho chúng tôi xem ông có những thiết bị gì ở đây mới được. - Họ, bước vào trong khu xưởng và đứng bên kho dầu mỡ. - Trang thiết bị tốt đấy.

- Thừa ông, vâng! - Mandel hãnh diện nói. - Toàn thứ tốt nhất.

Người lạ mặt móc ví ra.

- Đây. Tôi có thể trả ông trước một chút. - Anh ta lấy ra mấy tờ giấy bạc và trao nó cho Mandel. Khi anh ta đưa tay ra, chiếc ví tuột khỏi tay và rơi vào trong thùng mỡ.

- Chết rồi. - Đừng lo. - Mandel nói. - Tôi sẽ lấy lên.

- Anh ta nhào vào trong thùng. Đúng lúc đó, một trong hai người đàn ông kia bước lại bên cái nút bấm dùng để điều khiển chiếc máy nâng thủy lực và ấn nút. Chiếc bàn nâng bắt đầu hạ xuống.

- Cẩn thận. Ông đang làm gì đấy? - Mandel nhìn lên.

Anh ta định trèo lên. Khi những ngón tay anh ta vừa bám lên thành, người đàn ông thứ hai dùng chân đạp nghiêng lên và Mandel kêu lên đau đớn, rồi xuống.

Chiếc bàn nâng thuỷ lực nặng trĩu vẫn lạnh lùng hạ xuống phía trên đầu anh ta.

- Hãy cho tôi ra. - Anh ta kêu gào. - Cứu tôi với!

Chiếc bàn nâng đã chạm vào vai và bắt đầu ép anh ta xuống dưới sàn. Vài phút sau, khi những tiếng la hét đã chấm dứt, một trong hai người đàn ông kia bấm nút nâng chiếc bàn nâng lên. Người đồng hành của anh ta cúi xuống nhặt lấy cái ví, thận trọng không để máu giầy vào quần áo. Hai người đàn ông quay ra và cho xe chạy biến vào trong màn đêm.

Điện khẩn.

Tối mật.

Cục Tình báo Thụy Sĩ gửi Phó giám đốc NSA.

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

1. Hans Beckerman đã bị thủ tiêu.

2. Fritz Manael đã bị thủ tiêu.

Hết.

Ottawa, Canada.

24 giờ 00.

Janus đang phát biểu trước nhóm mười hai thành viên.

- Đang có những tiến bộ đáng hài lòng. Hai trong số các nhân chứng đã được bịt miệng. Sĩ quan Bellamy đang bám theo người thứ ba.

- Đã có bước đột phá này trong Sáng kiến phòng thủ chiến lược (SDI) chưa?

- Người Italia. Dữ dội. Không kiên nhẫn.

- Chưa, nhưng chúng tôi tin rằng kỹ thuật Chiến tranh giữa các hành tinh sẽ được hoàn thiện và sớm phát huy tác dụng.

Chúng ta phải làm mọi việc có thể được để đẩy nhanh nó. Nếu có chuyện tiền bạc thì... - Người Arập. Bí ẩn. Dè dặt.

- Không. Chỉ còn phải thử nghiệm thêm mà thôi.

- Cuộc thử sắp tới sẽ diễn ra khi nào? Người Australia. Nhiệt tình. Thông minh.

Một tuần nữa. Chúng ta sẽ gặp lại ở đây sau 48 giờ.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 15

Ngày thứ tư - London.

Thứ năm, ngày 18 tháng Mười.

Leslie Mothershed có thần tượng là Robin Leach. Là một người ham mê chương trình "Phong cách của những người giàu có và nổi tiếng", Mothershed chăm chú theo dõi cách đi đứng, ăn mặc và nói năng của những vị khách của Robin Leach, bởi vì anh ta tin rằng một ngày nào đó, mình cũng sẽ xuất hiện trên chương trình này. Từ khi còn là một cậu bé, anh ta đã cảm thấy rằng số mệnh của mình là phải trở thành một nhân vật nào đó, giàu và nổi tiếng.

- Con là người rất đặc biệt đấy, - mẹ anh ta vẫn thường nói. - Con của mẹ rồi đây sẽ nổi tiếng khắp thế giới.

Cậu bé con thường đi ngủ với lời nói đó vang vang trong tai cho đến khi cậu ta thực sự tin là như thế.

Khi lớn lên, Mothershed biết rằng mình có những khó khăn: Cậu ta không hề biết rõ mình sẽ trở nên nổi tiếng và giàu có bằng cách nào. Một dạo, Mothershed ám ảnh với ý nghĩ sẽ trở thành một ngôi sao màn bạc, thế nhưng cậu ta lại có tính nhút nhát khác thường. Cũng đã thoáng thềm muốn trở thành một ngôi sao bóng đá, nhưng cậu ta lại không phải là một vận động viên. Rồi lại nghĩ tới việc trở thành một khoa học gia nổi tiếng, hay một luật gia vĩ đại, có trong tay những ngân khoản khổng lồ. Thật không may, học lực của cậu ta vào loại xoàng và rồi cậu ta rời ghế nhà trường mà cũng không gần hơn được chút nào với ước vọng. Đơn giản là cuộc sống này không công bằng. Về mặt thể lực, trông cậu thật thiếu cảm tình, gầy, với nước da xanh nhợt, ốm yếu và cậu thấp choằn, chỉ có một mét sáu lẻ một chút. Mothershed luôn nhấn mạnh tới cái chỗ lẻ ấy. Cậu tự an ủi mình với một thực tế là những người nổi tiếng đều có khổ người thấp: Napoléon, Dudley Moore, Dustin Hoffman, Peter Falk...

Nghề duy nhất thực sự làm cho Leslie Mothershed thấy thích thú là chụp ảnh. Song nó thật là đơn giản. Ai cũng có thể làm được. Người ta chỉ cần ấn cái nút.

Mẹ cậu đã mua cho cậu một cái máy ảnh nhân sinh nhật lần thứ sáu của cậu và đã không tiếc lời ngợi ca những tấm ảnh mà cậu chụp được. Khi lên mười, Mothershed đã tin rằng cậu là một nhà nhiếp ảnh sáng giá. Cậu tự nhủ rằng mình hoàn toàn có tài như Ansel Adams, Richard Avedon, hay

Margaret Bourke White. Với một khoản cho vay của bà mẹ, Leshe Mothershed đã mở một hiệu ảnh ngay trong cái căn hộ ở Whitechapel của mình.

- Hãy bắt đầu bằng việc nhỏ, - bà mẹ nói, - nhưng nghĩ lớn. Và đó chính là điều Leslie đã làm. Anh ta bắt đầu rất nhỏ và nghĩ thì rất lớn, nhưng thật không may là anh ta không hề có tài năng nhiếp ảnh. Anh ta chụp những cuộc diễu hành, những con vật, những bông hoa và tin tưởng gửi chúng cho tất cả các tờ báo và tạp chí, và chúng luôn luôn bị gửi trả. Mothershed tự an ủi mình rằng tất cả những thiên tài đều đã bị phản bác trước khi tài năng của họ được công nhận. Anh ta tự cho mình là một kẻ tử vì đạo trước chủ nghĩa vật chất tầm thường.

Và rồi, từ trên trời cơ hội lớn cho anh ta đã tới. Người anh em họ của bà mẹ anh ta, làm việc cho hãng xuất bản Anh Harper Collins, tiết lộ với Mothershed rằng họ đang chuẩn bị làm một cuốn sách nhỏ giới thiệu về Thụy Sĩ.

- Lislie, họ vẫn chưa chọn được người nhiếp ảnh vậy cháu nên sang Thụy Sĩ ngay đi và mang về vài tấm ảnh có tầm cỡ thì cuốn sách này có thể sẽ là của cháu.

Lislie Mothershed vội vã thu xếp hành trang và lên đường đi Thụy Sĩ. Anh ta biết, một cách thật sự, rằng đây chính là cơ hội mà anh ta đã tìm kiếm. Cuối cùng thì những kẻ ngu ngốc cũng sắp phải công nhận một tài năng. Anh ta thuê một chiếc xe ở Geneva và đi khắp nơi chụp hình những ngôi nhà gỗ kiểu Thụy Sĩ, những thác nước, và những đỉnh núi cao tuyết phủ. Anh ta chụp cảnh hoàng hôn, bình minh và cảnh những người nông dân đang làm việc trên những cánh đồng.

Và rồi, giữa những thứ đó, số mệnh đã can thiệp và thay đổi cuộc sống của anh ta. Trên đường đến Bern, động cơ xe của anh ta bị hỏng. Anh ta dừng xe lại bên lề đường, bực tức. Vì sao lại là mình? Anh ta ngồi đó, cúi gập, tiếc cho thời gian bị mất và món tiền phải trả để kéo xe đi sửa. Mothershed rên rỉ, vì sao những chuyện này luôn xảy ra với mình nhỉ? Phía sau anh ta mười lăm kilômét là làng Thun. Mình sẽ gọi xe kéo ở đó, Mothershed nghĩ. Như vậy thì không đến nỗi quá đắt.

- Anh ta vẫy một chiếc xe chở dầu chạy ngang.

- Tôi cần một cái xe kéo, - Mothershed giải thích. - Anh có thể dừng lại một cái gara nào đó ở Thun và bảo họ đến đây hộ tôi được không?

Người lái chiếc xe bèn lắc đầu.

- Hôm nay là chủ nhật anh bạn ạ. Gara gần nhất có thể vẫn làm việc sẽ phải là Bern.

- Bern à? Từ đây đến đó phải năm chục kilômét.

- Tôi sẽ phải trả cả đồng tiền mất.

Người lái xe bồn mỉm cười.

- Đúng thế. Ở đó họ sẽ tính giá làm ngày chủ nhật mà. - Và anh ta rõ ga chuẩn bị cho xe chạy.

- Gớm đã. - Nhà nhiếp ảnh khó khăn lắm mới thốt ra lời.

- Tôi sẽ trả tiền cho chiếc xe kéo từ Bern.

- Được Tôi sẽ bảo họ phải ai đó đến đây.

Lislie Mothershed ngồi buồn nản trong chiếc xe hỏng của mình. Tất cả những gì mình cần là thế này đây, anh ta cay đắng nghĩ. Anh ta đã chi quá nhiều tiền để mua phim và bây giờ lại sẽ phải trả tiền cho một thằng ăn cắp nào đó để kéo chiếc xe này đi. Phải mất gần hai tiếng đồng hồ dài đằng đẳng, chiếc xe kéo mới đến. Khi người thợ máy bắt đầu móc sợi dây cáp từ chiếc xe tải vào chiếc xe của anh ta thì từ phía bên kia con đường có một vầng sáng loá, kèm theo là một tiếng nổ lớn, và Mothershed ngẩng lên, thấy một vật thể sáng loá rơi từ trên trời xuống. Chiếc xe duy nhất khác trên xa lộ lúc bấy giờ là một chiếc bus du lịch, và nó dừng lại sau chiếc xe của Lislie.

Hành khách trên chiếc xe bus vội vã chạy về phía xảy ra vụ tai nạn.

Mothershed lưỡng lự, giằng xé giữa tính tò mò và việc muốn tiếp tục lên đường. Anh ta quay người và đi theo những hành khách của chiếc xe bus.

Khi đến nơi xảy ra sự cố, anh ta đứng đó chết lặng.

Lạy Chúa, anh ta nghĩ, đó không phải là sự thật. Anh ta nhìn chăm chăm vào chiếc đĩa bay... Lislie Mothershed đã nghe chuyện về những vật thể lạ và đã đọc về chúng, nhưng chưa bao giờ anh ta tin rằng chúng có thật.

Anh ta há hốc mồm, kinh hãi trước cái cảnh tượng kỳ quái. Vỏ chiếc đĩa bay đã bị tung ra, và anh ta có thể thấy hai cái xác ở trong đó, nhỏ thó, với những cái đầu to, mắt trũng, không có tai và gần như không có cằm. Họ có vẻ như đang mặc những bộ quần áo bằng kim loại màu bạc.

Nhóm du khách chung quanh anh ta đứng nhìn trong sự im lặng ghê sợ.

Người đàn ông đứng cạnh anh ta ngất xỉu. Một người đàn ông khác quay đi và nôn mửa. Một tu sĩ có tuổi nắm chặt lấy chuỗi hạt và cứ lầm nhảm điều gì đó.

- Lạy Chúa, - ai đó nói. - Đó là một cái đĩa bay.

Và đối với Mothershed thì đó chính là lúc Chúa hiện hình. Một điều kỳ diệu đã rơi ngay vào trong lòng anh ta. Anh ta, Lislie Mothershed, đã có mặt tại chỗ, với máy ảnh, để ghi lại câu chuyện thế kỷ này.

Không một tờ báo hay tạp chí nào trên thế giới này lại bác tằm hình mà anh ta sắp chụp. Một cuốn sách nhỏ giới thiệu về Thụy Sĩ ư? Thiếu chút nữa thì anh ta cười văng lên với cái ý nghĩ đó. Anh ta sắp làm cho cả thế giới phải ngạc nhiên. Tất cả các chương trình của Robin Leach đầu tiên. Anh ta sẽ bán những tấm hình của mình cho các tờ *London Times*, *Sun*, *Mail*, *Mirror* - Cho tất cả các báo cht tiếng Anh và cho cả các báo chí nước ngoài nữa - *Le*

Figaro và Paris Match, Oggi và Der, Tag, Time và USA Today. Báo chí khắp nơi sẽ năn nỉ để có được những tấm ảnh của anh ta. Nhật Bản và Nam Phi, Nga và Trung Quốc và không biết nhưng đâu nữa. Mothershed thấy tim mình đập rộn lên vì quá hồi hộp. Minh sẽ không cho kẻ nào được độc quyền cả. Từng tờ báo sẽ phải trả tiền trực tiếp cho mình. Minh sẽ bắt đầu với giá một trăm nghìn bảng một tấm, có thể là hai trăm ngàn. Và mình sẽ bán đi bán lại. Anh ta bắt đầu sốt sắng nhằm tính số tiền sắp sửa thu được.

Lislie Mothershed mãi mê với tương lai may mắn của anh ta đến mức suýt quên cả việc chụp ảnh.

- Ôi lạy Chúa. Xin lỗi, - anh ta nói, không biết là với ai nữa, và chạy như bay trở lại xe để lấy bộ đồ nghề chụp ảnh.

Người thợ máy đã nâng bổng một đầu chiếc xe hồng lên và sẵn sàng kéo nó đi.

- Chuyện gì đang xảy ra ở đó thế? - Anh ta hỏi.

- Hãy lại đó mà xem. - Mothershed đáp.

Hai người chạy ngang qua đường về phía cánh rừng, và Mothershed chen qua đám du khách.

- Xin lỗi, xin lỗi.

- Anh ta điều chỉnh ống kính máy ảnh và bắt đầu chụp cái vật thể bay lạ kia với những hành khách kỳ dị của nó. Mỗi khi tiếng máy kêu tách, Mothershed lại nghĩ, Một triệu bảng... một triệu bảng nữa... một triệu bảng nữa.

Vị tu sĩ bước qua chỗ anh ta và nói:

- Đó là gương mặt của quý Satăng.

Satăng, mẹ kiếp, Mothershed hào hứng nghĩ. Đó là gương mặt của tiền bạc. Đây sẽ là những bức ảnh đầu tiên chứng tỏ rằng thật sự có tồn tại những đĩa bay. Và rồi, đột nhiên, một ý nghĩa khủng khiếp nảy ra trong đầu anh ta. Nếu những tờ tạp chí chết tiệt kia cho rằng những tấm ảnh là giả thì sao? Đã có hàng đồng những tấm ảnh giả về những vật thể bay lạ. Con hào hứng của anh ta biến mất. Nếu như họ không tin mình thì sao? Và đó là lúc Lislie Mothershed chợt có một ý nghĩ khác.

Có chín nhân chứng đang đứng xung quanh anh ta. Dù chỉ là vô tình, họ sẽ xác nhận tính chân thực cho phát hiện của anh ta.

Mothershed quay lại trước nhóm du khách.

- Thưa quý bà và quý ông, - anh ta nói to. - Nếu tất cả quý vị muốn có ảnh của mình được chụp ở đây, xin đứng thành hàng và tôi vui lòng được gửi cho mỗi vị một tấm, tặng không thôi.

Những tiếng kêu lên vui vẻ. Chỉ trong tích tắc, các du khách trên chiếc xe bus, trừ vị tu sĩ, đã đứng thành hàng bên cạnh xác của chiếc vật thể bay kia.

Vị tu sĩ đầy vẻ ái ngại. Ông ta nói:

- Tôi không thể, đó là quỹ dữ.

Mothershed cần vị tu sĩ. Ông ta sẽ là nhân chứng có sức thuyết phục nhất trong tất cả.

- Đó chính là vấn đề, - Mothershed cố thuyết phục. - Cha không thấy sao? Đây chính là lời chứng của cha về sự tồn tại của quỹ dữ.

Và sau cùng thì vị tu sĩ đã bị thuyết phục.

- Đứng gần ra một chút, - Mothershed yêu cầu, - để chúng ta còn có thể nhìn thấy cái đĩa bay chứ.

Các nhân chứng sửa lại chỗ đứng.

- Được rồi. Rất tốt. Tuyệt. Giữ nguyên thế nhé, nào.

- Anh ta chụp khoảng nửa tá ảnh nữa và lấy ra một cái bút chì và một mẫu giấy.

- Nếu như các vị ghi tên và địa chỉ lại, tôi sẽ lo để mỗi vị nhận được một tấm ảnh.

Anh ta không có ý định gửi tấm ảnh nào đi cả để mỗi vị nhận được một tấm ảnh. Tất cả những gì anh ta muốn chỉ là những nhân chứng để chứng thực mà thôi. Hãy để mặc những tờ báo và tạp chí chết tiệt kia lo chuyện đó.

Và rồi, đột nhiên, anh ta nhận thấy một vài người trong nhóm du khách kia cũng có máy ảnh. Anh ta không thể để cho ai nữa ngoài anh ta có những bức ảnh này. Chỉ có những tấm ảnh đề "Do Lislie Mothershed chụp" mới được tồn tại mà thôi.

- Xin lỗi, - anh ta nói với tất cả. - Những ai trong số quý vị có máy ảnh, nếu các vị muốn tôi sẽ chụp giúp để các vị có vài tấm trong máy của chính các vị.

Những chiếc máy ảnh được nhanh chóng trao cho Lishe. Khi anh ta quỳ xuống để lấy khuôn hình cho lần chụp đầu, không ai để ý thấy rằng Mothershed bật mở buồng phim và cứ để nó hở như thế. Thế, một chút ánh sáng mặt trời tươi đẹp này sẽ giúp cho những tấm ảnh biến mất. Thật tệ, các bạn của tôi, nhưng chỉ có những người chuyên nghiệp mới được phép chớp lấy các cơ hội lịch sử của họ.

Mười phút sau, Mothershed đã có tất cả tên và địa chỉ của đám khách du lịch. Anh ta nhìn chiếc đĩa bay một lần cuối và phấn khởi nghĩ: Mẹ nói thật đúng, mình sẽ trở nên giàu có và nổi tiếng.

Anh ta không thể nào đợi tới lúc quay trở về London để rửa những tấm ảnh quý giá kia.

- Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra thế nhỉ?

Suốt đêm, các đồn cảnh sát ở khu vực Uctendort ngập trong những cú điện thoại.

- Có kẻ nào đó cứ lảng vảng xung quanh nhà tôi...

- Có những thứ ánh sáng lạ phía bên ngoài...
 - Đàn gia súc của tôi đang phát điên lên. Hẳn phải có những con sói đâu đây...
 - Có ai đó làm khô kiệt máng nước của nhà tôi...
- Và cú điện thoại khó giải thích trong số đó:
- Này, sếp, ngài nên phái nhiều xe kéo ra trục xa lộ chính ngay đi thôi. Một cơn ác mộng. Tất cả giao thông đã ngừng trệ.
 - Cái gì hả? Vì sao?
 - Không ai biết cả. Tất cả các động cơ xe đều chết đột ngột.
- Đó là một đêm mà họ sẽ không bao giờ quên.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 16

Nhiệm vụ này sẽ kéo dài bao lâu nhỉ? Robert nghĩ ngợi trong lúc buộc dây an toàn vào người trên chiếc ghế hạng nhất của hãng Hàng không Thụy Sĩ. Khi chiếc máy bay lao trên đường băng, những chiếc động cơ Rolls - Royce khổng lồ của nó như uống lấy không khí của trời đêm, Robert thả lỏng người và nhắm mắt lại. Có phải mới chỉ cách đây vài năm mình đã đi cũng chuyến bay này, cùng với Susan sang London không nhỉ? Không. Có vẻ như đã cách đây cả một đời người rồi.

Chiếc máy bay hạ cánh xuống sân bay Heathrow lúc 6 giờ 29 phút chiều theo đúng thời gian biểu. Robert ra khỏi đám đông và lên một chiếc taxi chạy vào thành phố. Anh nhìn hàng trăm cái mốc quen thuộc và như có thể nghe thấy tiếng Susan thích thú bình luận về chúng. Trong những ngày tươi sáng ấy, việc họ ở đâu không bao giờ là một vấn đề. Đơn giản là họ ở bên nhau, thế là đủ. Họ mang theo bên mình hạnh phúc và những niềm hứng thú đặc biệt đối với nhau. Mỗi quan hệ của họ là một cuộc hôn nhân sẽ có một kết thúc vui sướng.

Gần như thế.

Những rắc rối của họ bắt đầu một cách thật tình cờ với một cú điện thoại của Đô đốc Whittaker khi Robert và Susan đang du ngoạn ở Thái Lan. Khi đó, Robert đã rời khỏi Hải quân được sáu tháng và không hề nói chuyện với vị Đô đốc trong suốt quãng thời gian đó. Cú điện thoại, gọi cho họ tại khách sạn Oriental ở Bangkok, là cả một sự ngạc nhiên.

- Robert hả? Đô đốc Whittaker.

- Thưa Đô đốc. Thật vui khi nghe thấy tiếng ngài.

- Không dễ gì tìm được anh đâu. Anh đang theo đuổi chuyện gì vậy hả?

- Không có gì nhiều. Nói một cách đơn giản là chúng tôi đang có một tuần trăng mật dài với nhau.

- Susan có khoẻ không? Mà là Susan chứ?

- Vâng. Cô ấy khoẻ, cảm ơn ngài.

- Anh phải mất bao lâu để trở về Washington hả?

- Ngài nói gì cơ ạ?

- Điều này chưa công bố, nhưng tôi đã được bổ nhiệm một chức vụ mới, Robert. Họ cứ tôi làm phó giám đốc Phòng 17 Tình báo hải quân. Tôi muốn anh cùng làm việc.

Robert giật mình.

- Tình báo hải quân à? Thừa Đô đốc, tôi không hề biết gì về...

- Anh có thể học. Anh sẽ làm một công việc rất hữu ích cho đất nước mình, Robert. Anh sẽ đến và bàn việc này với tôi chứ?

- Ồ.

- Tốt. Tôi sẽ chờ anh ở văn phòng của tôi vào ngày thứ hai, lúc 9 giờ 00. Cho tôi gửi lời chào tới Susan nhé.

Robert kể lại câu chuyện với Susan.

- Tình báo hải quân à? Có vẻ thú vị đấy.

- Có thể, - Robert nói về nghỉ ngơi. - Anh không hề biết công việc thế nào.

- Thì anh phải tìm hiểu chứ.

Anh nhìn cô trong giây lát.

- Em muốn anh nhận phải không?

Cô quàng tay ôm lấy anh.

- Em muốn anh làm bất kỳ điều gì mà anh muốn làm. Em nghĩ là anh sẵn sàng trở lại với công việc. Em để ý thấy là trong mấy tuần vừa qua, anh đã trở nên bồn chồn.

- Anh nghĩ là em đang tìm cách vứt bỏ anh, - Robert trêu chọc. - Tuần trăng mật đã kết thúc rồi.

Susan kể đôi môi cô lại sát môi anh.

- Không bao giờ. Em chưa bao giờ nói với anh là em đến phát điên lên vì anh như thế nào cả, chàng thủy thủ? Để em cho anh thấy nhé...

Sau này nghĩ lại, khi đã quá muộn, Robert cho rằng đó chính là lúc bắt đầu của sự chấm dứt cuộc hôn nhân của họ. Lời đề nghị lúc đó có vẻ thật tuyệt vời và anh đã trở lại Washington để gặp Đô đốc Whittaker.

- Công việc này đòi hỏi trí tuệ, lòng dũng cảm, và sự sáng tạo, Robert ạ. Anh có cả ba thứ đó. Đất nước chúng ta đã trở thành mục tiêu của bất kỳ một chế độ độc tài tàn bạo và nhỏ bé nào có thể nuôi dưỡng một nhóm khủng bố hoặc xây dựng một nhà máy chế tạo vũ khí hoá học. Một trong số các nước này đang tìm cách sản xuất bom nguyên tử để buộc chúng ta phải hồi lộ họ. Công việc của tôi là xây dựng một mạng lưới tình báo để phát hiện chính xác họ đang làm gì và tìm cách ngăn chặn lại. Tôi muốn anh giúp đỡ.

Sau cùng, Robert đã chấp nhận công việc ở Tình báo hải quân, và chính anh cũng ngạc nhiên là anh thấy thích thú và hơn thế, có năng khiếu với nó.

Susan tìm được một căn hộ tử tế ở Rosslyn, bang Virginia không xa nơi Robert làm việc, và vui đầu vào việc mua sắm đồ đạc trong nhà. Robert đã được gửi đến Trang trại - trung tâm huấn luyện của CIA, dành cho những điệp viên hoạt động ngầm.

Nằm trong một khu vực được canh gác cẩn mật thuộc bang Virgineia, Trang trại chiếm một diện tích hai mươi dặm vuông, hầu hết được bao phủ bởi những rừng thông cao vút, với những toà nhà chính nằm trong một khu

quang đăng rộng mười mẫu và cách cổng chính hai dặm. Những con đường đất toả ra qua những cánh rừng, với những barie chắn ngang và những tấm biển Miến vào đặt ở mọi nơi. Tại một sân bay nhỏ, những chiếc máy bay không số hiệu hạ cánh và cất cánh vài lần mỗi ngày. Trang trại có vẻ bề ngoài đầy yên bình, với cây lá sum suê, hươu nai chạy nhảy trong rừng và những toà nhà nhỏ nằm rải rác thanh thản quanh một khu đất rộng lớn. Tuy nhiên, bên trong khu vực này lại là một thế giới khác hẳn.

Robert đã nghĩ là sẽ được huấn luyện cùng với người của Hải quân, nhưng anh ngạc nhiên khi thấy học viên là một sự pha trộn cả người của CIA, Lính thuỷ đánh bộ, Lục quân, Hải quân và Không quân. Mỗi học viên mang một con số riêng và ở trong một căn phòng như kiểu nhà ngủ tập thể thuộc một trong số những ngôi nhà Spartan hai tầng xây bằng gạch.

Tại khu dành cho các sĩ quan độc thân, nơi Robert ở mỗi người có một phòng riêng và dùng chung phòng tắm với một người khác. Phòng ăn chung ở phía bên kia đường, đối diện với khu nhà này.

Hôm Robert nhập trường, anh được đưa tới một giảng đường cùng với ba mươi người mới tới khác.

Một đại tá người da đen to lớn đã phát biểu với nhóm học viên. Ông ta chừng ở giữa tuổi 50, tạo ấn tượng bằng một vẻ thông minh, sắc sảo và lạnh lùng. Ông ta nói một cách rõ ràng, sinh động và không một câu thừa.

- Tôi là đại tá Frank Johnson. Tôi muốn hoan nghênh các bạn có mặt ở đây. Trong thời gian này, các bạn sẽ chỉ dùng tên đầu của mình. Từ giờ phút này trở đi cuộc đời các bạn sẽ là một cuốn sách đóng kín.

Tất cả các bạn đã được tuyên thệ giữ bí mật. Tôi khuyên các bạn phải giữ lời thề đó, thật nghiêm ngặt. Các bạn không bao giờ được phép bàn công việc của mình với bất kỳ ai - Vợ con, gia đình, bè bạn. Các bạn đã được tuyển lựa đưa tới đây bởi vì các bạn có những phẩm chất đặc biệt. Trước mặt các bạn có nhiều công việc nặng nề để phát triển nhưng phẩm chất đó, và không phải tất cả các bạn đều sẽ vượt qua được. Các bạn sẽ tham gia vào những công việc mà trước đây các bạn chưa từng bao giờ nghe đến. Tôi không thể nào nói hết được tầm quan trọng của công việc mà các bạn sẽ làm sau khi kết thúc ở đây. Trong các giới tự do nào đó, người ta lấy việc chỉ trích các ngành tình báo của chúng ta làm một thứ mốt, dù đó là CIA, Lục quân, Hải quân hay Không quân, nhưng tôi có thể đảm bảo với các bạn rằng nếu không có những người chịu hy sinh như các bạn thì đất nước này sẽ gặp phải những khó khăn khủng khiếp. Ngăn chặn điều đó sẽ là công việc của các bạn.

Những người nào trong số các bạn tốt nghiệp trường này sẽ trở thành các sĩ quan chỉ huy. Mà nói thẳng ra thì một sĩ quan chỉ huy là một điệp viên. Anh ta hoạt động bí mật.

Trong lúc ở đây, các bạn sẽ được sự huấn luyện tốt nhất thế giới trong lĩnh

vực tình báo và phản gián.

Các bạn sẽ có những bài giảng về liên lạc điện đài, mật mã, vũ khí và bản đồ. Các bạn sẽ dự một lớp về mối quan hệ giao tiếp giữa con người với nhau.

Các bạn sẽ được hướng dẫn cách xây dựng một mối quan hệ như thế nào làm sao kết luận được về các động cơ của một cá nhân, làm sao để làm cho đối tượng của bạn cảm thấy yên tâm.

Cả lớp nghe từng lời.

Các bạn sẽ học cách gặp gỡ và tuyển một gián điệp như thế nào. Các bạn sẽ được huấn luyện để đảm bảo rằng các địa điểm gặp gỡ là an toàn. Các bạn sẽ học về các "hộp thư chết", về cách liên lạc bí mật với các nguồn tin của các bạn. Nếu các bạn thành công với những việc làm này, các bạn sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách bí mật và không bị lộ.

Robert cảm thấy không khí hồi hộp bao trùm tất cả.

Một số trong các bạn sẽ hoạt động dưới bình phong chính thức. Nó có thể là bình phong ngoại giao hoặc quân sự. Những người khác sẽ làm việc dưới những bình phong bán chính thức trong tư cách cá nhân; như những nhà kinh doanh, những nhà khảo cổ, hoặc những nhà văn., bất kỳ nghề nghiệp gì cho phép các bạn tiếp cận được những lĩnh vực và những loại người có thể có những thông tin quan trọng mà các bạn đang tìm kiếm. Và bây giờ, tôi sẽ trao các bạn lại cho các hướng dẫn viên của các bạn. Chúc may mắn.

Robert thấy công việc huấn luyện thật hấp dẫn. Hướng dẫn viên là những người đã từng hoạt động ngoài địa bàn và đều là những chuyên gia đầy kinh nghiệm.

Robert tiếp thu các thông tin kỹ thuật khá dễ dàng. Ngoài những chương trình mà đại tá Johnson đã đề cập đến, còn có một chương trình ôn luyện các ngôn ngữ và một chương trình về mật mã thật khó khăn.

Đại tá Johnson là cả một sự hấp dẫn đối với Robert. Người ta xì xào rằng ông ta có những mối quan hệ chặt chẽ tại Nhà Trắng và từng tham gia vào những hoạt động ngầm cao cấp. Ông ta thường biến mất khỏi Trang trại vào ngày nào đó và đột nhiên lại xuất hiện.

Một điệp viên tên Ron đang điều khiển một buổi lên lớp.

"Trong một chuyên án nghiệp vụ ngầm có sáu giai đoạn. Đầu tiên là phát hiện. Khi bạn biết bạn cần thông tin gì, thách thức đầu tiên đối với bạn là phát hiện và nghiên cứu những cá nhân có khả năng tiếp cận với thông tin đó. Giai đoạn hai là đánh giá. Một khi bạn đã phát hiện được đối tượng, bạn phải đánh giá anh ta có thật sự có thông tin mà bạn cần và liệu có thể tuyển chọn anh ta được không. Động cơ gì thúc đẩy anh ta? Anh ta có hài lòng với công việc không? Anh ta có hăn học gì với sếp của anh ta không? Anh ta có khó khăn về tiền bạc không? Nếu triển vọng là có thể tiếp cận được và có

một động cơ nào đó có thể khai thác được thì các bạn chuyển sang giai đoạn ba.

"Giai đoạn ba là giai đoạn phát triển. Các bạn xây dựng một mối quan hệ với một đối tượng dự tuyển.

Đầu tiên, các bạn phải tạo được tiếp xúc nhiều nhất có thể. Giai đoạn tiếp theo là tuyển chọn. Khi bạn nghĩ là đã sẵn sàng, bạn phải nghiên cứu anh ta về mặt tâm lý. Bạn sử dụng bất kỳ thứ vũ khí tâm lý gì mà bạn có trong tay: trả thù sếp của anh ta, tiền bạc, tác động của nó. Nếu một sĩ quan chỉ huy làm tốt công việc của anh ta thì thường là đối tượng dự tuyển sẽ đồng ý. Đến thế là tốt rồi. Bạn đã có một gián điệp làm việc cho bạn. Bước tiếp theo là điều khiển anh ta. Bạn phải đảm bảo an toàn không chỉ cho chính bạn mà còn cho cả anh ta nữa. Bạn phải tổ chức các cuộc gặp gỡ bí mật và huấn luyện anh ta sử dụng vi phim và, nếu thích hợp, cả điện đài nữa. Bạn sẽ huấn luyện cho anh ta cách phát hiện ngoại tuyến, cách khai báo khi bị tra hỏi, vân vân.

"Giai đoạn cuối cùng là chấm dứt liên lạc. Sau một thời gian, có thể là người được bạn tuyển chọn sẽ bị chuyển đến một vị trí công tác khác và không còn tiếp cận được với nguồn thông tin nữa, hoặc có thể chúng ta không còn cần tới nguồn thông tin mà anh ta có. Trong bất kỳ tình huống nào, mối quan hệ đó phải chấm dứt, nhưng điều quan trọng là phải chấm dứt nó ra sao để gián điệp đó không cảm thấy bị lợi dụng và tìm cách trả thù... Đại tá Johnson đã nói đúng. Không phải tất cả đều qua được khoá học. Những gương mặt quen cứ biến mất. Không chút dấu tích. Không ai biết vì sao.

Không ai hỏi.

Một hôm, trong khi nhóm học chuẩn bị đi Richmond để thực tập ngoại tuyến, hướng dẫn viên của Robert nói:

- Chúng ta sẽ xem khả năng của anh thế nào, Robert ạ. Tôi sẽ phái ai đó bám đuôi anh. Tôi muốn anh cắt đuôi. Anh có nghĩ là anh có thể làm được điều đó không?

- Có thưa ông.

- Chúc may mắn.

Robert đi xe bus đến Richmond và rồi bắt đầu đi bộ trên các đường phố. Chỉ trong vòng năm phút anh đã nhận diện được những người bám theo anh.

Bọn họ có hai người. Một người đi bộ và một người đi trong ô tô. Robert tìm cách lẩn vào trong các tiệm ăn và các cửa hiệu rồi nhanh chóng ra bằng các cửa sau, nhưng anh không thể nào dứt họ được. Họ được huấn luyện quá tốt. Sau cùng, lúc gần như đã đến giờ phải trở về Trang trại, Robert vẫn chưa thể nào thoát khỏi họ. Họ bám theo anh quá chặt chẽ. Robert bước vào một cửa

hiệu bách hoá, và hai người kia đứng vào những vị trí mà họ có thể không chế được cả các lối vào lẫn lối ra. Robert dùng thang máy đi lên khu bán quần áo cho đàn ông. Ba mươi phút sau, khi đi xuống, anh mặc trên người một bộ comple khác, cái áo khoác và mũ khác, và đang vừa đi vừa nói chuyện với một người phụ nữ, trong tay anh bế một đứa trẻ.

- Anh đi ngang qua những người theo dõi anh mà không hề bị nhận ra.

Ngày hôm đó, anh là người duy nhất đã cắt "đuôi" thành công.

Bản thân những thuật ngữ được dạy ở Trang trại cũng là một thứ ngôn ngữ rồi.

"Các bạn có thể sẽ không dùng đến tất cả những thuật ngữ này, - người hướng dẫn viên nói với cả lớp nhưng các bạn nên biết chúng. Có hai loại gián điệp khác nhau: gián điệp gây ảnh hưởng và gián điệp hành động. Người gián điệp gây ảnh hưởng tìm cách thay đổi dư luận ở quốc gia nơi anh ta hoạt động.

Còn gián điệp hành động được phái đi để gây rối và tạo ra những tình hình lộn xộn. "Đòn bẫy sinh vật là tiếng lóng của CIA chỉ việc hăm dọa. Cũng có những vụ "túi đen", thay đổi từ những vụ hối lộ đến những vụ đột nhập.

Watergate là một vụ như vậy.

Ông ta nhìn quanh lớp để tin rằng cả lớp đang chú ý. Họ nghe như uống lấy từng lời.

Đôi khi các bạn có thể cần tới "thợ giày" - đó là người làm hộ chiếu giả mạo.

Robert băn khoăn, liệu có bao giờ anh cần tới một thợ giày hay không.

Thuật ngữ "Giáng cấp tối đa" là một thuật ngữ đáng sợ. Nó có nghĩa là sự thanh lọc bằng cách giết đi. Từ thanh loại cũng như vậy. Nếu bạn nghe ai đó nói về "Công ty", thì đó là biệt danh chúng ta dùng để cập tới Cơ quan tình báo Anh. Nếu bạn được yêu cầu "tẩy uế" một căn phòng, bạn sẽ không đi tìm các tổ mối mà bạn sẽ phải tìm ra các dụng cụ nghe trộm.

Lối nói bí ẩn này làm cho Robert thấy hứng thú.

"Các tiểu thư" là tiếng lóng chỉ các cô gái được phái đi để dàn xếp với đối tượng. "Huyền thoại" là lai lịch của một gián điệp được tạo ra để cung cấp cho anh ta một vỏ bọc. "Đi riêng" có nghĩa là rời khỏi nghề.

Hướng dẫn viên đưa mắt nhìn cả lớp.

- Có ai trong các bạn biết một "người dạy sư tử" là thế nào không hả?

Ông ta đợi câu trả lời. Im lặng.

- Khi một gián điệp bị bỏ rơi, đôi khi anh ta cảm thấy tức bực và có thể đe dọa tiết lộ những gì anh ta biết. Một người đầy cơ bắp, một tài tử dạy sư tử, được gọi đến để làm cho anh ta dịu đi. Tôi tin chắc không ai trong số các bạn sẽ phải đối mặt với một tài tử như thế.

Lời bình luận gây ra một tiếng cười sột hời.

Rồi có từ "lên sỏi". Nếu một đôi tượng chết vì lên sỏi điều đó có nghĩa là đôi tượng bị giết một cách khéo léo đến mức cái chết có vẻ như là một tai nạn hoặc do những lý do tự nhiên. Một cách gây bệnh sỏi là đúng hợp chất "Tabun". Đó là một hợp chất không màu hoặc hơi nâu, gây tê liệt thần kinh khi ngấm qua da. Nếu ai đó trao cho bạn một cái "đàn hộp" điều đó có nghĩa là họ đang trao cho bạn một máy phát vô tuyến. Người sử dụng điện đài được gọi là một nhạc sĩ. Trong tương lai, một số trong các bạn sẽ phải hoạt động "trần trụi". Đừng vội cởi bỏ quần áo điều đó đơn giản có nghĩa là bạn chỉ có một mình và không có sự hỗ trợ nào cả. Còn một điều nữa mà tôi muốn nói đến hôm nay. Sự trùng lặp tình cờ. Trong công việc của chúng ta, không có "con vật" đó: Nó thường báo hiệu nguy hiểm. Nếu các bạn thường xuyên chạm trán cùng một người nào đó, hoặc khi hoạt động các bạn thường xuyên phát hiện một chiếc xe nào đó, hãy che cái mũ của mình đi. Có thể các bạn đang gặp chuyện chẳng lành. Cuối cùng, tôi nghĩ là hôm nay thế là đủ, thưa quý vị. Ngày mai chúng ta sẽ lại tiếp tục nơi chúng ta ngừng lại này.

Thỉnh thoảng, đại tá Johnson gọi Robert vào văn phòng của ông ta để "chuyện gẫu", như cách ông ta nói. Các câu chuyện có vẻ bình thường một cách không tin nổi và Robert biết ẩn trong đó là một cuộc thăm dò đang diễn ra.

- Tôi nghe nói anh có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, Robert.

- Đúng vậy ạ.

Suốt nửa giờ sau đó, họ nói chuyện về hôn nhân, lòng trung thành, và lòng tin.

Một lần khác:

- Đô đốc Whittaker coi anh như con, Robert. Anh biết thế chứ?

- Vâng. Nỗi đau về cái chết của Edward là một cái gì đó không bao giờ qua đi.

Họ đã nói chuyện về sự trung thành, bổn phận và cái chết.

- Robert, anh đã đối mặt với cái chết hơn một lần. Anh có sợ chết không?

Không. Nhưng chết cho đáng chết, Robert nghĩ. Chứ không phải một cái chết vô nghĩa.

Những cuộc gặp làm cho Robert chán nản bởi vì họ như đang nhìn vào một tấm gương dị dạng. Đại tá Johnson có thể nhìn rõ anh, nhưng bản thân đại tá lại vô hình, một con người bị ẩn được bao bọc bởi một bức màn bí mật.

Khoá học kéo dài 16 tuần, và trong thời gian đó, không ai trong số họ được giao tiếp với thế giới bên ngoài. Robert nhớ Susan một cách ghê gớm. Đây là thời gian họ xa nhau lâu nhất. Khi đã hết bốn tháng, đại tá Johnson gọi Robert vào văn phòng của ông ta.

- Đây là cuộc gặp để tạm biệt. Anh đã làm việc rất tuyệt vời, Robert. Tôi

nghĩ là anh sẽ thấy tương lai của mình rất hấp dẫn đây.

- Cảm ơn ngài. Tôi cũng hy vọng như thế.

- Chúc may mắn.

Đại tá Johnson nhìn Robert bước ra. Ông ta ngồi yên trong năm phút rồi có một quyết định. Ông ta bước tới bên cửa và khoá trái lại. Rồi ông ta nhắc điện thoại lên gọi.

Susan đang đợi anh. Cô mở cửa căn hộ của họ, trên người là một chiếc váy ngủ trong veo chẳng che đậy được gì cả. Cô lao vào trong vòng tay anh và ôm anh thật chặt.

- Chào anh, chàng thủy thủy. Anh muốn một cuộc vui chứ?

- Thì anh đang có đây thôi, - Robert nói đầy vẻ hạnh phúc, - Chỉ bằng việc ôm em.

- Chúa ơi, em nhớ anh quá. - Susan lùi lại và thốt lên. - Nếu có chuyện gì xảy ra với anh thì em nghĩ là em chết mất.

- Chẳng bao giờ có chuyện gì xảy ra với anh cả.

- Anh hứa chứ?

- Anh hứa.

- Trông anh có vẻ mệt mỏi. - Cô nhìn anh, một thoáng lo lắng.

- Đó là một khoá học rất căng thẳng, - Robert thừa nhận. Anh đã nói bớt đi. Với tất cả bài vở phải học, cùng với các bài thực hành trực tiếp, không học viên nào có thể ngủ quá vài tiếng một đêm. Không có mấy lời phàn nàn chỉ vì một lý do rất đơn giản: Họ đều biết rõ rằng cái mà họ đang học, một ngày nào đó có thể cứu mạng sống cho họ.

- Em biết chính xác là anh cần gì bây giờ, - Susan tuyên bố.

- Anh sẽ nói. - Robert nhoen cười. Anh ôm lấy cô.

- Khoan đã. Cho em vài phút. Anh cởi quần áo đi.

- Anh nhìn cô bước đi và nghĩ, Sao người ta lại có thể may mắn thế nhỉ?

Anh bắt đầu cởi quần áo.

Vài phút sau, Susan quay lại. Cô dịu dàng nói.

- Hừm, em thích anh trần truồng cơ.

Anh nghe thấy giọng người hướng dẫn viên nói:

"Một số trong các bạn sẽ hoạt động trần trụi. Điều đó có nghĩa là bạn chỉ có một mình và không có sự hỗ trợ nào?" Mình đang lao vào chuyện gì thế nhỉ?

Anh đã đẩy Susan vào chuyện gì vậy?

Cô dẫn anh vào trong phòng tắm. Bồn tắm được bơm đầy nước có lẫn nước hoa, và căn phòng mờ tối với bốn ngọn nến lung linh.

- Đón anh về nhà, anh yêu. - Cô cởi chiếc váy ngủ mỏng dính và bước vào bồn tắm. Anh theo bước cô.

- Susan.

- Đừng nói. Hãy dựa vào người em.
- Anh cảm thấy hai bàn tay cô vuốt ve trên lưng và hai bả vai anh, cảm thấy những đường cong mềm mại của thân thể cô áp vào người anh, và anh quên đi nỗi mệt của mình. Họ làm tình với nhau, trong làn nước ấm, và khi họ đã lau khô người, Susan nói:
 - Chơi trước thế là quá nhiều đấy. Bây giờ mình mới thật sự vào cuộc nhé. Họ lại làm tình và sau đó, khi Robert sắp thiếp đi ôm Susan trong tay, anh nghĩ, sẽ luôn luôn là như thế này. Mãi mãi.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 17

Ngày thứ hai sau đó, Robert đến làm việc ngày đầu tiên tại Phòng 17 Cục Tình báo hải quân tại Lầu Năm Góc. Đô đốc Whittaker nồng nhiệt:

- Chúc mừng đã trở về, Robert. Rõ ràng là anh đã rất gây ấn tượng với đại tá Johnson.

- Chính ông ta cũng rất gây ấn tượng. - Robert mỉm cười.

Ngồi uống cà phê, vị đô đốc hỏi:

- Anh đã sẵn sàng làm việc chưa hả?

- Rất sẵn sàng.

- Tốt. Chúng ta có một vụ việc ở Rhodesia...

Làm việc ở Cục Tình báo hải quân thậm chí còn hấp dẫn hơn cả những gì Robert đã chờ đón. Mỗi nhiệm vụ một khác, và Robert được giao những việc được phân loại là tối nhạy cảm. Anh mang về một người đào nhiệm cho biết hoạt động buôn lậu ma túy của Noriega ở Panama, phát hiện một điệp viên làm việc cho Marcos trong toà lãnh sự quán Mỹ ở Manila, và giúp dựng lên một trạm nghe lén ở Morocco. Anh được cử đi công tác tới Nam Phi và vùng Đông Âu. Điều duy nhất làm anh phiền muộn là việc phải xa Susan lâu. Anh không muốn phải xa cô và anh thường nhớ cô một cách khủng khiếp. Anh có sự hứng thú trong công việc của mình nhưng Susan thì không có gì cả.

Công việc nghiệp vụ của Robert cứ ngày càng tăng lên. Anh ngày càng ít khi có mặt ở nhà, và đó chính là thời gian mà vấn đề đối với Susan trở nên nghiêm trọng.

Mỗi khi Robert về đến nhà, anh và Susan thường lao vào vòng tay của nhau một cách đầy thèm khát và rồi làm tình đầy cuồng nhiệt. Nhưng những lúc như thế mỗi ngày mỗi thưa ra. Với Susan dường như ngay sau khi Robert trở về thì anh lại lập tức bị phái đi với một nhiệm vụ mới.

Chuyện càng xấu thêm khi Robert không thể nào bàn công việc của anh với cô. Susan không hề biết anh đi đâu, làm gì. Cô chỉ biết rằng anh liên quan với những công việc nguy hiểm và cô lo sợ rằng một ngày nào đó anh sẽ không bao giờ trở về nữa. Cô không dám hỏi anh. Cô cảm thấy mình như một người lạ, hoàn toàn bị tách khỏi một phần quan trọng trong đời sống của anh. Đời sống của họ. Minh không thể tiếp tục như thế này được. Susan quyết định.

Khi Robert trở về sau bốn tuần đi công tác ở Trung Mỹ, Susan nói:

- Robert, em nghĩ chúng ta nên nói chuyện với nhau.
- Có chuyện gì vậy? - Robert hỏi. Anh đã biết là có chuyện gì.
- Em sợ. Chúng mình đang mất nhau, và em không muốn thế. Em không thể chịu được.
- Susan.
- Khoan đã. Để em nói nốt. Anh có biết trong bốn tháng qua chúng mình được ở bên nhau bao lâu không? Chưa đầy hai tuần. Mỗi khi anh trở về, em cảm thấy dường như anh là một người khách chứ không phải là chồng em. Anh ôm chặt Susan vào trong lòng.
- Em biết là anh yêu em đến thế nào mà.
- Xin đừng để chuyện gì xảy ra cho chúng mình. - Cô tựa đầu vào anh.
- Anh sẽ không để như thế, - anh hứa. - Anh sẽ nói chuyện với Đô đốc Whittaker.
- Bao giờ nào?
- Ngay lập tức.

- Đô đốc sẽ gặp ông bây giờ, thưa ông chỉ huy.
 - Cảm ơn.
- Đô đốc Whittaker đang ngồi sau bàn làm việc, ký giấy tờ. Khi Robert bước vào, ông ngẩng lên và mỉm cười.
- Chúc mừng đã trở về và xin có lời khen ngợi. Công việc của anh làm ở El Salvador thật là tuyệt vời.
 - Cảm ơn ngài.
 - Mời ngồi. Tôi có thể mời anh chút cà phê chứ?
 - Không, xin cảm ơn Đô đốc.
 - Anh muốn nói chuyện với tôi hả? Thư ký của tôi nói là có việc khẩn cấp. Tôi có thể làm gì cho anh nào?
- Thật là khó mở đầu.
- Ồ thưa ngài, đây là chuyện cá nhân thôi. Tôi đã cưới vợ chưa đầy hai năm và...
 - Anh có một sự lựa chọn tuyệt vời đấy, Robert. Susan là một phụ nữ đáng yêu.
 - Vâng, tôi đồng ý như vậy. Vấn đề là ở chỗ tôi đi xa hầu hết thời gian, và cô ấy bất hạnh về chuyện đó - Anh vội nói thêm. - Và cô ấy hoàn toàn có quyền như vậy. Đó không phải là chuyện bình thường.
- Đô đốc Whittaker dựa người trên lưng ghế và trầm ngâm nói:
- Tất nhiên là anh không được làm việc trong điều kiện bình thường. Đôi lúc phải có những hy sinh.
 - Tôi biết, - Robert bướng bỉnh đáp, - nhưng tôi sẽ không hy sinh cuộc sống vợ chồng của tôi. Điều đó là quá sức đối với tôi.

- Tôi hiểu. Thế anh yêu cầu gì nào? - Vị Đô đốc nhìn anh dò xét.
- Tôi hy vọng là ngài có thể tìm cho tôi một vài công việc mà tôi không phải xa nhà nhiều như vậy. Hẳn phải có cả trăm công việc cho tôi ở quanh đây.
- Nghĩ là gần nhà hơn.
- Vâng.

Vị đô đốc chậm rãi nói:

- Chắc chắn là anh sẽ toại nguyện. Tôi không cho là không thể dàn xếp được một chuyện như vậy.

Robert mỉm cười nhẹ nhõm.

- Ngài thật tốt bụng, thưa Đô đốc. Tôi rất biết ơn về điều đó
- Phải, tôi nghĩ chắc chắn là chúng ta có thể thu xếp chuyện đó. Hãy nói hộ tôi với Susan là vấn đề đã được giải quyết.
- Tôi không còn biết cảm ơn ngài như thế nào cho phải. - Robert đứng dậy, rạng rỡ.

Đô đốc Whittaker vẫy tay ngỏ ý cho anh đi ra.

- Tôi không thể để chuyện gì xảy ra đối với một nhân viên quý báu như anh được. Còn bây giờ thì hãy về nhà với người vợ trẻ của anh đi.

Khi Robert nói lại với Susan, cô sướng run lên. Cô choàng tay ôm lấy anh.

- Ôi anh yêu. Thật là tuyệt diệu.
- Anh sẽ xin ông ta nghỉ vài tuần để chúng ta có thể có một chuyến đi đâu đó. Nó sẽ là tuần trăng mật thứ hai của chúng ta.
- Em đã quên mất thế nào là một tuần trăng mật rồi, - Susan thì thầm. - Hãy cho em thấy đi!

Robert đã cho cô thoả lòng.

Sáng hôm sau, Đô đốc Whittaker cho gọi Robert.

- Tôi muốn anh biết rằng tôi đang thu xếp vấn đề mà chúng ta bàn ngày hôm qua.
- Cảm ơn Đô đốc. - Bây giờ là lúc nói đến chuyện xin nghỉ phép đây. - Thưa ngài...

Đô đốc Whittaker nói:

- Robert, có chuyện thế này. - Vị Đô đốc bắt đầu đi đi lại lại Khi ông cất lời, giọng ông ta đầy vẻ lo lắng sâu sắc. - Tôi vừa được thông báo rằng CIA đã bị đối phương cấy người vào. Dường như có một sự tiết lộ đều đặn các thông tin tối mật. Tất cả những gì họ biết về điệp viên này chỉ là cái mật danh *Con Cáo* của anh ta. Hiện nay anh ta đang ở Argentina. Họ cần một người bên ngoài CIA lo cho vụ này. Giám đốc CIA đã yêu cầu anh. Họ muốn anh tìm ra điệp viên kia và mang anh ta về đây. Tôi đã bảo với họ là quyết định này tùy thuộc ở anh. Anh có muốn nhận nó hay không?
- Tôi e rằng phải bỏ qua nó thôi, thưa Đô đốc. - Robert lưỡng lự.

- Robert, tôi tôn trọng quyết định của anh. Anh đã phải đi liên tục và chưa bao giờ từ chối một nhiệm vụ nào. Tôi biết là điều đó không dễ dàng gì đối với đời sống vợ chồng của anh.
- Thưa ngài, tôi muốn nhận nhiệm vụ này. Chỉ có điều - Anh không cần phải nói đâu, Robert. Ý kiến của tôi về công việc và sự cống hiến của anh vẫn giữ nguyên.
- Tôi chỉ mong ở anh có một điều thôi.
- Điều gì vậy thưa Đô đốc?
- Ông phó giám đốc CIA yêu cầu được gặp anh, bất luận quyết định của anh là thế nào. Vì phép lịch sự. Anh không phiền lòng chứ?
- Tất nhiên là không, thưa ngài.

Ngày hôm sau, Robert lái xe đến Langley để gặp viên phó giám đốc CIA.

- Xin mời ngồi, ông sĩ quan, - Viên phó giám đốc nói khi Robert bước vào phòng đầu căn nhà rộng lớn. - Tôi đã nghe nhiều về ông. Tất nhiên là toàn những lời tốt đẹp cả.

- Cảm ơn ngài.

Đó là một người đàn ông đã sang tuổi sáu mươi, dáng người mảnh khảnh với mái tóc bạc trắng và một bộ ria mép nhỏ cứ động đậy mỗi khi ông ta hút píp thuốc. Tốt nghiệp Đại học Yale, ông ta ra nhập Cục phục vụ chiến lược (OSS) trong chiến tranh thế giới thứ hai và rồi vào CIA khi cơ quan này được thành lập sau chiến tranh và dần dần lên tới chức vụ hiện nay của một trong những cơ quan tình báo lớn nhất và hùng mạnh nhất thế giới.

Ông sĩ quan, tôi muốn ông biết rằng tôi tôn trọng quyết định của ông. Bellamy gật đầu.

- Tuy nhiên, có một việc mà tôi cảm thấy cần phải lưu ý với ông.
- Chuyện gì vậy, thưa ngài?
- Tổng thống đích thân tham gia vào chiến dịch lật mặt nạ của *Con Cáo*.
- Thưa ngài, tôi đã không biết điều đó.
- Ông coi nó, cũng như tôi nữa, là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của cơ quan này kể từ khi ra đời đến nay. Tôi có biết về chuyện của gia đình ông, và tôi chắc rằng Tổng thống cũng thông cảm. Ông thực sự là một người đàn ông có khuynh hướng gia đình. Nhưng việc ông không nhận nhiệm vụ này có thể, tôi phải nói thế nào nhỉ, làm xấu mặt Cục Tình báo Hải quân và Đô đốc Whittaker.
- Đô đốc không có liên quan gì tới quyết định của tôi thưa ngài, - Robert nói.
- Tôi hiểu điều đó, ông sĩ quan, thế nhưng Tổng thống có hiểu như vậy hay không?

Tuần trăng mật sẽ phải bị hoãn lại mất, Robert nghĩ.

Khi Robert báo tin với Susan, anh nhẹ nhàng nói:

- Đây sẽ là chuyến đi công tác ra nước ngoài cuối cùng của anh. Sau chuyến

này, anh sẽ ở nhà nhiều đến mức em phát chán lên cho mà xem.

Cô mỉm cười với anh.

- Trên đời này làm gì có nhiều thời gian đến thế.

- Chúng mình sẽ ở bên nhau mãi mãi.

Cuộc săn đuổi *Con Cáo* là một trong những công việc tuyệt vọng nhất mà Robert từng gặp. Anh đã tìm được dấu vết của hắc ở Argentina nhưng chậm so với con mồi một ngày. Những dấu vết dẫn tới Tokyo và Trung Quốc, rồi Malaysia. Dù *Con Cáo* là ai không biết, hắc để lại một chút dấu vết đủ để dẫn đến nơi hắc đã có mặt nhưng không bao giờ đến được nói hắc đang có mặt.

Hết ngày rồi đến tuần, hết tuần rồi đến tháng, và Robert luôn ở phía sau *Con Cáo*. Hầu như ngày nào anh cũng gọi điện cho Susan. Thoạt đầu thì là: "Anh sẽ trở về nhà sau vài ngày thôi, em yêu". Và rồi, "Anh có thể về nhà vào tuần tới". Và sau cùng "Anh không rõ là khi nào thì sẽ về được". Cuối cùng, Robert đã phải bỏ cuộc. Anh đã bám theo dấu vết *Con Cáo* suốt hai tháng rưỡi mà không có kết quả gì.

Khi anh trở về với Susan, cô có vẻ thay đổi. Hơi lạnh nhạt một chút.

- Anh xin lỗi, em yêu, - Robert xin lỗi. - Anh không hề biết là phải mất nhiều thời gian như thế. Chỉ là...

- Họ sẽ không bao giờ buông tha anh, có phải không, Robert?

- Gì cơ? Tất nhiên là họ sẽ phải buông anh ra.

- Em không nghĩ như thế. Em đã nhận việc làm ở bệnh viện Memorial ở Washington. - Cô lắc đầu.

- Em nói gì? - Anh giật mình.

- Em sẽ lại là một y tá. Em không thể cứ ngồi chờ anh trở về nhà với em, phiền muộn về việc anh đang ở đâu và anh đang làm gì, phiền muộn không hiểu anh đã chết hay còn sống nữa.

- Susan, anh...

- Cũng được thôi mà, anh yêu của em. It nhất thì em cũng sẽ làm được việc gì đó có ích trong những lúc anh đi vắng. Điều đó sẽ làm cho sự chờ đợi trở nên nhẹ nhàng hơn.

Và Robert không còn biết trả lời thế nào. Anh báo cáo lại thất bại của mình với Đô đốc Whittaker. Vị Đô đốc tỏ ra thông cảm.

- Tôi đã có lỗi trong việc đồng ý để anh làm nhiệm vụ đó. Từ nay trở đi, chúng ta sẽ để cho CIA tự giải quyết những vấn đề khôn kiếp của họ.

Robert, tôi xin lỗi.

Robert nói với ông về việc Susan nhận làm y tá.

- Có thể đó là một ý kiến hay đấy, - Vị Đô đốc trầm ngâm nói. - Nó sẽ làm cho cuộc sống vợ chồng của anh bớt căng thẳng. Thỉnh thoảng, nếu như anh có những công tác ở hải ngoại, tôi chắc cũng đỡ rắc rối.

Cái gọi là thỉnh thoảng kia hoá ra gần như liên tục. Đó chính là lúc cuộc hôn nhân thật sự bắt đầu tan rã.

Susan làm việc tại bệnh viện Memorial trên cương vị một y tá giúp việc ở phòng mổ, và khi Robert có nhà, cô thường cố gắng xin nghỉ để ở bên anh, nhưng càng ngày cô càng bận rộn hơn với công việc.

- Em thật sự cảm thấy thích thú, anh yêu ạ. Em cảm thấy em đang làm được một công việc có ích.

Cô thường nói chuyện với Robert về các bệnh nhân của cô, và anh nhớ cô đã từng chăm sóc anh như thế nào, cô đã giúp anh trở nên khoẻ mạnh và trở lại với cuộc sống ra sao. Anh đã hài lòng thấy rằng cô đang làm một công việc tốt mà cô cảm thấy yêu thích, song có một thực tế là họ ngày càng gặp nhau ít hơn. Khoảng cách về tình cảm giữa họ ngày càng rộng ra. Có một sự ngượng ngập mà trước đây chưa bao giờ có. Họ như hai người xa lạ, cố gắng một cách tuyệt vọng để bắt chuyện với nhau.

Khi Robert trở lại Washington sau sáu tuần công công tác tại Thổ Nhĩ Kỳ, anh đưa Susan đi ăn tối ở Sans Souci.

Susan nói:

- Ở bệnh viện chỗ em mới có một bệnh nhân. Anh ta bị một tai nạn máy bay khủng khiếp và các bác sĩ nghĩ rằng anh ta khó có thể sống nổi, thế nhưng em sẽ chăm sóc để anh ta có thể qua được. - Đôi mắt cô bừng sáng.

Với mình, cô ấy cũng như vậy. Robert nghĩ. Anh băn khoăn không biết liệu cô cũng cúi xuống bên người bệnh mới này và nói: "Hãy mau khoẻ. Em đang đợi anh" hay không. Anh cố dứt bỏ ý nghĩ đó.

- Robert, anh ta tuyệt lắm. Tất cả các y tá đều phát điên lên vì anh ta.

- Tất cả ư? Anh ngẫm nghĩ.

Trong lòng anh nhen nhóm một chút nghi ngờ, dằn vặt nhưng anh đã dẹp được ý nghĩ đó đi.

Họ gọi bữa ăn.

Ngày thứ bảy tiếp đó, Robert đi Bồ Đào Nha và ba tuần lễ sau, khi anh trở về, Susan mừng rỡ chào đón anh.

- Ngày hôm nay, lần đầu tiên Monte đã đi lại được. - Nụ hôn của cô đầy vẻ qua quýt.

- Monte?

- Monte Banks. Đó là tên anh ta. Anh ta sẽ đau vào đấy. Các bác sĩ đã không thể tin nổi, nhưng mà tụi em sẽ không chịu đâu.

- Tụi em.

- Kể cho anh nghe về anh ta xem nào.

- Anh ta thật sự đáng mến. Anh ta luôn luôn cho mấy đứa bọn em quà. Anh ta rất giàu có. Anh ta lái một chiếc máy bay riêng và anh ta đã bị một tai nạn khủng khiếp, và...

- Những quà gì hả?

-Ồ, anh biết đấy, chỉ những thứ lặt vặt ấy mà - kẹo, hoa, sách và đĩa hát. Anh ta muốn tặng những chiếc đồng hồ đắt tiền cho tất cả bọn em nhưng tất nhiên là bọn em phải từ chối rồi.

- Thì tất nhiên.

- Anh ta có một chiếc du thuyền, những con ngựa...

Đó là khi mà Robert bắt đầu gọi anh ta là *Cái túi tiền* (moneybags).

Lần nào từ bệnh viện trở về nhà, Susan cũng nói chuyện về anh ta.

- Robert, anh ta thật sự chân thành.

Chân thành là nguy hiểm đây.

- Và anh ta rất quan tâm đến người khác. Anh có biết hôm nay anh ta đã làm gì không? Đã yêu cầu tiệm Jockey gửi bữa trưa tới cho tất cả những y tá có mặt đấy.

Thằng cha này kinh tởm thật. Thật lố bịch, Robert cảm thấy mình trở nên cáu kỉnh.

- Cái thằng cha bệnh nhân tuyệt vời đó của em đã có vợ chưa hả?

- Chưa, anh yêu. Nhưng sao cơ?

- Anh chợt nghĩ vậy thôi.

- Hãy vì Chúa, anh không ghen đấy chứ? - Cô cười vang.

- Với cái thằng cha già cỗi mới học đi ấy ư? Tất nhiên là không.

Mẹ kiếp, dứt khoát là thế. Nhưng anh không hề muốn làm phiền lòng cô.

Khi Robert ở nhà, Susan cố không nhắc tới bệnh nhân của cô, nhưng nếu cô không thì Robert lại gợi chuyện.

- Cái túi tiền thế nào rồi?

- Tên anh ta không phải là Cái túi tiền, - Cô nói vẻ trách móc, mà là Monte Banks.

- Gì chả được.

Thật tiếc là cái thằng chó đẻ đó không chết trong vụ tai nạn kia cho rảnh chuyện.

Hôm sau là ngày sinh nhật của Susan.

- Này, anh bảo nhé, - Robert sốt sắng nói, - Chúng ta sẽ làm lễ kỷ niệm. Chúng ta sẽ đi và có một bữa tối tuyệt vời ở đâu đó và...

- Em phải làm việc ở bệnh viện cho tới 8 giờ cơ.

- Cũng được. Anh sẽ tới đón em ở đó.

- Được đấy Monte muốn gặp anh lắm. Em đã nói về anh rất nhiều cho anh ta nghe.

- Anh cũng muốn gặp thằng cha đó, - Robert quả quyết với cô.

Khi Robert tới bệnh viện, người thường trực nói:

- Xin chào ông sĩ quan. Susan đang làm việc trên khoang chính hình ở tầng

ba. Cô ấy đang đợi ông đấy. - Chị ta nhắc điện thoại lên.

Lúc Robert bước ra khỏi thang máy, Susan đang đứng chờ anh trong bộ đồng phục trắng bong, và tim anh đập rộn lên. Ôi, nàng sao mà đẹp thế.

- Xin chào người đẹp.

Susan mỉm cười, nhưng cảm thấy không thoải mái một cách hơi lạ.

- Chào anh, Robert. Vài phút nữa là em hết phiên trực. Nào đi. Em sẽ giới thiệu anh với Monte.

- Tôi đang sốt ruột đây.

Cô dẫn anh vào một phòng riêng rộng rãi, đầy những sách và hoa quả, và nói:

- Monte, đây là chồng... em, anh Robert.

Robert đứng đó, nhìn người đàn ông nằm trên giường. Anh ta lớn hơn anh chừng ba, bốn tuổi và rất giống Paul Newman. Thoáng nhìn, Robert đã thấy coi thường anh ta.

- Tôi rất vui lòng được gặp ông, ông sĩ quan. Susan đã kể tất cả về ông cho tôi nghe.

Phải chăng đó là thứ chuyện họ nói với nhau vào lúc nửa đêm khi cô ấy ở bên giường anh ta?

- Cô ấy rất tự hào về ông. - Cái túi tiền nói thêm.

Thế đấy anh bạn, lại còn ném ra vài mẩu bánh nữa.

Susan nhìn Robert, lòng những mong anh xử sự cho lịch thiệp. Anh phải cố gắng lắm.

- Tôi hiểu là ông sắp rời khỏi nơi đây.

- Vâng, chủ yếu là nhờ có người vợ của ông. Cô ấy là một người y tá kỳ diệu.

Nào, chàng thủy thủ. Anh nghĩ là em sẽ để cho một gã nào đó được có tấm thân tuyệt vời này ư?

- Vâng, đó chính là đặc tính của cô ấy. - Robert không thể nào giấu nổi vẻ cay đắng trong giọng nói của mình.

Bữa tiệc sinh nhật là cả một sự tuyệt vọng. Susan chỉ những muốn nói chuyện về người bệnh nhân của cô.

- Anh ta có làm cho anh nhớ tới ai không, anh yêu?

- Đến Boris Karloff.

- Sao anh cứ phải thô lỗ với anh ta thế nhỉ?

- Anh nghĩ là anh xử sự lịch thiệp. Có điều anh không thích hấn ta. - Anh lạnh lùng nói.

- Thậm chí anh chưa hề quen biết gì. Anh ta có gì để anh không thích nào? - Susan nhìn anh chằm chằm.

- Anh không thích cái lối hấn ta nhìn em. Anh không thích cái lối em nhìn hấn ta. Anh không thích thấy cuộc sống vợ chồng của chúng ta đang tiêu tan

như thế này. Lạy Chúa, anh không muốn mất em.

- Xin lỗi. Anh cho là anh hơi mệt.

Họ im lặng suốt bữa ăn.

Sáng hôm sau, khi Robert chuẩn bị tới sở, Susan nói:

- Anh Robert, em có chuyện muốn nói với anh...

Và anh cảm thấy như bị một cú đánh vào bụng.

Anh không thể nào chịu được việc cô sắp nói thành lời những gì đang xảy ra.

- Susan...

- Anh biết là em yêu anh. Em sẽ luôn yêu anh. Anh là người đàn ông đáng yêu nhất, tuyệt vời nhất mà em từng biết.

- Thôi nào...

- Không, để em nói nốt. Em thật khó nói ra chuyện này. Trong năm qua, chúng ta không mấy khi được sống bên nhau. Chúng ta không còn một cuộc sống vợ chồng nữa. Chúng ta đã xa cách nhau.

Mỗi lời nói của cô như một phát dao đâm vào thân thể anh.

- Em nói đúng, - anh nói với một vẻ tuyệt vọng. - Anh sẽ thay đổi. Anh sẽ thôi việc ở cơ quan. Ngay bây giờ. Hôm nay. Chúng mình sẽ đi đâu đó và...

Cô lắc đầu:

- Không, anh Robert. Cả hai chúng ta đều biết là như thế không được. Anh đang làm công việc mà anh muốn làm. Nếu vì em mà anh bỏ việc, anh sẽ luôn luôn dằn vặt về chuyện đó. Đây không phải là chuyện là lỗi của ai. Có điều - Chuyện là thế. Em muốn ly dị.

Tất cả dường như tối sầm trước mắt anh. Đột nhiên, anh cảm thấy bụng quặn lên.

- Đừng nghĩ như thế, Susan. Chúng ta sẽ tìm cách để...

- Quá muộn rồi. Em đã nghĩ về chuyện này từ lâu lắm rồi. Suốt cả thời gian anh đi xa và em ở nhà mong ngóng anh, em đã nghĩ về điều này. Chúng ta đã đang sống những cuộc đời riêng rẽ. Em cần hơn thế kia. Em cần cái mà anh không thể cho em được nữa.

Anh đứng lặng, cố kiềm chế tình cảm của mình.

- Chuyện này - Chuyện này có liên quan gì tới thằng cha Cái túi tiền không hả?

- Monte đã ngỏ lời cầu hôn với em. - Susan lưỡng lự.

- Và em sẽ bằng lòng ư? - Anh cảm thấy tim mình thất lại.

- Vâng.

Đó là cơn ác mộng điên rồ. Không phải chuyện này đang xảy ra, anh nghĩ.

Không thể như thế được. Nước mắt anh ứa ra.

Susan choàng tay, ôm chặt lấy anh.

- Em sẽ không bao giờ cảm thấy yêu một người đàn ông như em đã cảm thấy

yêu anh được. Em yêu anh bằng cả tâm hồn và trái tim mình. Em sẽ luôn luôn yêu anh. Anh là người bạn yêu quý nhất của em. - Cô lùi ra và nhìn vào mắt anh. - Song như thế chưa đủ. Anh có hiểu thế không?

Tất cả những gì anh hiểu là cô đang vò xé anh.

- Chúng ta có thể cố gắng. Chúng ta sẽ làm lại và...

- Anh Robert, em xin lỗi. - Giọng cô nghẹn lại. - Em thật xin lỗi, nhưng mọi chuyện đã hết rồi.

Susan bay đi Reno để làm thủ tục ly dị, và chàng sĩ quan Robert Bellamy say rượu suốt hai tuần lễ liền.

Nhưng thói quen cũ thật khó mất. Robert gọi điện cho một người bạn ở Cục Điều tra Liên bang (FBI).

Trước đây, Al Traynor đã nhiều dịp có quan hệ với Robert và anh tin cậy anh ta.

- Tray, tôi cần cậu giúp đỡ.

- Giúp đỡ? Cậu cần một bác sĩ thần kinh thì có. Quái quỷ thế nào mà cậu lại để mất Susan thế hả?

Chuyện của họ có thể đã lan đi khắp cả thành phố. Đó là cả một câu chuyện dài và buồn.

- Robert, tôi thật sự lấy làm tiếc. Cô ấy là một phụ nữ tuyệt vời. Tôi... mà thôi. Tôi có thể giúp gì cậu?

- Tôi muốn cậu kiểm tra về một người trên máy tính điện tử.

- Được rồi. Cậu cho tôi cái tên.

- Monte Banks. Chỉ là chuyện thẩm tra thông thường thôi.

- Rồi. Cậu muốn biết những gì?

- Có thể là hắn ta không có trong hồ sơ của cậu. Tray ạ, nhưng nếu có... hắn ta có bao giờ bị phạt vì chuyện đậu xe, đánh chó, vượt đèn đỏ chẳng hạn?

Chuyện thông thường ấy mà.

- Chắc chắn là thế rồi.

- Tôi muốn biết hắn kiếm tiền ở đâu ra. Tôi muốn biết về tiểu sử của hắn.

- Vậy hả, chỉ chuyện thông thường, phải vậy không?

- Và này, Tray, chỉ giữ chuyện này riêng giữa chúng ta thôi nhé. Đó là chuyện riêng mà. Được chứ?

- Không có gì cả. Tôi sẽ gọi cho cậu vào sáng mai.

- Cảm ơn. Tôi nợ cậu một bữa trưa đấy.

- Bữa tối.

- Cũng được.

Robert gác máy và nghĩ: Hình ảnh một người đang vớ những cọng rom.

Mình hy vọng vào chuyện gì nhỉ, rằng hắn ta và tên Jack kẻ cướp và Susan lại lao trở vào vòng tay mình chẳng?

Sáng sớm ngày hôm sau, Dustin Thornton cho gọi Robert.

- Ông đang làm gì vậy, ông sĩ quan?

Ông ta thừa biết mình đang làm gì mà, Robert nghĩ. - Tôi đang giải quyết hồ sơ của tôi về nhà ngoại giao Singapore, và...

- Việc đó có vẻ như nhưng không chiếm bao nhiêu thời gian của ông.

- Ông nói gì ạ?

- Ông sĩ quan, trong trường hợp ông quên, tôi xin nhắc là Cục Tình báo hải quân không được phép điều tra về các công dân Mỹ.

Robert nhìn ông ta, kinh ngạc.

- Ông...

- Tôi mới được bên FBI thông báo rằng ông đang tìm cách thu thập những thông tin hoàn toàn không thuộc thẩm quyền của Cục này.

Robert cảm thấy một cơn giận chột bùng lên. Thằng chó đẻ Traynor kia đã phản bội anh. Không eòn gì là bạn bè nữa.

- Đó là một chuyện cá nhân, - Robert nói. - Tôi...

- Các máy tính của FBI không phải là để phục vụ cho những sở thích của ông, cũng không phải là để giúp ông xía vào đời tư của các công dân. Ông đã rõ chưa?

- Rồi.

- Thế thôi.

Robert chạy lao về phía phòng của anh. Những ngón tay anh run rẩy khi quay số 202-324-3000. Một giọng trả lời:

- FBI đây.

- Cho tôi gặp Al Traynor.

- Xin chờ một chút.

Một phút sau, có tiếng một người đàn ông.

- Xin chào. Tôi có thể giúp gì ông vậy?

- Vâng. Tôi muốn gặp Al Traynor.

- Tôi xin lỗi. Điệp viên Traynor không còn ở cơ quan này.

- Cái gì? - Robert cảm thấy giật mình.

- Điệp viên Traynor đã bị chuyển chuyển.

- Chuyển chuyển à?

- Phải.

- Đến đâu?

- Boiso. Nhưng anh ta sẽ còn chưa có mặt tại đó một thời gian. Tôi e là một thời gian dài đấy.

- Ý ông nói gì vậy?

- Đêm qua, trong khi đang chạy trong công viên Rock Creek, anh ta bị một chiếc xe đâm rồi bỏ chạy. Ông có thể tin được không hả? Một thằng khốn

kiếp nào đó hẳn đã uống say đến phát rồ. Hẳn lao xe của hắn trên đường chạy. Traynor bị quăng đi xa tới hơn chục mét. Anh ta khó mà qua khỏi được.

Robert gác máy. Đầu óc anh quay cuồng. Chuyện quỷ quái gì đang xảy ra thế nhỉ? Monte Banks, cái thằng giàu có, mắt xanh ấy đang được bảo vệ. Bảo vệ cái gì? Ai bảo vệ hắn? Lạy Chúa, Robert nghĩ, Susan đang lao vào chuyện gì không biết nữa?

Anh đến thăm cô ngay chiều hôm đó.

Cô ở tại căn hộ mới của mình, một căn hộ kếp đẹp đẽ trên phố M. Anh tự hỏi không biết có phải Cái túi tiền đã mua cho cô hay không. Đã mấy tuần họ không gặp nhau, và anh như nghẹt thở khi nhìn thấy cô.

- Susan, xin lỗi vì đã đường đột như thế này. Anh biết là anh đã hứa không làm vậy.

- Anh nói là có chuyện gì đó nghiêm trọng.

Đúng thế. Bây giờ, khi đã ở đây, anh không biết phải bắt đầu như thế nào. Susan, anh đến để cứu em ư? Cô ấy sẽ cười vào mặt anh.

- Có chuyện gì vậy?

- Đó là chuyện về Monte.

- Chuyện gì về anh ấy vậy? - Cô chau mày.

- Đây mới là phần khó khăn. Làm sao anh có thể nói với cô chuyện mà chính anh cũng chưa biết? Tất cả những gì anh biết là có một chuyện gì đó nghiêm trọng lắm. Đúng là Monte Banks có trong bộ nhớ của FBI, với một phiếu lưu ý: Không được tiết lộ thông tin nào nếu không được sự cho phép thích hợp. Và việc thẩm tra đã lập tức bị đá ngược lại đối với Cục Tình báo hải quân.

Vì sao?

- Anh không nghĩ là anh ta, anh ta có gì đó có vẻ không thật.

- Em không hiểu.

- Susan, anh ta kiếm tiền từ đâu hả?

Cô có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi này.

- Monte có một doanh nghiệp xuất khẩu rất thành công.

Cái thứ vỏ bọc cổ lỗ nhất trên thế gian này.

Lẽ ra anh phải biết là không nên đến đây để đưa ra cái lập luận nửa vời của mình mới phải. Anh cảm thấy mình ngớ ngẩn. Susan đang đợi câu trả lời và anh không có gì để nói.

- Vì sao anh lại hỏi như thế?

- Anh, anh chỉ muốn tin chắc rằng anh ta là người thích hợp cho em mà thôi,

- Robert nói không ra đâu vào đâu.

- Ôi Robert. - Giọng cô đầy vẻ thất vọng.

Anh cho là anh không nên đến đây. Đúng thế, anh bạn.

- Anh xin lỗi em.

Susan bước đến và ôm lấy anh. Cô dịu dàng nói.

- Em hiểu.

Nhưng cô đâu có hiểu gì. Cô đã không hiểu rằng một cuộc thẩm tra bình thường về Monte Banks đã bị chặn đứng lại, hắt ngược về Cục Tình báo hải quân và cái người toan tìm kiếm những thông tin đó đã bị loại bỏ.

Có những cách khác để thu thập thông tin và Robert bắt tay vào việc tìm kiếm chúng một cách thận trọng.

Anh gọi điện cho một người bạn làm ở tạp chí Forbes.

- Robert. Lâu quá không gặp. Tôi có thể giúp gì anh thế?

Robert nói chuyện với anh ta.

- Monte Banks à? Rất thú vị là anh đã nhắc đến tên anh ta. Chúng tôi nghĩ rằng anh ta phải có tên trong danh sách Bốn trăm người giàu nhất của tờ Forbes này, nhưng mà không kiếm đâu ra thông tin về anh ta cả. Anh có gì cho chúng tôi không đây?

Một con số không.

Robert đi tới thư viện công cộng tìm kiếm cái tên Monte Banks trong cuốn Tiểu sử các nhân vật. Hẳn ta không có tên trong đó.

- Anh quay lại tìm kiếm trong bộ phận lưu trữ các số báo Bru điện

Washington xung quanh thời gian Monte Banks bị tai nạn máy bay. Có một mẫu nhỏ về vụ tai nạn này. Nó nhắc đến Banks như một nhà doanh nghiệp.

Tất cả đều có vẻ trong sáng cả. Có thể mình nhầm, Robert nghĩ. *Có thể thằng cha Monte Banks này chẳng có vấn đề gì cả. Chính phủ đã không bảo vệ cho hắn nếu như hắn là một tên gián điệp, một tên tội phạm hoặc một tên buôn lậu ma túy...* Sự thật là mình vẫn đang cố bám vào Susan mà thôi.

Trở lại với cuộc sống độc thân là một nỗi cô đơn, một sự trống rỗng, một chuỗi những ngày bận rộn và những đêm mất ngủ. Một cơn sóng tuyệt vọng thường tràn lên anh một cách bất chợt và anh thường phải khóc. Anh khóc cho bản thân mình, cho Susan và cho tất cả những gì mà họ đã mất. Sự hiện diện của Susan có ở mọi nơi. Căn hộ này vẫn đầy kỷ niệm về cô. Robert đau khổ với tất cả những điều nhắc nhở ấy, và mỗi phòng đều hành hạ anh với những hồi tưởng về giọng nói của Susan, tiếng cười và sự nồng ấm của cô. Anh nhớ tất cả những đường cong mềm mại trên thân thể cô khi cô nằm trần truồng trên giường đợi anh, và nỗi đau trong anh là không thể chịu đựng nổi. Bàn bè quan tâm tới anh.

- Đừng phiền muộn, Robert.

Và sự quan tâm của họ đều thống nhất ở một việc:

- Tớ sẽ kiếm cho cậu một con bé.

Họ là những cô gái xinh đẹp và gợi tình, cao có, thấp có. Họ là những người mẫu, những cô thư ký, những người làm nghề quảng cáo, những phụ nữ bỏ

chồng và những nữ luật sư. Nhưng không có ai trong số họ là Susan. Anh không có gì chung với bất kỳ ai trong số họ, và việc cố chuyện trò một chút với những cô gái xa lạ mà anh không hề quan tâm chỉ làm cho anh cảm thấy cô đơn hơn. Robert không có ham muốn kéo một ai trong số họ vào giường ngủ. Anh muốn có một mình. Anh muốn quay lại cuốn phim kia từ đầu và viết lại kịch bản của nó. Khi nhìn lại, thật dễ thấy những sai lầm của anh, dễ thấy phải sửa lại cái kịch bản với Đô đốc Whittaker như thế nào.

CIA bị thâm nhập bởi một người mang mật danh Con Cáo. Ông phó giám đốc đã yêu cầu để anh tìm kiếm hắn.

Không, thưa Đô đốc. Xin lỗi. Tôi đang chuẩn bị đưa vợ tôi đi hưởng tuần trăng mật thứ hai.

Anh muốn thay đổi lại cuộc đời mình, để nó có một kết thúc đẹp đẽ. Nhưng đã quá muộn. Cuộc sống không dành cho những cơ hội lần thứ hai. Anh đã hoàn toàn cô độc. Anh tự đi mua sắm, tự nấu ăn và đi tới hiệu giặt là gần đó mỗi khi anh ở nhà.

Đó là một thời gian cô đơn và khổ sở nhất trong đời Robert. Nhưng thế cũng vẫn còn chưa phải là điều tệ hại nhất. Một người phụ nữ làm nghề thiết kế thời trang xinh đẹp mà anh gặp ở Washington đã mấy lần gọi điện mời anh đi ăn tối. Robert thật sự không muốn, nhưng sau cùng thì anh cũng nhận lời. Cô ta đã chuẩn bị một bữa tối ngon lành cho hai người dưới ánh sáng của những ngọn nến.

- Em là một đầu bếp giỏi, - Robert nói.

- Chuyện gì em cũng giỏi cả. - Và không có gì để nhắm lẫn trong ý cô ta hết. Cô ta nhích lại gần anh hơn. - Hãy để em chứng tỏ cho anh thấy nhé. - Cô ta đặt tay lên hai đùi anh và đưa đầu lưỡi mơn trớn môi anh.

Đã lâu quá rồi, Robert nghĩ. Có thể là quá lâu thật.

Họ cùng nhau lên giường, và trước sự thất kinh của Robert, đó là một tai họa. Lần đầu tiên trong đời, anh hoàn toàn bất lực. Anh cảm thấy nhục nhã.

- Đừng phiền lòng, anh yêu, - Cô ta nói. - Rồi đâu sẽ vào đấy thôi.

Cô ta đã nhầm.

Robert trở về nhà, cảm thấy ngượng ngùng và chán nản. Anh biết rằng thật là điên rồ và ngớ ngẩn, anh đã cảm thấy việc làm tình với một phụ nữ khác là một sự phản bội đối với Susan. Sao mình lại có thể ngu ngốc đến thế nhỉ? Vài tuần sau đó, anh lại thử làm tình với một nữ thư ký xinh xắn ở Cục Tình báo hải quân. Trên giường, cô gái đầy nhục cảm, mơn trớn khắp thân thể anh và ngậm anh trong cái miệng nóng ấm của cô. Nhưng không ăn thua gì. Anh chỉ muốn có Susan. Sau lần ấy anh không thử nữa. Anh đã nghĩ tới việc phải đến bác sĩ, nhưng lại thấy quá ngượng ngùng. Anh biết câu trả lời đối với vấn đề của anh, và nó không hề có liên quan gì đến chuyện y tế cả. Anh

đánh dồn tất cả sức lực của mình vào công việc.

Susan gọi điện cho anh ít nhất mỗi tuần một lần.

"Đừng quên lấy quần áo ở chỗ hiệu giặt, - Cô thường nói. Hoặc. "Em đang cho một cô giúp việc đến chỗ anh để dọn dẹp căn hộ. Em cá với anh rằng nhà cửa rất lộn xộn đấy".

Mỗi cú điện thoại lại làm cho sự đơn độc càng trở nên khó chịu hơn.

Cô đã gọi điện cho anh vào đêm trước ngày cưới.

- Anh Robert, em muốn anh biết rằng ngày mai em cưới.

Anh thấy ngạc nhiên. Anh hồ hởi nói.

- Susan.

- Em yêu Monte, - Cô nói, nhưng em cũng yêu anh. Em sẽ yêu anh đến chết. Em không muốn anh quên điều đó.

Còn biết đáp lại thế nào?

- Robert, anh có sao không?

Chắc chắn là không sao. Mạnh khỏe. Trừ một việc mình là một thằng quan hoạn khốn kiếp. Bỏ cái tính từ đó đi.

- Anh Robert?

- Anh không thể nào làm cô phiền lòng vì chuyện của mình.

- Anh khỏe. Song, anh xin em một điều thôi, được chứ, em yêu?

- Bất cứ điều gì mà em có thể làm được.

- Đừng... đừng để hấn ta đưa em đi trong tuần trăng mật tới những nơi mà chúng ta đã từng đến.

Anh cúp máy, lao ra ngoài và đi uống đến say mèm.

Đó là chuyện một năm trước. Đó là quá khứ. Anh đã bị buộc phải đối mặt với thực tế là giờ đây Susan thuộc về một người khác. Anh buộc phải sống trong hiện tại. Anh có công việc để làm. Bây giờ đã đến lúc phải nói chuyện với Leslie Mothershed, tay thợ ảnh đã chụp những tấm hình và có tên của các nhân chứng mà Robert có nhiệm vụ phải tìm kiếm trong chuyến công tác cuối cùng này của anh.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 18

Lislie Mothershed đang ở trong một tâm trạng phấn khích. Ngay khi trở về tới London, khur khur cuộn phim quý giá, anh ta vội vã lao vào cái phòng kho nhỏ mà anh ta đã biến thành buồng tối và kiểm tra lại mọi thứ đồ nghề: khay tráng, nhiệt biểu, những cái cặp bốn cái bình lớn, đồng hồ, thuốc rửa, thuốc hiện, thuốc hãm. Anh ta bật một ngọn đèn đỏ nhỏ phía trên đầu rồi hai bàn tay run lên, lấy cuộn phim ra. Anh ta thở mạnh, cố tự kiểm chế.

Anh ta thở mạnh, cố tự kiểm chế. Lần này không được để có sai sót gì, anh ta nghĩ. Không sai sót gì cả. Mẹ ơi, cái này là để cho mẹ đây.

Một cách thận trọng, anh ta cuộn phim vào chiếc lõi đặt vào trong khay và đổ thuốc rửa vào, thứ dung dịch đầu tiên mà anh ta sẽ phải dùng đến. Nó đòi hỏi giữ đều ở nhiệt độ 20oC và thỉnh thoảng lại phải khuấy đều. Sau mười một phút, anh ta đổ hết cái dung dịch đó đi và đổ thuốc hãm vào.

Lishe lại bắt đầu hồi hộp, lo sợ có một nhầm lẫn nào đó. Anh ta trút bỏ thuốc hãm để rửa lần đầu và rồi để phim nằm trong một khay đầy nước trong vòng mười phút. Sau đó là hai phút liên tục khuấy động trong một chất tẩy; và mười hai phút nữa trong nước. Ba mươi giây ngâm trong một dung dịch khác để đảm bảo không còn những vết lỗi trên phim âm bản. Sau cùng, hết sức thận trọng, anh ta lấy phim ra và treo nó lên bằng những chiếc cặp và dùng một miếng thấm để thấm đi những giọt nước cuối cùng trên phim. Anh ta đợi một cách kiên nhẫn để cuộn phim âm bản khô đi.

Đã đến lúc nhìn thấy một chút. Mothershed cầm đoạn phim đầu tiên lên, nín thở trong tiếng tim đập thỉnh thoảng, và giờ nó lên trước ánh sáng. Hoàn hảo. Tuyệt đối hoàn hảo.

Mỗi tấm phim là một viên ngọc, một bức ảnh mà bất kỳ nhiếp ảnh gia nào trên thế giới cũng phải tự hào nếu như chụp được nó. Mọi chi tiết của chiếc phi thuyền không gian lạ kia đều rõ ràng, kể cả những cái xác của hai sinh vật lạ nằm trong đó.

Mất Mothershed chợt chú ý vào hai thứ mà trước đó anh ta đã không hề để ý, và anh ta xem lại cẩn thận hơn. Ở nơi mà vỏ chiếc phi thuyền vỡ ra, anh ta có thể trông thấy ba cái đi văng nhỏ bên trong thể nhưng lại chỉ có hai sinh vật lạ. Điều lạ nữa là bàn tay của một trong hai sinh vật kia đã bị chặt đứt. Không hề nhìn thấy chỗ nào trong tấm ảnh đó có bàn tay đó. Có thể là sinh vật này chỉ có một tay, Mothershed nghĩ. Lạy Chúa, những bức ảnh này là tuyệt tác. *Mẹ nói đúng. Mình là một thiên tài.* Anh ta nhìn quanh căn phòng nhỏ và nghĩ. Lần sau mình sẽ rửa phim trong một căn buồng tối rộng rãi, đẹp

để trong biệt thự của mình ở Eaton Square.

Anh ta sờ mó những tấm phim quý giá như kẻ hà tiện sờ mó những đồng vàng của mình. Không một tờ báo hay tạp chí nào trên thế giới lại không bắt chắp mọi giá để có được tấm hình này. Suốt những năm vừa qua, những kẻ khốn kiếp đó đã khước từ những tấm ảnh của anh ta với dòng ghi chú đầy bóng bở. *Cảm ơn ông đã gửi những tấm ảnh* mà chúng tôi gửi trả nơi đây. Chúng không phù hợp với nhu cầu hiện nay của chúng tôi? Và, *Cảm ơn ông đã gửi tới. Chúng quá giống với những tấm ảnh mà chúng tôi đã in.* Hay đơn giản là, *Chúng tôi gửi trả những tấm ảnh* mà ông đã gửi tới?

Trong nhiều năm, anh ta đã phải cầu cạnh những kẻ khốn kiếp này để có công ăn việc làm và bây giờ chúng sẽ phải bỏ đến đây, và anh ta sẽ bắt chúng phải trả giá.

Lishe không thể chờ đợi được nữa. Anh ta phải bắt đầu ngay lập tức. Do chỗ cái công ty Điện thoại Anh đồn mạt kia đã cắt điện thoại của anh ta chỉ đơn thuần vì lẽ quý vừa qua chậm trả tiền có vài ba tuần lễ, Mothershed phải ra ngoài để gọi. Cao hứng, anh ta quyết định tới tiệm Langan, một tiệm ăn có tiếng, và tự thết mình một bữa trưa xứng đáng. Tiệm Langan là quá cao so với khả năng tài chính của Lislie, nhưng nếu như có một dịp kỷ niệm nào đó thì chính là lúc này đây. Chẳng nhẽ không phải anh ta sắp trở nên giàu có và nổi tiếng sao?

Người phục vụ đưa Mothershed tới ngồi vào một chiếc bàn nơi góc phòng, và ở đó, tại một bàn cách chừng ba mét, anh ta nhìn thấy hai khuôn mặt quen thuộc Anh ta đột nhiên nhận ra họ là ai, và thoáng run người lên. Chính là Michael Caine và Roger Moore.

Lislie mong giá như mẹ mình còn sống để có thể nghe kể lại về điều này. Bà rất thích được đọc về những minh tinh màn bạc. Hai người đàn ông kia đang nói cười vui vẻ không có chút bận tâm gì trên đời, và Mothershed không thể nào không nhìn họ. Họ không hề để mắt đến anh ta. Hal thẳng cha hợm hĩnh. Leslie Mothershed nghĩ một cách giận dữ. Chắc họ chờ mình tới xin chữ ký. Hừm, chỉ vài ngày nữa thì họ sẽ phải xin mình ấy chứ. Họ sẽ sắp sập ngửa ngửa để mà giới thiệu mình với bạn bè của họ. "Leslie, tôi muốn ông gặp Charles và Di, và đây là Fergie và Andrew. Leslie, các vị biết rồi, người đã chụp nhưng bức ảnh nổi tiếng về cái vật thể bay lạ kia". Lúc Mothershed ăn xong, anh ta đi qua hai minh tinh kia và lên gác để tới buồng điện thoại. Bộ phận hỏi đáp cho anh số máy của tờ Sun.

- Tôi muốn gặp người phụ trách biên tập ảnh.

- Chapman đây. - Một giọng đàn ông cất lên.

- Liệu có giá trị gì với ông nếu như ông có những tấm ảnh về một vật thể bay lạ với những xác chết của hai sinh vật lạ trong đó không hả?

Giọng ở đầu dây đằng kia nói:

- Nếu như những tấm ảnh xem được thì chúng tôi có thể sử dụng như là thí dụ về một trò đùa thông minh và...

Mothershed nói một cách gay gắt:

- Chuyện này không phải là một trò đùa. Tôi có tên của chín nhân chứng có tiếng tăm, là những người sẽ làm chứng rằng đó là sự thật, trong đó có một tu sĩ.

Giọng của người đàn ông kia thay đổi.

- Ô? Và những bức ảnh này được chụp ở đâu thế?

- Chuyện đó thì ông khỏi quan tâm, - Leslie thoái thác. Anh ta sẽ không chịu để họ lừa để biết bất kỳ một thông tin nào. - Ý ông thế nào?

Giọng nói kia đầy vẻ thận trọng:

- Nếu như ông có thể chứng minh những bức ảnh đó là xác thực, thì đúng là chúng tôi sẽ rất quan tâm tới chúng.

Chắc chắn là thế rồi, Leslie sung sướng nghĩ.

- Tôi sẽ liên lạc lại với ông. - Anh ta gác máy.

Hai cú điện thoại nữa cũng hài lòng như thế. Leslie đã phải tự nghĩ rằng việc kiếm tên và địa chỉ của các nhân chứng là một nước cờ thiên tài. Giờ thì không kẻ nào có thể vu cho anh ta là cố tình bịp bợm. Những tấm ảnh này chuẩn bị xuất hiện trên trang đầu của tất cả những tờ báo và tạp chí lớn nhất thế giới. Với tên tuổi của mình: ảnh của Leslie Mothershed.

Khi Mothershed rời tiệm ăn, anh ta đã không thể cưỡng lại việc bước lại bên chiếc bàn nơi hai ngôi sao màn bạc đang ngồi.

- Xin lỗi. Xin lỗi vì đã quấy rầy quý vị, song tôi muốn được xin chữ ký của quý vị, được chứ ạ?

Roger Moore và Michael Caine mỉm cười một cách thân mật. Họ ký tên lên hai mảnh giấy và trao chúng cho tay thợ chụp ảnh.

- Cảm ơn.

Khi Leslie Mothershed ra tới bên ngoài, anh ta xé toạc những mảnh giấy và ném chúng đi.

Thây kệ họ. Anh ta nghĩ. Mình còn quan trọng hơn họ nhiều.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 19

Robert lên một chiếc xe taxi để đi Whitechapel. Chiếc xe chạy qua City, khu thương mại lớn của London, hướng về phía đông cho tới khi gặp đường Whitechapel, một khu vực đầy tai tiếng từ cả một thế kỷ trước với Jack kẻ cướp. Dọc theo đường Whitechapel là hàng tá gian hàng ngoài trời bán đủ mọi thứ, từ vải vóc, rau tươi đến những tấm thảm.

Khi chiếc taxi đến gần địa chỉ Mothershed, phố xá trông mỗi lúc một tồi tàn hơn. Những hình vẽ nguệch ngoạc đầy trên các bờ tường. Xe chạy ngang qua tiệm Đồi tay của Weaver, Robert nghĩ: Đó hẳn là nơi lui tới của Mothershed. Một tấm biển khác đề: Cá ngựa, Walter... Có thể là Mothershed chơi cá ngựa ở đây.

Sau cùng, họ tới số 213 A đường Grove. Robert để chiếc taxi đi và xem xét toà nhà trước mặt. Đó là một ngôi nhà hai tầng xấu xí được chia thành những căn hộ nhỏ, trong đó có người đàn ông có danh sách toàn bộ những nhân chứng mà Robert được phái đi tìm.

Leslie Mothershed đang ở trong phòng khách, mê mải nghĩ tới cái điều may mắn trời cho thì nghe tiếng chuông gọi cửa. Anh ta nhìn lên, giật mình, và chợt cảm thấy lo sợ một cách lạ lùng. Tiếng chuông lặp lại một lần nữa. Mothershed vợ lấy những tấm ảnh quý giá và vội vã đi vào phòng tối, để xen chúng vào giữa một chồng ảnh cũ kỹ, rồi trở ra phòng khách và bước tới mở cửa. Anh ta nhìn chăm chăm vào người lạ mặt đang đứng đó.

- Gì thế hả?

- Ông là Leslie Mothershed?

- Đúng thế. Tôi có thể giúp gì được ông?

Cho phép tôi vào nhà được chứ?

- Tôi không biết. Có chuyện gì đã chứ?

Robert móc ra một tấm thẻ căn cước của Bộ Quốc phòng và giơ lên.

- Ông Mothershed, tôi tới đây vì công việc. Chúng ta có thể nói chuyện ở đây hoặc về là Bộ.

Đó là một trò bịp. Thế nhưng anh có thể thấy rõ nỗi sợ hãi trên mặt tay thợ ảnh.

- Tôi không rõ ông đang nói về chuyện gì cả; nhưng... mời vào. - Leslie nuốt nước miếng.

Robert bước vào căn phòng tồi tàn. Nó đầy vẻ ảm đạm, chẳng ra đâu vào đâu, một chỗ mà chẳng ai muốn sống cả.

- Xin ông vui lòng giải thích rõ là ông đến có việc gì ạ? Mothershed cố lấy

giọng bình thản.

- Tôi tới để chất vấn ông về một vài tấm ảnh mà ông đã chụp.

- Anh ta biết mà. Anh ta đã biết ngay từ khi nghe thấy tiếng chuông gọi cửa. Bọn khốn kiếp đang toan cướp vận may của mình. Hừ, mình sẽ không để cho chúng làm được điều đó.

- Ông nói những bức ảnh nào vậy?

- Những bức ảnh mà ông chụp tại nơi một vật thể bay lạ bị rơi. - Robert nói một cách kiên nhẫn.

Mothershed nhìn Robert một thoáng, như thể bị ngạc nhiên, và rồi cố phá lên cười.

- Ồ, ra thế. Tôi mong giá mà tôi có chúng để đưa cho ông.

- Ông đã chụp những tấm ảnh đó chứ?

- Tôi đã cố.

- Ý ông nói gì... ông đã cố ư?

- Chẳng được cái quái gì cả. - Mothershed húng hắng ho. - Máy của tôi bị lọt sáng. Đây là lần thứ hai tôi bị thế này. - Anh ta bắt đầu ba hoa. - Thậm chí tôi đã ném cả phim đi. Chúng chẳng ra làm sao. Phí cả phim. Và hẳn ông biết là độ này phim đắt thế nào.

Anh ta là một kẻ nói dối tồi, Robert nghĩ. Anh ta đã quá lo sợ. Robert nói về thông cảm:

- Chán thật. Lẽ ra thì những tấm ảnh đó sẽ rất có ích đấy.

Anh không dă động gì tới danh sách những hành khách kia. Nếu như Mothershed đã nói dối về những tấm ảnh thì anh ta cũng sẽ nói dối về những hành khách. Robert đưa mắt nhìn quanh. Những tấm ảnh và cả bản danh sách phải được giấu đâu đó. Hẳn là không khó tìm. Căn hộ bao gồm một phòng khách nhỏ, phòng ngủ, phòng tắm và có một cái cửa hình như dẫn vào một phòng xép. Không có cách nào có thể buộc người đàn ông này đưa ra những thứ kia. Nhưng anh muốn có những tấm ảnh và bản danh sách đó trước khi Cơ quan Tình báo Anh mò tới và nằng chúng đi. Anh cần bản danh sách đó cho chính mình.

- Vâng. - Mothershed thở dài. - Những tấm ảnh đó đáng giá cả một gia tài ấy chứ.

- Hãy kể cho tôi nghe về chiếc phi thuyền không gian đi xem nào, - Robert nói.

Mothershed nhún vai ra vẻ miễn cưỡng. Cái cảnh khủng khiếp đó đã in vào óc anh ta mãi mãi.

- Tôi sẽ không bao giờ quên được nó, - anh ta nói. - Chiếc phi thuyền dương như... rung động, như thể nó vẫn còn đang hoạt động. Nó có cái gì đó thật khủng khiếp. Và ở bên trong có xác của hai sinh vật lạ.

- Ông có thể kể cho tôi nghe đôi điều về những người khách đi trên chiếc xe

bus được chứ.

Chắc chắn rồi, Mothershed nghĩ một cách hả hê. Tôi có tên và địa chỉ của họ.

- Không, tôi sợ là không thể. - Mothershed tiếp tục cố giấu đi sự hồi hộp của mình. - Lý do tôi không thể giúp gì ông về những người khách là ở chỗ tôi không đi chiếc xe đó. Tất cả bọn họ đều là những người lạ.

- Tôi hiểu.Ồ, cảm ơn về sự hợp tác của ông, ông Mothershed. Tôi đánh giá cao điều đó. Lấy làm tiếc về những tấm ảnh của ông.

- Tôi cũng vậy, - Mothershed nói.

Anh ta nhìn cánh cửa khép lại sau lưng người lạ kia và sung sướng nghĩ.

Mình cừ thật. Mình đã qua mặt bọn chó đẻ kia.

Bên ngoài hành lang, Robert đang xem xét cái ổ khoá trên cánh cửa. Một ổ khoá Chubb. Và là một model cổ. Anh chỉ cần vài giây để mở nó. Anh sẽ theo dõi ngôi nhà vào lúc nửa đêm và chờ tay thợ ảnh rời khỏi nhà vào buổi sáng. Một khi mình có danh sách những hành khách kia trong tay thì nhiệm vụ còn lại sẽ là đơn giản.

Robert thuê phòng trong một khách sạn nhỏ gần căn hộ của Mothershed và gọi điện cho tướng Hilliard.

- Thừa tướng quân, tôi có tên của tay nhân chứng người Anh.

- Đợi một chút. Rồi. Nói đi, ông sĩ quan.

- Leslie Mothershed. Anh ta sống ở Whitechapel, số 213 A đường Grove.

Robert không nhắc tới bản danh sách hành khách và những tấm ảnh. Cái đó là những con chủ bài của anh trong vụ này.

Cửa hiệu Reggir nằm trong một ngõ cụt nhỏ trên đường Brompton. Đó là một cửa hiệu nhỏ mà khách hàng của nó chủ yếu là đám nhân viên và thư ký làm việc quanh đó. Những bức tường cửa hiệu phủ đầy áp phích quảng cáo về bóng đá và những phần tường còn có thể nhìn thấy thì không hề được quét vôi kể từ cuộc chiến tranh ở kênh Suez.

Chiếc điện thoại ở sau quầy hàng réo vang hai lần trước khi một người đàn ông to lớn mặc chiếc áo len to sù nhấc ống nghe lên. Người đàn ông trông rõ là kẻ sống ở khu Đông thành phố, trừ cái kính một mắt có gọng bịt vàng được gắn chặt phía trong trông à rõ ràng đối với bất kỳ ai nhìn ông ta kỹ một chút: Con mắt kia của ông ta là bằng thủy tinh màu xanh da trời thường thấy trên các quảng cáo du lịch.

- Reggie đây.

- Đây là Giám mục.

- Dạ, thưa ngài, - Reggie nói, giọng ông ta đột nhiên chỉ còn là một lời thì thầm.

- Tên của khách hàng chúng ta là Mothershed. Tên thường gọi là Leslie. Sống ở 213 A đường Grove. Chúng tôi muốn đơn đặt hàng này phải được thực hiện nhanh chóng. Rõ chưa.
- Thưa ngài, việc coi như đã xong.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 20

Leslie Mothershed miên man trong giấc mơ vàng ngọc.

Anh ta đang được giới báo chí quốc tế phỏng vấn. Họ đang hỏi về cái lâu đài khổng lồ mà anh ta vừa mua ở Scotland, về cái biệt thự của anh ta ở miền Nam nước Pháp và về chiếc du thuyền lớn. Và có đúng là Nữ Hoàng đã mời ông nhận chân nhiếp ảnh gia chính thức của Hoàng gia không?. Đúng. Tôi nói là tôi sẽ trả lời sau. Còn bây giờ, thưa các quý bà và quý ông, xin tất cả các vị thứ lỗi cho, tôi không kịp hẹn chương trình của tôi với đài BBC mất... Con mơ màng của anh ta bị phá ngang bởi tiếng chuông cửa. Anh ta nhìn đồng hồ. Mười một giờ. Thằng chó đê quay lại à? Anh ta bước đến bên cửa và thận trọng mở cửa. Trước ngưỡng cửa là một người đàn ông thấp lùn hơn Mothershed (đó là điều đầu tiên anh ta chú ý) với cặp kính dày cộp và một khuôn mặt gầy guộc, tái xám.

- Xin lỗi, - người đàn ông rụt rè nói. - Tôi xin lỗi là đã làm phiền ông vào giờ này. Tôi sống ở cuối phố.

- Tôi thấy tám biển ở ngoài nói ông là một thợ ảnh.

- Việc gì hả?

- Ông có làm ảnh hộ chiếu không ạ?

Leslie Mothershed làm ảnh hộ chiếu? Con người sắp có cả thế giới này à? Điều đó cũng giống như đòi Michelangelo quét vôi buồng tắm vậy.

- Không, - anh ta thô bạo nói và toan khép cửa lại.

- Thực sự là tôi không muốn làm phiền ông, nhưng tôi đang kẹt quá: Chuyến bay đi Tokyo của tôi là vào tám giờ sáng mai, thế mà trước đây một chút tôi lấy hộ chiếu ra xem và lạ rằng không hiểu thế nào mà cái ảnh bị bong ra.

Không thấy đâu cả. Tôi đã tìm khắp mọi nơi. Họ sẽ không cho tôi lên máy bay khi mà hộ chiếu không có ảnh. - Người đàn ông nhỏ bé gần như sắp phát khóc.

- Tôi lấy làm tiếc, - Mothershed nói, - tôi không thể giúp ông.

- Tôi xin trả ông một trăm bảng.

Một trăm bảng? Cho một người có cả một lâu đài một biệt thự và một du thuyền ư? Đó là một sự xúc phạm.

Người đàn ông nhỏ bé, yếu ớt kia nói tiếp:

- Thậm chí tôi có thể trả cao hơn. Hai trăm hoặc ba trăm. Ông biết đấy, thực sự là tôi phải có mặt trên chuyến bay đó, nếu không tôi sẽ bị mất chỗ làm việc của mình.

Ba trăm bảng để chụp một tấm ảnh hộ chiếu.

Không kể việc rửa ảnh thì nó chỉ mất chừng mười giây Mothershed bắt đầu tính toán. Điều đó có nghĩa là 1800 bảng một phút. Một nghìn tám trăm bảng một phút có nghĩa là 10800 bảng một giờ. Nếu như anh ta làm một ngày tám tiếng, điều đó có nghĩa là 94400 bảng một ngày. Trong một tuần, con số đó sẽ là...

- Ông sẽ làm chứ ạ?

Sự hờn hĩnh của Mothershed bị thách thức bởi lòng tham và lòng tham đã thắng. Mình có thể có một chút tiền tiêu vặt.

- Mời vào, - Mothershed nói. - Đứng sát vào bức tường kia đi.

- Cảm ơn. Tôi thật sự biết ơn ông.

Mothershed thầm mong anh ta có một chiếc máy ảnh polaroid. Cái máy đó sẽ làm mọi việc trở nên thật đơn giản. Anh ta cầm chiếc Vivitar của mình lên và nói:

- Yên nhé.

Mười giây sau, việc đã xong.

Sẽ phải mất một chút thời gian để rửa ảnh, Mothershed nói. - Nếu như ông trở lại vào lúc...

- Nếu không có gì phiền thì tôi xin chờ.

- Tùy ông thôi.

Mothershed cầm chiếc máy ảnh đi vào phòng tối, đút nó vào trong cái túi đen, tắt chiếc đèn trên đầu và bật ngọn đèn đỏ, rồi tháo phim ra. Anh ta sẽ làm việc này một cách qua quýt. Dù sao thì ảnh hộ chiếu trông cũng thường xấu xí. Mười lăm phút sau, khi Mothershed đang ngâm phim trong thuốc hiện thì bắt đầu ngửi thấy mùi khói. Anh ta ngừng tay. Có phải là mình tưởng tượng ra không nhỉ? Không. Mùi khói mỗi lúc một nồng nặc hơn. Anh ta quay ra mở cửa.

Cửa dường như bị kẹt. Mothershed đẩy mạnh. Cánh cửa vẫn đóng chặt.

- Này, - anh ta gọi vọng ra. - Có chuyện gì ngoài ấy thế?

Không có tiếng đáp lại.

- Này! - Anh ta tì vai vào cánh cửa cố đẩy ra nhưng dường như ở phía ngoài có một vật gì đó đè nặng giữ chặt cánh cửa. - Ông gì ơi?

Không có tiếng trả lời. Âm thanh duy nhất mà anh ta nghe thấy ở bên ngoài đó là một tiếng đổ vỡ lớn. Mùi khói càng thêm nồng nặc. Căn hộ đang bị cháy. Có thể vì thế mà ông ta chạy ra. Hẳn là ông ta đang đi kêu cứu. Leslie Mothershed lao vai vào cánh cửa mạnh hơn, nhưng cánh cửa không bật ra.

- Cứu - Anh ta hét lên. - Cứu tôi với.

Khói bắt đầu tràn vào phía dưới cánh cửa, và Mothershed cảm thấy lửa đang bắt đầu liếm vào nó. Không khí trở nên ngột ngạt. Anh ta bắt đầu nghẹt thở. Phổi anh ta bỏng rát và anh ta bắt đầu ngất đi. Anh ta khụy xuống.

- Ôi lạy Chúa, xin đừng để con chết vào lúc này. Đừng vào lúc mà con sắp làm giàu có và nổi tiếng...

- Reggie đây.

- Đơn đặt hàng đã làm xong chưa?

- Thưa ngài, rồi ạ. Hơi quá lửa một chút nhưng đúng lúc.

- Tuyệt vời.

Vào lúc hai giờ sáng, khi Robert đến đường Grove để bắt đầu việc theo dõi, anh thấy đường phố bị tắc nghẽn. Khúc phố đầy những xe cứu hoả, xe cấp cứu và xe cảnh sát. Robert lách qua đám đông những người đang đứng xem và vội vã chen vào sát bên trong. Toàn bộ toà nhà bị ngọn lửa trùm lên. Từ bên ngoài, anh có thể thấy rằng căn hộ của tay thợ ảnh ở tầng hai đã bị thiêu rụi hoàn toàn.

- Chuyện xảy ra thế nào vậy? - Robert hỏi một người lính cứu hoả.

- Chúng tôi chưa rõ. Xin đứng lùi lại cho.

- Người bà con của tôi sống trong căn hộ kia. Anh ấy có làm sao không?

- Tôi e là nghiêm trọng. - Giọng anh ta trở nên thông cảm. - Hiện họ đang mang anh ta ra khỏi toà nhà đây.

Robert trông theo hai nhân viên y tế đẩy chiếc cáng bên trên có một thi thể vào trong một chiếc xe cấp cứu.

- Tôi sống cùng với anh ấy, - Robert nói. - Tất cả xống áo của tôi ở cả trong đó. Tôi muốn vào và...

- Chẳng ích gì đâu, thưa ông. Trong đó chẳng còn gì ngoài đồng tro tàn. - Người lính cứu hoả lắc đầu.

Không còn gì ngoài tro tàn. Kể cả những tấm ảnh và bản danh sách hành khách quý giá kia với tên tuổi và địa chỉ của họ. Một sự không may khôn kiếp, Robert cay đắng nghĩ.

Tại Washington, Dustin Thornton đang ăn trưa với ông bố vợ trong một phòng ăn riêng xa hoa ở khu văn phòng của Williard Stone. Dustin Thornton cảm thấy hồi hộp. Trước mặt ông bố vợ đầy thể lực bao giờ ông ta cũng mất đi vẻ tự nhiên.

Williard Stone đang ở trong một tâm trạng vui vẻ.

- Tối qua, tôi cùng ăn tối với Tổng thống. Ông ta nói với tôi rằng ông ta rồi hài lòng về công việc của anh, Dustin.

- Con rất biết ơn.

- Anh làm việc khá đấy. Anh đang giúp vào việc chống lại đám người đó.

- Đám người nào.

- Những kẻ muốn bắt đất nước vĩ đại này phải quỳ gối. Nhưng không chỉ là

những kẻ thù bên ngoài đòi hỏi chúng ta phải cảnh giác. Đám đó là cả những kẻ làm ra bộ phục vụ đất nước của chúng ta, nhưng không hoàn thành bổn phận của mình. Nhưng kẻ không chấp hành mệnh lệnh.

- Những kẻ lảm lạc.

- Đúng thế đó. Dustin. Những kẻ lảm lạc. Chúng phải bị trừng phạt. Nếu như...

Một người đàn ông bước vào phòng.

- Xin thứ lỗi cho tôi, thưa ông Stone. Các quý ông đó đã đến. Họ đang đợi ông ạ.

- Được Stone quay sang con rể. - Ăn cho xong đi Dustin. Tôi có chút việc quan trọng phải làm. Có thể một hôm nào đó tôi sẽ nói lại cho anh nghe.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 21

Các đường phố Zurich chật ních với những sinh vật trông kỳ dị có những hình thù quái gở, những tên khổng lồ dị dạng với những thân hình to lớn, kỳ cục, những cặp mắt nhỏ xíu và màu da giống như màu cá luộc Họ là giống ăn thịt và cô ghét cái thứ mùi hôi hám toả ra từ thân thể họ. Một số thuộc giống cái mang trên người những mảnh da thú, sản phẩm còn lại của những thú vật đã bị họ giết hại. Cô vẫn còn choáng váng với cái tai nạn khủng khiếp đã cướp đi sự sống của các bạn đồng hành của cô.

Cô đã ở trái đất bốn chu kỳ thời gian mà những sinh vật lạ lùng này gọi là tháng, và cô đã không ăn gì trong suốt thời gian đó. Cô khát đến nỗi người đi...

Chút nước duy nhất mà cô đã uống được là chút nước mưa trong cái máng của người chủ trại, và từ đêm đó trời không hề có mưa. Ngoài thứ nước đó thì mọi thứ nước trên trái đất này là không thể uống được.

Cô đã đi vào một nơi để ăn uống những thứ xa lạ nhưng cô không thể nào chịu nổi mùi hôi hám. Cô đã thử ăn rau và quả tươi của họ, nhưng chúng chẳng có vị gì và không ngon lành như thức ăn ở nhà.

Cô có tên là Duyên Dáng 1, dáng người cao, nghiêm trang, xinh đẹp với cặp mắt màu xanh lá cây ngời sáng. Kể từ lúc rời khỏi nơi xảy ra tai nạn, cô đã hoá thân thành một người trái đất, và đi qua những đám đông mà không hề bị để ý.

Cô ngồi trước một cái bàn, trên một cái ghế cứng quèo rất bần tiện được làm cho con người, và cô đọc những ý nghĩ của những sinh vật ở quanh cô.

Có hai sinh vật đang ngồi bên một chiếc bàn gần kề. Một sinh vật nói to:

Đó là cơ hội cả đời chỉ có một lần, Frank ạ. Chỉ cần năm mươi ngàn francs là anh có thể bắt đầu rồi. Anh có năm mươi ngàn francs, phải không nào? -

Cô đọc những ý nghĩ trong đầu anh ta. *Nào, đồ con lợn. Tao cần số tiền đó.*

Tất nhiên, nhưng tôi không biết. - *Tôi sẽ phải vay khoản tiền đó ở vợ tôi.*

Đã bao giờ tôi xui bậy anh trong chuyện đầu tư chưa hả? - *Hãy quyết định đi.*

Đó là một khoản tiền lớn. - *Cô ta sẽ không bao giờ đưa nó cho tôi cả.*

Nhưng còn về tiềm năng? Đó là cơ hội kiếm bạc triệu đấy? - *Hãy đồng ý đi.*

Thôi được Tôi tham gia. - *Có thể phải bán đi một ít nữ trang của cô ấy.*

Mình ăn được nó rồi. Frank, anh sẽ không bao giờ phải hối tiếc đâu. - Hẳn ta hoàn toàn có thể thua thiệt về thuế.

Duyên Dáng 1 không hề hiểu nổi câu chuyện đó có ý nghĩa gì.

Ở phía cuối phòng ăn, một người đàn ông và một người đàn bà đang cùng ngồi bên một chiếc bàn. Họ đang thì thầm nói chuyện với nhau. Cô định thần để lắng nghe câu chuyện của họ.

Lạy Chúa. - Người đàn ông nói. - Quái quỷ thế nào mà em lại có chữa được hả? *Cô là đồ ngu ngốc.*

Thế anh nghĩ vì sao mà em có chữa hả? - Vì báu vật giống đực của anh đấy. Có chữa là cách mà những sinh vật này thai nghén, sinh sản một cách vụng về bằng các cơ quan sinh dục, của họ, giống như những con vật trên cánh đồng vậy.

Tina, về chuyện này em định thế nào? - *Cô ta phải đi phá thai.*

Ê. Anh muốn em làm gì hả? Anh bảo là anh sẽ nói với vợ anh về em mà. - *Anh là một thằng nói dối khôn kiếp.*

Này em yêu, anh sẽ nói, nhưng lúc này không được. - *Tôi dính với cô một cách thật là điên rồ. Lẽ ra tôi phải biết cô là kẻ gây rắc rối.*

Paul, lúc này em cũng thật buồn. Thậm chí em không còn nghĩ là anh yêu em. - Xin hãy nói là anh yêu em đi. - Tất nhiên là anh yêu em. Chỉ có điều ngay lúc này chính là lúc vợ anh đang gặp hoàn cảnh khó khăn. - Tôi không hề định để mất cô ấy.

Lúc này em cũng đang gặp khó khăn. Anh không hiểu điều đó à? Em đang mang bầu đứa con của anh. - Và anh không hề có ý định cưới tôi. Nước mắt chảy ra từ hai mắt cô ta.

Bình tĩnh nào, em yêu. Anh đảm bảo với em là mọi chuyện rồi sẽ ổn cả. Anh cũng muốn có con như em thôi. - Mình sẽ phải thuyết phục cô ta đi phá thai. Ở cái bàn kê bên họ, một sinh vật giống đực đang ngồi một mình.

Họ đã hứa với mình. Họ nói là cuộc đua đã được ấn định, rằng mình không thể thua, và như một thằng ngốc, mình đã ném tất cả tiền cho bọn họ. Mình phải tìm cách kiếm lại trước khi đám thanh tra tới. Mình không thể nào chịu được nếu họ tống mình vào tù. Mình sẽ tự sát trước. Thế có Chúa, mình sẽ tự sát.

Tại một chiếc bàn khác, một người đàn ông và một người đàn bà đang dở câu chuyện.

- Không hề có chuyện như vậy. Đơn giản là anh đã mua ngôi nhà nghỉ xinh đẹp trên núi này, và anh nghĩ là sẽ tốt cho em khi đi nghỉ cuối tuần cho thoải mái. - Chúng ta sẽ có nhiều thời gian nghỉ ngơi trên giường của anh, cô bé ạ. Claude, em không biết. Em chưa bao giờ đi xa với một người đàn ông nào. - Mình ngờ là anh ta tin như thế.

Phải, nhưng đây không phải là chuyện tình dục đâu. Anh chợt nghĩ đến cái nhà nghỉ bởi vì em nói là em cần được nghỉ ngơi. Em có thể nghĩ về anh như một người anh trai của em - Và chúng ta sẽ thử phạm cái tội loạn luân đầy vui thú và cổ lỗ kia xem sao.

Duyên Dáng 1 không hề biết rằng những người khác nói nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau, bởi lẽ cô có thể chen vào trong đầu họ bằng ý thức của mình và hiểu họ đang nói gì.

Mình phải tìm cách liên lạc với tàu mẹ, cô nghĩ.

Cô lấy ra nột cái máy phát xách tay màu bạc. Đó là một hệ thống mạch liên hợp phân cách mà một nửa gồm vật chất hữu cơ sống và nửa kia gồm một hợp chất kim loại của một hệ mặt trời khác. Nhóm vật chất hữu cơ bao gồm hàng nghìn tế bào đơn lẻ để khi chúng chết đi, những tế bào mới được nhân ra và giữ cho những liên lạc liên tục. Thật không may, cái bộ phận tinh thể dùng để điều khiển chiếc máy phát đã gãy ra và rơi mất. Cô đã thử liên lạc với tàu mẹ, nhưng thiếu bộ phận này chiếc máy phát trở nên vô tích sự.

Cô cố ăn thêm một lá rau diếp nữa, nhưng không còn chịu nổi mùi vị của nó. Cô đứng dậy và bước ra phía cửa. Cô thu ngân gọi phía sau:

- Thưa cô, xin chờ một phút. Cô chưa trả tiền ăn.
- Tôi xin lỗi. Tôi không có thứ phương tiện thanh toán của các bạn.
- Cô có thể nói điều đó với cảnh sát ấy.

Duyên Dáng 1 nhìn thẳng vào mắt cô thu ngân và chờ cô ta khụy xuống. Cô quay đi và bước khỏi chỗ ăn uống đó.

Mình phải tìm cái bộ phận tinh thể. Họ đang chờ nghe tin tức của mình. Cô đã phải cố tập trung các giác quan, nhưng mọi thứ dường như cứ nhoè đi và méo mó. Không có nước, cô biết thế, cô sẽ chết mất.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 22

Ngày thứ năm.

Bern, Thụy Sĩ.

Robert đang đi vào ngõ cụt. Anh không nhận ra là đã trông cây nhiều thế nào vào việc kiểm được cái danh sách của Mothershed. Tan thành mây khói cả. Robert nghĩ. Theo đúng nghĩa đen của nó. Các dấu vết bây giờ thật mờ nhạt. Lẽ ra mình phải đoạt bản danh sách kia lúc mình ở trong căn hộ của Mothershed.

Điều đó sẽ dạy cho mình một bài học. Tất nhiên. Một ý nghĩ đầu đó có trong đầu anh chợt nổi lên. Hans Beckerman có nói: "Tất cả những hành khách đều muốn được xem cái vật thể bay lạ và những sinh vật chết trong đó, nhưng cái lão già ấy thì cứ phàn nàn đòi sớm về Bern bởi vì lão ta phải chuẩn bị một bài giảng ở trường đại học". Chuyện thật mơ hồ, nhưng đó là tất cả những gì Robert có trong tay.

Anh thuê một cái xe ở sân bay Bern và chạy về hướng trường đại học. Anh rời khỏi đường Rathausgasse, con đường chính của thành phố Bern và lái xe chạy tới Langgassetrsase, nơi có Đại học Bern. Trường đại học này gồm dăm toà nhà, cao bốn tầng, với hai dãy ngang và những tượng đá lớn trên mái. Ở mỗi đầu sân, mặt trước của toà nhà là nhùng cửa sổ bằng kính của những phòng học, và ở phía sau trường là một khoảng vườn lớn nhìn ra sông Aare.

Robert bước lên bậc thềm của toà nhà hành chính và bước vào phòng thường trực. Thông tin duy nhất mà Beckerman trao cho anh là ông khách đó người Đức và ông ta đang chuẩn bị bài giảng cho ngày thứ Hai.

Một sinh viên đã chỉ cho anh tới Phòng hành chính.

Một phụ nữ ngồi sau bàn có một vóc người thật dễ sợ. Bà ta mặc một bộ comple cắt rất vừa vặn, mang một cặp kính gọng đen và tóc được búi thành một búi nhỏ. Bà ta ngược nhìn lên khi Robert bước vào.

- Xin mời.

Robert móc ra một tấm thẻ cảnh sát quốc tế.

- Tôi đang thực hiện một cuộc điều tra, và tôi sẽ đánh giá cao sự hợp tác, thưa cô.

- Bà. Bà Schreiber. Điều tra chuyện gì vậy?

- Tôi đang tìm kiếm một giáo sư.

- Tên ông ta? - Bà ta cau mày.
- Tôi không biết.
- Ông không biết cả tên ông ta?
- Không. Ông ta là một giảng viên mời thôi. Ông ta có một bài giảng ở đây, cách đây vài ngày. Hôm thứ Hai.
- Ngày nào cũng, có nhiều giảng viên mời tới đây giảng bài. Môn học của ông ta là môn gì?
- Bà nói gì ạ?
- Ông ta dạy môn gì? - Giọng bà ta trở nên mất kiên nhẫn. - Ông ta dạy môn học gì?
- Tôi không biết.

Bà ta không giấu vẻ bực tức.

- Trời đất. Tôi không thể giúp ông. Và tôi không có thì giờ cho những chuyện phù phiếm này. Bà ta định quay đi.
- Ồ, đây không phải là chuyện phù phiếm. - Robert cam đoan với bà ta. - Hoàn toàn nghiêm túc đây. - Anh cúi xuống và thấp giọng nói. - Tôi sẽ phải để bà biết công việc của tôi. - Vị giáo sư này liên quan tới một tổ chức điếm.

Bà Schreiber há mồm kinh ngạc.

- Cảnh sát quốc tế đã theo dõi ông ta trong nhiều tháng. Thông tin chúng tôi hiện có cho thấy ông ta là người Đức và rằng ông ta có một bài giảng ở đây vào ngày mười lăm tháng này. - Anh đứng thẳng người lên. - Nếu bà không muốn giúp đỡ, chúng tôi có thể tiến hành một cuộc điều tra chính thức tại trường này. Tất nhiên, dư luận...
- Không, không. - Bà ta nói. - Không thể để nhà trường liên quan tới một chuyện như vậy. - Trông bà ta đầy vẻ lo ngại. - Ông nói là ông ta giảng bài ở đây hôm nào nhỉ?
- Ngày mười lăm. Thứ hai.

Schreiber nhòe dụi và đi tới bên tủ hồ sơ. Bà ta mở tủ và lướt qua đám giấy má. Từ một chiếc cặp, bà ta rút ra mấy tờ giấy.

- Đây rồi! Có ba giáo sư mời giảng vào hôm mười lăm.
- Người tôi muốn biết là người Đức.
- Tất cả họ đều là người Đức. - Schreiber nói quả quyết. Bà ta sắp xếp mấy tờ giấy trong tay. - Một bài giảng là về các vấn đề kinh tế, một về hoá học và một về tâm lý...
- Tôi có thể xem chúng được không?
- Một cách miễn cưỡng, bà ta đưa xấp giấy cho Robert.
- Anh xem kỹ từng tờ. Trên mỗi tờ đều có một cái tên với địa chỉ nhà riêng và số điện thoại.
- Nếu ông muốn, tôi có thể làm bản sao cho ông.

- Không, cảm ơn. - Anh đã nhớ tất cả những cái tên và những con số. Không có ai trong số này là người mà tôi đang tìm kiếm.

Bà Schreiber thở phào nhẹ nhõm.

Ôi cảm ơn Chúa. Đã điểm. Chúng tôi sẽ không bao giờ dính dáng đến một chuyện như vậy.

- Xin lỗi đã làm phiền bà vì một chuyện không đâu.

Robert đi ra và hướng tới một trạm điện thoại công cộng trong thành phố.

Cú điện thoại đầu tiên là tới Berlin.

- Giáo sư Streubek phải không ạ?

- Phải.

Đây là Công ty xe du lịch Sunshine. Ông để quên kính trên chiếc xe bus của chúng tôi hôm chủ nhật trước khi ông đi du lịch ở Thụy Sĩ và...

- Tôi không hiểu ông muốn nói chuyện gì nữa. - Giọng ông ta có vẻ khó chịu.

- Ông ở Thụy Sĩ hôm mười bốn, có phải vậy không, thưa giáo sư?

- Không. Ngày mười lăm. Để giảng bài ở Đại học Bern.

- Và ông không đi chuyến xe du lịch của chúng tôi ư?

- Tôi không có thì giờ cho một chuyện ngốc nghếch như vậy. Tôi là một người bận rộn. - Và ông giáo sư gác máy.

Cú điện thoại thứ hai là tới Hamburg.

- Giáo sư Heinrich phải không ạ?

- Đây là giáo sư Heinrich!

Công ty xe du lịch Sunshine. Ông có ở Thụy Sĩ vào ngày mười bốn tháng này phải không ạ?

- Vì sao mà ông muốn biết?

Bởi vì chúng tôi tìm thấy chiếc cặp của ông trên một trong những chiếc xe bus của chúng tôi, thưa giáo sư, và...

- Ông nhầm người rồi, tôi không có mặt trên chiếc xe bus du lịch nào hết.

- Ông không đi tuyến du lịch của chúng tôi đến Jungfrau à?

- Tôi đã nói với ông rồi, không.

- Tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông.

Cú điện thoại thứ ba được gọi tới Munich.

- Giáo sư Otto Schmidt phải không ạ?

- Vâng.

- Giáo sư Schmidt, đây là công ty xe du lịch Sunshine. Chúng tôi giữ cặp kính mà ông đã để quên trên một chiếc xe của chúng tôi cách đây ít hôm, và...

Hắn là có chuyện nhầm lẫn rồi.

Tim Robert thất lại. Anh đã thua. Không còn gì để mà tiếp tục nữa. Giọng nói ở đầu dây kia tiếp tục.

- Tôi có kính của tôi đây thôi. Tôi đâu có mất.
- Robert chột thấy phản chấn.
- Ông chắc thế chứ, giáo sư? Ông đi tuyên Jungfrau ngày mười bốn có phải không ạ?
- Vâng, vâng, nhưng tôi đã nói rồi, tôi không mất gì cả mà.
- Cảm ơn ông rất nhiều, thưa giáo sư. - Robert gác máy. Vò bở rồi.
- Robert, quay mấy số máy khác, và chỉ sau hai phút anh đã đang nói với tướng Hilliard.
- Tôi có hai việc phải báo cáo. - Robert nói. - Về nhân chứng ở London mà tôi đã nói với ngài.
- Sao?
- Anh ta đã chết trong một vụ cháy đêm qua.
- Thế hả? Thật tệ quá.
- Thưa ngài, vâng. Nhưng tôi tin rằng tôi đã phát hiện một nhân chứng khác. Tôi sẽ để ngài biết ngay sau khi kiểm tra lại.
- Tôi sẽ chờ báo cáo của ông, ông sĩ quan.
- Tướng Hilhard đang báo cáo với Janus.
- Sĩ quan Bellamy đã phát hiện một nhân chứng nữa.
- Tốt. Nhóm công tác đang trở nên sốt ruột. Tất cả đều lo ngại rằng câu chuyện sẽ loang ra trước khi SDI đi vào hoạt động.
- Tôi sẽ sớm có những thông tin nữa cho ngài.
- Tôi không muốn thông tin, tôi muốn thấy những kết quả.
- Vâng, thưa ngài Janus.

Platténstrasse, ở Munich, là một khu phố nhỏ, yên tĩnh với những ngôi nhà xây bằng gạch màu nâu xám xít co cụm lại với nhau như thể để phòng vệ. Ngôi nhà số 5 giống hệt với những ngôi nhà hàng xóm. Bên trong cổng là một dãy hộp thư. Một tấm biển nhỏ dưới một trong những hộp thư có ghi dòng chữ "Giáo sư Otto Schmidt". Robert bấm chuông.

Một người đàn ông cao, gầy với một mớ tóc bạc loà xoà mở cửa. Ông ta mặc một chiếc áo nhàu nhĩ, mồm ngậm chiếc tẩu. Robert không hiểu liệu ông ta tạo ra hình ảnh một giáo sư đại học mô phạm hay chính cái hình ảnh đó là tạo ra ông ta.

- Ông là giáo sư Schmidt?
- Phải!
- Tôi không biết liệu tôi có thể nói chuyện với ông một lát được không. Tôi ở...
- Chúng ta đã nói chuyện với nhau, - giáo sư Otto Schmidt nói. - Ông là người đã gọi điện thoại cho tôi sáng nay. Tôi là một chuyên gia trong lĩnh vực nhận biết giọng nói. Mời vào.

- Cảm ơn ông.

Robert bước vào một căn phòng bề bộn sách vở. Trên các bức tường, từ sàn nhà lên tới trần là những giá sách đầy kín. Ở đâu cũng thấy sách trên bàn, trên sàn, trên ghế. Đặc điểm nổi bật trong căn phòng dường như là những việc làm chưa được nghĩ kỹ.

- Ông chẳng phải là từ một hãng du lịch Thụy Sĩ nào cả, có phải thế không hả?

- Ô tôi...

- Ông là người Mỹ.

- Vâng.

- Và cuộc viếng thăm này không liên quan gì đến cặp kính không hề bị mất của tôi.

-Ồ không, thưa ông.

- Ông quan tâm đến cái vật thể bay lạ mà tôi đã nhìn thấy. Đó là một cảnh tượng ghê sợ. Tôi đã luôn tin rằng có thể có những thứ đó, nhưng tôi không bao giờ nghĩ là tôi sẽ được chứng kiến.

- Hẳn phải là một cú sốc khủng khiếp.

- Đúng thế.

- Ông có thể kể cho tôi nghe chút gì về chuyện đó không?

- Nó, nó dường như vẫn hoạt động. Có một thứ ánh sáng lung linh bao quanh nó. Xanh da trời. Không có thể là hơi xám một chút. Tôi, tôi không chắc.

Anh nhớ lại lời mô tả của Mandel: "Nó liên tục thay đổi màu sắc. Trông nó thoáng xanh da trời... rồi lại xanh lá cây. Nó đã bị vỡ toang ra và tôi nhìn thấy được hai xác chết trong đó. Nhỏ... mắt to. Họ mặc thứ gì đó giống như một bộ quần áo bằng bạc vậy..."

- Ông có thể kể gì với tôi về những bạn đồng hành của ông không?

- Những người cùng đi với tôi trên chiếc xe bus ấy à?

- Vâng.

Vị giáo sư nhún vai.

- Tôi không biết gì về họ cả. Tất cả bọn họ đều là những người lạ. Khi đó tôi đang tập trung về một bài giảng mà tôi sẽ giảng vào sáng ngày hôm sau. Tôi rất ít để ý tới những hành khách khác.

Robert nhìn về mặt ông ta, chờ đợi.

- Nếu như nó sẽ là có ích cho ông, - Vị giáo sư nói, - thì tôi có thể nói cho ông biết họ là người nước nào. Tôi dạy hoá học, nhưng có sở thích về nghiên cứu âm thanh.

- Bất kỳ những gì ông nhớ được đều đáng quý cả.

- Có một tu sĩ người Italia, một người Anh, một người Hungary, một người Mỹ nói giọng Texas, một cô gái Nga.

- Nga à?

- Phải. Nhưng cô ta không phải dân Mátxcova. Theo giọng nói, tôi đoán cô ta ở Kiev, hoặc là rất gần đó.

Robert chờ đợi, nhưng chỉ còn có sự im lặng.

Ông không nghe thấy bất kỳ ai trong số họ nhắc tới tên hay nói chuyện về nghề nghiệp của họ à?

- Xin lỗi. Tôi đã nói rồi. Tôi đang suy nghĩ về bài giảng của tôi. Rất khó tập trung suy nghĩ. Người Mỹ nói giọng Texas và vị tu sĩ ngồi cùng với nhau. Người Mỹ đó nói luôn mồm. Đủ mọi thứ chuyện. Tôi không biết ông tu sĩ thậm chí có hiểu hay không.

- Ông tu sĩ...

- Ông ta nói giọng La Mã.

- Ông có thể nói thêm gì nữa về bất kỳ ai trong số họ không?

- Tôi sợ là không. - Vị giáo sư nhún vai. Ông ta hút một hơi thuốc. - Tôi lấy làm tiếc là không thể giúp gì cho ông.

Một ý nghĩ chợt đến với Robert.

- Ông nói ông là một nhà hoá học phải không nhỉ?

- Phải.

- Tôi không biết liệu ông có bằng lòng nhìn cái này một chút không, thưa giáo sư. - Robert thò tay vào túi và lôi ra mẫu kim loại mà Beckerman đã đưa cho anh. - Ông có thể bảo tôi cái này là cái gì được không ạ?

Giáo sư cầm cái mẫu kim loại từ tay Robert, và trong lúc xem xét nó, vẻ mặt ông ta chợt thay đổi.

- Anh, anh kiếm cái này ở đâu?

- Tôi sợ là tôi không thể nói được. Ông có biết nó là cái gì không?

Có vẻ như nó là một bộ phận của một chiếc máy phát.

- Ông có chắc thế không?

Ông ta lật lật miếng kim loại trong tay.

- Tinh thể này là chất *dilithium*. Rất hiếm. Thấy những vết khía này không?

Chúng cho thấy miếng này được gắn vào một bộ phận lớn hơn. Bản thân miếng kim loại... Lạy Chúa, tôi chưa bao giờ trông thấy cả. - Giọng ông ta đầy xúc động. - Ông có thể để cho tôi giữ nó trong vài ngày được không?

Tôi muốn có những phân tích quang phổ về nó.

- Tôi e là không thể được, - Robert nói.

- Nhưng...

- Xin lỗi, - Robert cầm lại miếng kim loại.

Vị giáo sư cố giấu vẻ thất vọng.

- Thôi, ông có thể mang nó lại sau vậy. Sao ông không cho tôi danh thiếp của ông nhỉ. Nếu tôi còn nhớ thêm được gì nữa, tôi sẽ gọi cho ông.

- Có vẻ như tôi chẳng còn tấm nào ở đây cả. - Robert lục lại trong túi một

chút.

- Phải rồi, tôi cũng nghĩ là thế. - Giáo sư Schmidt thủng thẳng nói.

- Sĩ quan chỉ huy Bellamy đang trên máy.

- Đây ông sĩ quan? - Tướng Hilliard nhắc máy.

- Tên của nhân chứng mới nhất là giáo sư Schmidt. Ông ta sống ở số 5 Plattenstrasse, Munich.

- Cảm ơn ông sĩ quan. Tôi sẽ thông báo với nhà chức trách Đức ngay lập tức. - Robert đã toan nói: "Tôi e rằng đó là nhân chứng cuối cùng mà tôi có thể tìm được", nhưng có điều gì đó đã chặn anh lại. Anh không muốn phải thú nhận sự thất bại. Vậy mà các dấu vết đã trở nên thật mờ nhạt. Một người Texas và một vị tu sĩ. Vị tu sĩ kia từ La Mã tới. Một thời gian. Cùng với cả triệu vị tu sĩ khác. Và không có cách nào để nhận dạng ông ta cả: Mình có một sự lựa chọn. - Robert nghĩ. - Mình có thể từ bỏ và trở về Washington, hoặc là mình có thể đi Rome và cố một lần cuối cùng...

Trụ sở của Cục Bảo vệ Hiến Pháp, nằm ở trung tâm Berlin, trên đường Neumarkterstrasse. Đó là một toà nhà lớn màu xám không có gì đặc biệt, khó có thể phân biệt được với những toà nhà xung quanh.

Bên trong, trên tầng ba, sếp cơ quan, thanh tra Otto Joachim đang xem một bức điện. Ông ta đọc nó hai lần, rồi với tay nhắc chiếc điện thoại đỏ trên bàn.

Ngày thứ sáu.

Munich, Đức.

Sáng hôm sau, trên đường đi đến phòng thí nghiệm hoá học, Otto Schmidt nghĩ lại câu chuyện trao đổi với người Mỹ tối hôm trước. Cái mẫu kim loại đó có thể từ đâu ra nhỉ? Một vật mà ông chưa bao giờ thấy. Và cái người Mỹ kia đã làm cho ông ta ngạc nhiên.

Ông ta nói là quan tâm tới những người khách đi trên chiếc xe bus. Vì sao? Bởi vì tất cả họ đều là những nhân chứng trước cái đĩa bay kia ư? Phải chăng họ sẽ được khuyến cáo là không được bàn tán? Nếu vậy thì vì sao người Mỹ kia đã không khuyến cáo mình?

Có chuyện gì lạ vậy, vị giáo sư kết luận. Ông ta vào trong phòng thí nghiệm, cởi áo khoác treo lên móc và mặc lên người cái áo choàng rồi bước lại chiếc bàn nơi ông ta đã làm việc nhiều tuần nay với một thí nghiệm hoá học. Nếu thành công, ông ta nghĩ, điều này có thể có nghĩa là một giải Nobel. Ông ta nhắc cái cốc đựng nước tinh khiết và rót vào một bình chứa đựng một thứ chất lỏng màu vàng. Lạ nhỉ. Mình không nghĩ là nó lại có màu vàng sáng thế này.

Tiếng nổ thật là khủng khiếp. Căn phòng thí nghiệm nổ tung, và những mảnh thủy tinh cùng với những mảnh thịt người văng tung toé lên những bức tường.

Điện khẩn.

Tối mật.

BFV gửi Phó giám đốc NSA.

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

Otto Schmidt đã bị thủ tiêu

Hết.

Robert không nghe được tin về cái chết của vị giáo sư. Anh đã có mặt trên một chuyến bay của hãng hàng không Alitalia, trên đường tới Rome.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 23

Dustin Thornton bắt đầu cảm thấy bất an. Giờ đây ông ta có quyền lực và nó cứ như một thứ ma túy lại muốn có thêm nữa. Bố vợ ông ta, Williard Stone, luôn hứa hẹn đưa ông ta vào một thế giới bí ẩn khép kín nào đó nhưng cho đến giờ lão vẫn chưa thực hiện lời hứa đó.

Một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, Thornton biết rằng thứ sáu nào bố vợ mình cũng biến mất. Thornton đã gọi điện xin ăn trưa với lão.

- Xin lỗi, - thư ký của Williard Stone trả lời, - nhưng hôm nay ngài Stone đi vắng.

- Ô chán quá. Thế trưa thứ sáu tới thì sao?

- Xin lỗi ông Thornton, thứ sáu tới ngài Stone cũng sẽ đi vắng.

Lạ nhĩ và thậm chí nó còn trở nên lạ hơn khi mà hai tuần sau đó Thornton cũng gọi lại và vẫn nhận được cùng một câu trả lời. Thứ sáu nào lão già cũng biến đi đâu thế nhĩ? Lão ta không phải là người say mê chơi gôn hay đam mê một thú vui nào cả.

Lý do hẳn là một người đàn bà. Vợ của Williard Stone ưa giao thiệp và rất giàu có. Bà ta là một phụ nữ đài các và cũng có tính cách mạnh mẽ hết ông chồng. Bà ta không phải loại phụ nữ tha thứ được cho chồng về chuyện trăng hoa. Nếu lão ta đang có một vụ ngoại tình, Thornton nghĩ, điều đó có nghĩa là mình tóm được gáy lão. Ông ta hiểu là phải tìm ra cho bằng được. 5 giờ sáng ngày thứ sáu tiếp theo đó, Dustin Thornton đã ngồi sùm sụp sau tay lái của một chiếc Ford Taurus rất bình thường, đậu cách toà dinh thự sừng sững của Willard Stone nửa dặm phố. Đó là một buổi sáng lạnh giá và ảm đạm, và Thornton luôn tự hỏi ông ta đang làm gì ở đó. Có thể là có một lời giải thích hoàn toàn hợp lý nào đó cho cái hiện tượng kỳ cục này của Stone.

Mình đang phí thời gian, Thornton nghĩ. Nhưng có điều gì đó đã kìm chân ông ta lại.

Lúc 7 giờ, hai cánh cổng lớn mở ra và một chiếc xe xuất hiện. Ngồi sau tay lái là Williard Stone. Thay vì chiếc xe sang trọng thường dùng, lúc này lão ta đang ngồi trong một chiếc xe chở hàng nhỏ, màu đen mà đám gia nhân vẫn sử dụng. Thornton đột nhiên cảm thấy hồi hộp. Ông ta biết là mình đang phát hiện một chuyện gì đó. Người ta thường sống theo một khuôn phép riêng, và Stone đang phá vỡ cái khuôn phép ấy.

Phải là chuyện một người đàn bà.

Lái xe một cách thận trọng và giữ một khoảng cách khá xa chiếc xe chở

hàng, Thornton bám theo ông bố vợ xuyên qua các đường phố Washington tới một con đường dẫn đi Arlington.

Mình phải thật tế nhị trong chuyện này, Thornton nghĩ. Mình không muốn làm quá mạnh. Mình sẽ thu thập tất cả các thông tin có thể có được về lão, và rồi mình sẽ lật quân bài. Mình sẽ nói với lão rằng mình chỉ quan tâm tới chuyện bảo vệ cho lão mà thôi. Lão sẽ hiểu. Lão chẳng bao giờ muốn có chuyện bê bối om sòm.

Dustin Thornton quá mải mê với những suy nghĩ đến nỗi suýt không rẽ theo Williard Stone. Họ đã tới một khu dân cư dành riêng. Chiếc xe hàng màu đen đột nhiên mất hút vào con đường nhỏ chạy dài trong bóng cây.

Dustin Thornton dừng xe, lựa chọn cách theo dõi tốt nhất. Liệu ông ta có nên chạm mặt với Williard trước sự không chung thủy của lão ta lúc này không? Hay nên đợi cho đến khi Stone đi khỏi và nói chuyện với người đàn bà kia trước đã? Hay nên yên lặng thu thập tất cả những thông tin cần thiết và rồi nói chuyện với ông bố vợ? Ông ta quyết định phải tìm hiểu cụ thể.

Thornton đậu xe ở một đường phụ và đi vòng theo con đường nhỏ ở phía sau ngôi nhà hai tầng kia. Một hàng rào gỗ bao quanh khu sân sau nhưng điều đó không có trở ngại gì. Thornton mở cổng và bước vào bên trong.

Ông ta đang đứng trước một khu vườn lớn, xinh đẹp và được chăm sóc chu đáo với ngôi nhà khuất phía sau.

Ông ta nhẹ nhàng đi dưới hàng cây chạy ngang bãi cỏ tới đứng bên cửa sau của ngôi nhà và tính toán bước đi tiếp theo. Ông ta cần có bằng chứng về chuyện đang xảy ra. Không có nó thì lão già sẽ cười vào mặt cho. Dù chuyện gì đang xảy ra bên trong kia thì lúc này thì cũng đều có thể là chìa khoá dẫn tới tương lai của ông ta. Phải tìm ra cho được.

- Rất nhẹ nhàng, Thornton thử mở cánh cửa sau.

Nó không được khoá. Ông ta lọt vào bên trong và thấy mình đang đứng trong một phòng bếp lớn kiểu cổ. Không có ai xung quanh cả. Thornton tiến đến bên cánh cửa phụ, nhẹ nhàng đẩy ra. Trước mặt ông ta là gian tiền sảnh lớn. Ở phía đầu kia là một cánh cửa đóng kín, có thể là dẫn tới một phòng thư viện. Thornton bước tới hết sức nhẹ nhàng. Ông ta đứng nép bên cánh cửa.

Không hề có tiếng động gì bên trong. Có thể là lão già đang ở trong phòng ngủ trên gác.

Thornton đẩy cửa ra. Ông ta đứng trước ngưỡng cửa, chết đứng. Có hơn một chục người đàn ông đang ngồi trong phòng, quanh một chiếc bàn lớn.

- Vào đi Dustin, - Williard nói. - Chúng tôi đang chờ anh đấy.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 24

Tình hình ở Rome tỏ ra là khó khăn cho Robert, một cuộc thử thách tinh thần làm cho anh kiệt sức. Anh đã đi nghỉ tuần trăng mật ở đây với Susan, và ở đây cũng đầy những kỷ niệm. Rome đồng nghĩa với Roberto, người quản lý khách sạn Hassler cho mẹ anh, một người nặng tai nhưng có thể nhìn miệng người nói để hiểu với năm thứ tiếng. Rome có nghĩa là khu vườn của biệt thự D Este ở Tivoli, và niềm vui sướng của Susan trước một trăm dòng suối do con trai của Lucretia Borgia tạo nên. Rome là Otello, dưới chân. Những bậc thềm Tây Ban Nha, rồi Toà thánh Vatican và những bức bích hoạ nổi tiếng của Michelangelo. Rome là sự pha trộn giữa những giai điệu nhạc du dương ở Tre Scalini cùng tiếng cười vui của Susan, và tiếng cô nói: "Robert, hãy hứa với em là chúng mình sẽ luôn hạnh phúc như thế này nhé". Minh đang làm cái quái gì ở đây nhỉ? Robert băn khoăn. Minh không hề biết tí gì về vị tu sĩ kia, hay thậm chí là liệu ông ta có ở Rome hay không. Đã đến lúc nghỉ ngơi, về nhà và quên hết những thử này.

Nhưng có điều gì đó trong anh, một nét buồn bã thừa kế từ một ông tổ nào đó đã chết từ lâu, ngăn không cho anh làm như vậy. Minh sẽ cố gắng một ngày nữa, Robert quyết định. Một ngày nữa thôi.

Sân bay Leonardo da Vinci thật đông người và đối với Robert thì dường như bất kỳ ai cũng có thể là một tu sĩ. Anh đang tìm kiếm một tu sĩ trong thành phố có, bao nhiêu? Năm mươi nghìn tu sĩ phải không nhỉ? Hay một trăm nghìn? Trên taxi đến khách sạn Hassler, anh chú ý tới những đám đông các tu sĩ mặc áo choàng đi trên đường phố. Không thể được, Robert nghĩ. Minh hẳn là điên thật rồi.

Anh được viên phó quản lý chào đón ở tiền sảnh khách sạn Hassler.

- Ông Bellamy. Thật mừng là lại được thấy ông.

- Cám ơn. Pietro. Ông có phòng cho tôi nghỉ lại một đêm không?

- Cho ông, tất nhiên rồi. Luôn luôn sẵn sàng.

Robert được đưa đến một phòng mà anh đã từng ở.

- Nếu có cần gì xin ông cứ...

Tôi cần một điều kỳ diệu khôn kiếp, Robert nghĩ.

Anh ngả người nằm xuống, cố tĩnh tâm.

Vì sao một tu sĩ ở Rome lại đi Thụy Sĩ nhỉ? Có mấy khả năng. Ông ta có thể đi nghỉ, hoặc có thể dự một hội nghị tôn giáo. Ông ta là vị tu sĩ duy nhất trên chiếc xe bus đó. Điều đó có nghĩa gì nhỉ? Không gì cả. Ngoài một điều là ông ta không cùng đi với nhóm, có thể như vậy thôi. Bởi thế có thể là một

chuyên đi thăm bạn bè hay gia đình của ông ta. Hoặc cũng có thể là ông ta đi cùng một nhóm, và riêng ngày hôm đó thì họ có những chương trình riêng lẻ. Những ý nghĩ của Robert cứ quần quanh trong một cái vòng tuyệt vọng. *Hãy trở lại từ đầu. Ông tu sĩ này đã tới Thụy Sĩ như thế nào nhỉ?* Nhiều khả năng là ông ta không có một cái xe ô tô riêng. Ai đó có thể cho ông ta đi nhờ, nhưng khả năng nhiều hơn là việc ông ta đã đi bằng máy bay tàu hỏa hoặc xe bus. Nếu là đi nghỉ thì ông ta hẳn đã không có nhiều thời gian. Bởi vậy hãy giả thiết rằng ông ta đã đi bằng máy bay. Cách lập luận đó chẳng dẫn đến đâu cả. Các hãng hàng không không ghi lại nghề nghiệp của hành khách. Vậy thì vị tu sĩ kia cũng chỉ có một cái tên như bao nhiêu những cái tên khác trong danh sách hành khách. Nhưng nếu ông ta là thành viên của một nhóm...

Toà thánh Vatican, nơi ở chính thức của Giáo hoàng, vươn lên một cách uy nghi trên đồi Vatican, bên bờ Tây sông Tiber, phía tây bắc thành Rome. Mái vòm cao của nhà thờ Basilica, do Michellangelo thiết kế, đứng sừng sững trên quảng trường rộng lớn, đêm ngày đầy những khách thuộc đủ mọi tín ngưỡng.

Quảng trường này được bao quanh bởi những chiếc cột trụ hình bán nguyệt được xây dựng xong vào năm 1667 dưới bàn tay của Bernini, với 284 chiếc cột đá hoa cương xếp thành bốn hàng và trên đó là một bao lớn đỡ 140 bức tượng. Robert đã thăm nơi này tới cả chục lần, nhưng lần nào anh cũng cảm thấy ngẹt thở trước quang cảnh ở đó.

Tất nhiên, phía trong Toà thánh, quang cảnh còn ngoạn mục hơn nữa. Nhà thờ Sistine: toà bảo tàng và Cung Sala đẹp đến mức không thể tả xiết.

Nhưng vào ngày hôm đó, Robert đã đến đây không phải để ngắm cảnh: Anh tìm được Phòng quan hệ với công chúng của Toà Thánh ở khu dành cho những việc liên quan đến bên đời. Người đàn ông trẻ tuổi ngồi sau bàn rất lịch thiệp.

- Tôi có thể giúp ông không ạ?

Robert đưa nhanh tấm thẻ ra.

- Tôi ở tạp chí Time. Tôi đang làm một bài viết về một số giáo sĩ đã tham dự một hội nghị tôn giáo ở Thụy Sĩ cách đây một hai tuần gì đó. Tôi đang cần những tư liệu về thân thế.

Người đàn ông kia nhìn anh một thoáng, rồi chau mày.

- Chúng tôi có một số giáo sĩ dự một hội nghị ở Venise tháng trước. Gần đây thì không có giáo sĩ nào của chúng tôi đến Thụy Sĩ cả. Xin lỗi, tôi sợ là tôi không thể giúp gì cho ông.

- Việc này thật rất quan trọng, - Robert vội vã nói. - Làm thế nào để tôi có

thể có những thông tin đó được?

- Cái nhóm mà ông tìm kiếm... họ đại diện cho dòng tu nào thế? Ông nói gì ạ? Đạo Thiên chúa có rất nhiều dòng: Dòng Francis, Marist, Benetdictine, Trappist, Jesuit, Dominic và một số dòng khác nữa.

- Tôi khuyên ông đến dòng tu của họ và hỏi ở đó xem.

Chỗ đó là chỗ quái nào? Robert nghĩ.

- Ông có gợi ý nào khác không hả?

- Tôi e là không.

Mình cũng thế, Robert nghĩ. *Mình đã tìm thấy* đồng cỏ. Mình không thể nào tìm được cái kim.

Anh rời khỏi Toà Thánh và lang thang trên các đường phố của thành Rome, mải mê với khó khăn của mình mà không hề để ý đến những người xung quanh đến quảng trường Appolo, anh ngồi vào một tiệm cà phê ngoài trời và gọi một ly Cinzano. Ly rượu vẫn ở yên trước mặt anh, không hề được động. Với tất cả những gì anh đã biết thì vị tu sĩ kia có thể vẫn còn ở Thụy Sĩ. Ông ta thuộc dòng tu nào?

Mình không biết. Và mình chỉ có mỗi lời vị giáo sư kia nói rằng ông ta là người La Mã.

Anh uống một ngụm.

Có một chuyến bay đi Washington vào lúc chiều tối. Mình sẽ đi chuyến đó, Robert quyết định: Mình bỏ cuộc thôi. Ý nghĩ đó làm anh bức tức. Nhảy ra, nhưng không phải là cười mà là khóc. Đã đến lúc phải đi rồi.

- Tiền này.

- Thừa ngài, vâng.

Robert đưa mắt băng khuâng nhìn quanh quảng trường. Phía bên đối diện với tiệm cà phê, một chiếc xe bus đang lấy khách. Trong dãy hành khách có hai tu sĩ, Robert nhìn hành khách đưa tiền vé và rồi đi xuống phía cuối xe. Khi hai tu sĩ tới chỗ người bán vé, họ mỉm cười với ông ta và ngồi xuống ghế mà không trả tiền.

- Séc của ngài, thưa ngài, - người bồi bàn nói.

Thậm chí Robert không nghe thấy anh ta. Đầu óc anh đang quay cuồng. Nơi đây, ngay trong lòng nhà thờ Thiên Chúa, các tu sĩ có những đặc quyền nhất định. Có thể có thế thôi...

Văn phòng của hãng Hàng không Thụy Sĩ nằm ở số 10 đường P. chỉ cách đường Veneto khoảng 5 phút. Robert được một người đàn ông ngồi sau dãy bàn dài tiếp.

- Xin cho được gặp ông giám đốc?

- Tôi là giám đốc đây. Tôi có thể giúp gì ông?
- Michael Hudson, cảnh sát quốc tế. - Robert chìa ra một tấm thẻ.
- Tôi có thể làm gì cho ông được, ông Hudson?
- Một số hãng hàng không quốc tế đang phàn nàn về việc giảm giá vé bất hợp pháp ở châu Âu, và ở Rome nói riêng. Thẻ theo công ước quốc tế...
- Ông Hudson, tôi xin lỗi, nhưng Hãng không Thụy Sĩ không có cho giảm giá. Mọi người đều phải trả theo giá đã công bố...
- Tất cả hả?
- Tất nhiên là trừ những nhân viên của hãng.
- Các ông không giảm giá cho các giáo sĩ à?
- Không. Với hãng này, họ phải trả cả vé.
- Cám ơn ông đã dành thời giờ. - Và Robert bước ra.

Chỗ dừng tiếp theo - Và cũng là hy vọng cuối cùng của anh - là hãng Alitalia.

- Có chuyện giảm giá bất hợp pháp không? - Ông giám đốc sững người nhìn Robert, kinh ngạc. - Chúng tôi chỉ giảm giá cho nhân viên của chúng tôi.

- Các ông không giảm giá cho các tu sĩ à?

Gương mặt ông giám đốc sáng lên.

- A, chuyện đó thì có: Nhưng đó không phải là bất hợp pháp. Chúng tôi đã có những thoả thuận với bên Nhà thờ.

Tim Robert rộn lên.

- Vậy đó nếu như một tu sĩ muốn bay đi từ Rome, chẳng hạn như đến Thụy Sĩ, thì ông ta sẽ đến hãng này chứ?

- Ồ, vâng, như vậy ông ta sẽ đỡ tiền hơn.

Robert nói:

- Để có thông tin mới nhất cho các máy tính của chúng tôi, sẽ rất có ích nếu như ông có thể cho tôi biết bao nhiêu tu sĩ đã bay đến Thụy Sĩ trong hai tuần lễ qua. Ông có hồ sơ chứ?

- Vâng, tất nhiên. Để dễ cho chuyện thuê má.

- Tôi thật sự cần những thông tin đó.

- Ông muốn biết có bao nhiêu tu sĩ đã bay đi Thụy Sĩ trong hai tuần qua phải không ạ?

Đúng. Zurich hoặc Geneva.

- Xin đợi cho một chút. Tôi sẽ gọi từ máy tính ra.

Năm phút sau, ông giám đốc quay lại với một bản in từ máy tính.

- Trong hai tuần qua chỉ có duy nhất một tu sĩ bay bằng Alitalia đi Thụy Sĩ. - ông ta xem tờ giấy trong tay. - Ông ta rời khỏi Rome vào ngày 7, đi Zurich.

Ông ta đăng ký bay trở về hai ngày sau đó.

- Tên ông ta? - Robert hít một hơi sâu.

- Cha Rometo Patrini.

- Địa chỉ?

Ông ta lại nhìn xuống.

- Ông ấy sống ở Orvieto. Nếu ông cần gì thêm. - Ông ta ngược nhìn lên, Robert đã đi khỏi.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 25

Ngày thứ bảy.

Orvieto, Italia

Anh dừng xe tại một chỗ đỗ bên lề đường 71, và phía bên kia thung lũng, trên sườn núi, là cái thành phố đó với cảnh quan tuyệt đẹp Đó là trung tâm Etruscan cổ với một nhà thờ lớn nổi tiếng thế giới, đám nhà thờ khác và một tu sĩ, người đã chứng kiến vụ tai nạn của một vật thể bay lạ.

Thành phố vẫn nguyên vẹn qua năm tháng, với những đường phố lát đá và những ngôi nhà cổ duyên dáng, cùng với khu chợ trời nơi những người nông dân mang bán gà và rau quả tươi.

Robert tìm được một nơi để đỗ xe trên quảng trường Duomo. Anh băng ngang quảng trường và đi vào trong nhà thờ lớn Trong nhà thờ vắng ngắt, trừ một giáo sĩ vừa rời khỏi nơi điện thờ.

- Xin lỗi Cha, - Robert nói. Tôi đang tìm kiếm một tu sĩ ở thành phố này: người đã ở Thụy Sĩ hồi tuần trước. Có thể Cha...

Vị tu sĩ sưng lại, mặt đầy vẻ khó chịu.

- Tôi không thể nói với ông chuyện này.

- Tôi không hiểu. Tôi chỉ muốn tìm.

Robert ngạc nhìn ông ta ngạc nhiên.

- Ông ấy không ở nhà thờ này. Ông ấy từ nhà thờ San Giovenale.

Và vị tu sĩ đi nhanh ngang qua Robert. Tại sao ông ta lại thiếu thiện chí thế nhỉ?

Nhà thờ San Giovenale nằm ở khu Vecchio, một khu vực đầy màu sắc với những tháp chuông và những nhà thờ thời Trung cổ. Một tu sĩ trẻ tuổi đang chăm sóc mảnh vườn cạnh đó. Ông ta ngược nhìn lên khi Robert lại gần.

- Xin chào ông.

- Xin chào. Tôi đang tìm kiếm một tu sĩ, người đã ở Thuy Sĩ hồi tuần trước. Ông ấy...

- Phải, phải. Tội nghiệp Cha Patrini. Một điều khủng khiếp đã xảy đến với ông ấy.

- Tôi không hiểu. Chuyện khủng khiếp gì vậy?

- Nhìn thấy cỗ xe của quỷ dữ. Đó là điều quá sức chịu đựng của ông ấy. Ông ấy đã bị một cơn sốc thần kinh, thật tội nghiệp.

- Tôi rất lấy làm tiếc về điều đó, - Robert nói. - Bây giờ ông ấy ở đâu? Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

- Ông ấy đang ở bệnh viện gần quảng trường San Patrizio, nhưng tôi ngờ là các bác sĩ sẽ không cho phép ai thăm ông ấy đâu.

Robert đứng đó, bối rối. Chẳng mấy ích lợi gì với một người đang bị thần kinh.

- Tôi hiểu. Cảm ơn ông rất nhiều.

Bệnh viện đó là một toà nhà một tầng khiêm nhường ở gần ngoại ô thành phố. Anh dừng xe và bước vào trong một hành lang nhỏ. Có một y tá ngồi sau bàn đón tiếp.

- Xin chào, - Robert nói. - Tôi muốn gặp Cha Patrini.

- Rất tiếc, nhưng... điều đó là không thể được. Ông ấy không thể nói gì với bất kỳ ai.

Lúc này, Robert quyết không để bị chặn lại. Anh phải lần theo dấu vết mà giáo sư Schmidt đã trao cho anh.

- Cô không hiểu, - Robert nhẹ nhàng nói. - Cha Patrini yêu cầu gặp tôi. Tôi đã từ Orvieto đến đây theo yêu cầu của ông ấy.

- Ông ấy yêu cầu gặp ông?

- Phải. Ông ấy viết thư sang Mỹ cho tôi. Tôi đã đi ngàn ấy dặm đường tới đây chỉ để gặp ông ấy thôi.

Cô y tá lưỡng lự.

- Tôi không biết nói thế nào. Ông ấy rất nặng.

- Tôi tin chắc là ông sẽ vui hơn khi thấy tôi.

- Bác sĩ không có ở đây... - Cô quyết định. - Thôi được ông có thể tới phòng ông ấy, thưa ông, nhưng ông chỉ được phép ở đó vài phút thôi đấy.

- Tôi cũng chỉ cần có thể thôi, - Robert nói.

- Ông đi lối này.

Họ đi theo một hành lang ngắn, hai bên là những căn phòng nhỏ, gọn gàng. Cô y tá dẫn Robert vào một trong những phòng đó.

- Chỉ một vài phút thôi nhé, thưa ông.

- Cảm ơn.

Robert bước vào căn phòng nhỏ bé. Người đàn ông đang nằm trên giường trông như một hình nhân nhợt nhạt trên tấm vải trải giường trắng toát. Robert lại gần ông ta và nhẹ nhàng nói:

- Thưa Cha...

Vị tu sĩ quay mặt để nhìn lên anh, và Robert chưa bao giờ nhìn thấy một nỗi thống khổ nào như thế trong mắt một con người.

- Thưa Cha, tên tôi là...

Ông ta túm lấy cánh tay Robert.

- Giúp tôi với, - Vị tu sĩ lầm bầm, - Ông phải giúp tôi. Lòng tin của tôi đã mất. Cả đời tôi, tôi đã thuyết giảng về Chúa và Đức Tin, và bây giờ tôi biết là không có Chúa. Chỉ có quỷ sứ và nó đã đến để hại chúng ta...

- Thưa Cha, nếu Cha...

- Chính mắt tôi đã nhìn thấy mà. Có hai tên trong cái xe của quỷ sứ, nhưng sẽ còn nữa. Ôi! Những tên khác sẽ kéo đến. Hãy chờ xem. Tất cả chúng ta sẽ bị đầy xuống địa ngục.

- Xin Cha hãy nghe tôi. Cái mà Cha nhìn thấy không phải là quỷ sứ. Đó là một con tàu vũ trụ mà.

Vị tu sĩ buông tay Robert và đột nhiên nhìn Robert với vẻ tỉnh táo hơn.

- Ông là ai? Ông muốn gì hả?

- Tôi đến đây để hỏi Cha về chuyến xe bus mà Cha đã đi ở đất Thụy Sĩ. - Robert nói.

- Chiếc xe bus. Giá mà tôi đã dừng đến gần nó. - Vị tu sĩ lại trở nên kích động.

Robert không muốn thúc ép ông ta, nhưng anh không có cách nào khác.

- Cha đã ngồi bên một người đàn ông trên chiếc xe đó. Một người Texas.

Cha đã nói chuyện nhiều với người đó, Cha nhớ không?

- Một câu chuyện. Người Texas. Có, tôi nhớ.

- Ông ta có nói với Cha là ông ta sống ở đâu không?

- Phải, tôi có nhớ ông ta. Ông ta từ Mỹ đến.

- Đúng. Từ Texas. Ông ta có nói với Cha nhà ông ta ở đâu không?

- Có, có, ông ta có nói với tôi.

- Ở đâu thế, Cha? Nhà ông ta ở đâu?

- Texas. Ông ta nói về Texas.

- Đúng thế. - Robert gật đầu về khuyến khích.

- Chính mắt tôi đã nhìn thấy chúng. Tôi mong Chúa đã làm cho tôi bị mù. Tôi...

- Thừa Cha, người đàn ông từ Texas. Ông ta có nói với Cha ông ấy ở đây không? Ông ta có nhắc tới một cái tên nào không?

- Texas, có. Ponderosa.

Robert vẫn cố gắng.

- Đó là trên tivi. Đây là người đàn ông thật sự cơ mà. Ông ta ngồi cạnh Cha trên...

Vị tu sĩ lại hôn mê.

- Chúng đang đến đây. Trận quyết chiến thiện ác đây rồi. Kinh Thánh nói dối. Chính quỷ dữ sẽ xâm chiếm trái đất này. - Lúc này ông ta đang hét lên thật to. - Nhìn kia. Nhìn kia. Tôi có thể nhìn thấy chúng.

Cô y tá vội vã bước vào. Cô nhìn Robert về không bằng lòng.

- Ông phải ra đi thôi, thưa ông.

- Tôi cần một phút nữa thôi.

- Không, thưa ông. Đủ rồi.

Robert nhìn vị tu sĩ một lần cuối. Ông ra vẫy lăm nhảm rời rạc. Robert quay người bước đi. Không còn có thể làm gì hơn được nữa. Anh đã cố hết sức để vị tu sĩ dẫn dắt anh đến người Texas kia, nhưng anh đã thua.

Robert trở ra xe và chạy về Rome. Rốt cuộc thế là xong. Những dấu vết duy nhất mà anh đã bỏ lại - nếu chúng có thể được coi là những dấu vết - là lời nhắc đến một phụ nữ Nga, một người Texas, và một người Hungary. Nhưng không có cách nào để tìm ra họ được. Nước cờ tàn. Thật là buồn khi đã đi xa đến thế này để rồi lại bị chặn lại. Giá mà ông tu sĩ tỉnh táo đủ lâu để cung cấp được cho anh vài thông tin cần thiết. Chỉ một chút nữa. Ông tu sĩ đã nói gì nhỉ?

Ponderosa. Ông tu sĩ già đã xem tivi quá nhiều và trong cơn mê sảng, rõ ràng là ông ta đã lẫn người Texas kia vào chương trình "Bonanza" của một đạo diễn nổi tiếng trên tivi. Ponderosa, nơi gia đình h bí ẩn Cartwright sinh sống. Ponderosa. Robert giảm ga và từ từ dừng lại bên đường, những ý nghĩ vùn vụt trong đầu anh. Anh quay ngược xe lại và lao nhanh về hướng Orvieto.

Nửa giờ sau, Robert đang nói chuyện với người chủ quán của một quán nhỏ ở quảng trường Republica.

- Các ông có một thành phố thật đẹp. - Robert nói. - Thật thanh bình.

- Ồ vâng, thưa ông. Chúng tôi hoàn toàn hài lòng với nơi đây. Ông đã bao giờ đến Italia trước đây chưa?

- Tôi có một phần của tuần trăng mật ở Rome.

Robert, anh đã làm cho tất cả những mơ ước của em trở thành sự thật. Từ hồi em còn là một con bé con, em đã muốn được đến Rome đấy?

- À Rome. Quá lớn. Quá ồn ào.

- Tôi công nhận.

- Ở nơi đây, chúng tôi sống cuộc sống bình dị nhưng chúng tôi hạnh phúc.

Robert bình thần nói:

- Tôi để ý thấy trên nhiều mái nhà ở đây có ăngten tivi.

-Ồ vâng, đúng thế. Chúng tôi hoàn toàn theo kịp thời đại trong lĩnh vực đó.

- Cái đó thì rõ. Thành phố này nhận được bao nhiêu kênh vô tuyến?

- Duy nhất chỉ một.

- Tôi nghĩ là các ông có khá nhiều chương trình tivi của Mỹ chứ?

- Không, không. Đây là một kênh của nhà nước. Ở đây chúng tôi chỉ có những chương trình được thực hiện ở Italia thôi.

- Cảm ơn. Trúng rồi.

Robert đặt điện thoại gọi cho Đô đốc Whittaker.

Một thư ký trả lời máy.

- Văn phòng Đô đốc Whittaker đây.

Robert có thể hình dung ra căn phòng. Nó thường là một chỗ kín đáo khuất mắt dành cho những người hết thời mà chính phủ không còn sử dụng vào việc gì được nữa.

- Xin cho tôi được nói chuyện với ngài Đô đốc? Sĩ quan Bellamy đây.

- Xin ông chờ một chút, ông chỉ huy.

Robert băn khoăn liệu có còn ai liên hệ gì nữa với Đô đốc không khi mà giờ đây, vị Đô đốc một thời đầy quyền lực kia đã là một thành viên của đội quân về vườn. Có thể là không.

- Robert, rất mừng là anh gọi lại. - Giọng ông già có vẻ mệt mỏi. - Anh đang ở đâu thế?

- Thưa ngài, tôi không thể nói được.

Một thoáng ngập ngừng.

- Tôi hiểu. Tôi có thể làm gì cho anh không đây?

- Có, thưa ngài. Việc này thật bất tiện vì tôi đã được lệnh không tiếp xúc với bất kỳ ai. Nhưng tôi cần được giúp đỡ. Tôi không biết ngài có thể kiểm tra một việc cho tôi được không?

- Chắc chắn là tôi có thể cố gắng. Anh muốn biết gì nào?

- Tôi cần biết liệu có một cái trại đầu đó ở Texas có tên là Ponderosa không?

- Như trong chương trình Bonanza ấy à?

- Vâng, thưa ngài.

- Tôi có thể làm được, Tôi sẽ liên lạc với anh thế nào?

- Thưa Đô đốc, tôi nghĩ tốt hơn là tôi sẽ gọi lại cho ngài.

- Phải. Cho tôi một hoặc hai tiếng nhé. Tôi sẽ giữ việc này chỉ có hai chúng ta biết thôi.

- Cảm ơn ngài.

Dường như Robert cảm thấy sự mệt mỏi đã biến mất trong giọng nói của ông già. Ít nhất thì ông cũng đã được yêu cầu làm một việc gì đó, cho dù rằng đó chỉ bình thường là việc tìm ra một cái trang trại.

Hai tiếng sau, Robert gọi lại cho Đô đốc Whittaker.

- Tôi đang đợi anh đây, - Vị Đô đốc nói. Trong giọng ông có vẻ hờ hững. - Tôi đã có thông tin mà anh muốn.

- Và sao? - Robert nín thở.

- Có một cái trại Ponderosa ở Texas. Nó ở ngay phía ngoài Waco. Chủ của nó là một ông Dan Wayne nào đó.

Robert thở ra nhẹ nhõm.

- Cảm ơn ngài rất nhiều, thưa đô đốc, - Robert nói. - Tôi nợ ngài một bữa tối khi nào tôi trở về.

- Robert, tôi mong ngóng dịp đó.

Cú điện thoại tiếp theo của Robert là gọi cho tướng Hilliard.

- Tôi đã phát hiện một nhân chứng khác ở Italia. Cha Patrini.

- Một tu sĩ à?

- Vâng. Ở Orvieto. Ông ta đang nằm viện, rất nặng. Tôi e là giới chức trách Italia sẽ không thể nói gì được với ông ta.

- Tôi sẽ chuyển lời ông. Cảm ơn, ông sĩ quan.

Hai phút sau, tướng Hilliard đã đang nói chuyện điện thoại với Janus.

- Tôi vừa nghe sĩ quan chỉ huy Bellamy báo cáo.

- Nhân chứng mới nhất là một tu sĩ. Một cha Patrini nào đó ở Orvieto.

- Lo chuyện đó đi.

Điện khẩn.

Tối mật.

NSA gửi Phó giám đốc SIFAR.

Không trích chép.

Một bản duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận thế.

5. Cha Patrini - Orvieto.

Hết điện.

Trụ sở SIFAR nằm trên đường Pineta, ở rìa ngoại ô phía nam thành Rome, trong một khu vực bao bọc bởi những nhà trại. Điều duy nhất có thể làm cho người qua đường chú ý tới toà nhà bằng đá trông đầy vẻ công nghiệp, bình thường kia với hai khối nhà lớn là bức tường cao vây quanh, trên có chằng dây thép gai và ở mỗi góc đều có một trạm gác. Nằm ẩn trong một khu quân sự, nó là một trong những cơ quan an ninh bí mật nhất trên thế giới mà người ta ít biết đến nhất. Có những tấm biển xung quanh khu nhà, trên ghi dòng chữ: *"Không bước qua giới hạn này"*.

Trong một căn phòng kiểu Spartan trên tầng hai của toà nhà chính, đại tá Francesco Cesar đang xem bức điện khẩn mà ông ta vừa nhận được. Viên đại tá ở trạc tuổi ngoài năm mươi, với một vóc người khoẻ mạnh và gương mặt rõ, lì lợm. Ông ta đọc bức điện đến lần thứ ba.

Vậy là sau cùng Chiến dịch Ngày Tận thế đã đang diễn ra. Thật may là chúng ta đã chuẩn bị cho điều này. Cesar nghĩ. Ông ta nhìn xuống bức điện một lần nữa. Một tu sĩ.

Đã quá nửa đêm khi một bà xơ đi ngang qua phòng của các y tá trực đêm tại cái bệnh viện nhỏ ở Orvieto.

- Tôi đoán là bà ấy đang đến gặp bà Fillipi, - Cô y tá Tomasino nói.

- Hoặc bà ấy, hoặc ông già Rigano. Cả hai đều đang nguy kịch lắm rồi.

Bà xơ kia lặng lẽ đi vòng qua các góc nhà và bước thẳng vào phòng của vị tu sĩ. Ông ta đang ngủ về yên ả, hai bàn tay gấp lại để trên ngực như thể đang cầu nguyện. Ánh trăng xuyên qua tấm rèm cửa, tạo thành một vệt sáng ngang mặt vị tu sĩ.

Bà xơ lấy từ dưới áo ra cái hộp nhỏ. Một cách thận trọng, bà ta lấy ra chuỗi hạt thủy tinh rất đẹp và để nó vào trong lòng hai bàn tay ông tu sĩ già.

Trong khi sửa lại những hạt thủy tinh cho ngay ngắn, bà ta dùng một hạt quệt nhanh lên ngón tay cái của ông. Một vết xước mờ xuất hiện. Bà xơ lấy ra một cái lọ bé xíu có đầu nhỏ giọt và cẩn thận nhỏ ba giọt lên chỗ vết xước kia.

Chỉ cần vài phút để cái độc tố chết người kia phát huy tác dụng. Bà xơ thờ dãi trong khi làm dấu thánh trước người đã chết. Rồi bà bỏ đi, lặng lẽ như lúc đến.

Điện khẩn.

Tối mật.

SIFAR gửi Phó giám đốc NSA.

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

5. Cha Patrini - Orvielo đã bị thủ liệu.

Hết điện.

ÂM MÙU NGÀY TẬN THỂ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long
Chương 26

Frank Johnson được lựa chọn bởi lẽ ông ta đã từng là một lính Mũ nồi xanh ở Việt nam và được đồng đội của ông ta gọi là Máy giết người. Ông ta thích giết chóc. Có động cơ làm việc và rất thông minh.

- Hoàn toàn phù hợp với chúng ta, - Janus nói. - Tiếp xúc với ông ta một cách thận trọng. Tôi không muốn để mất người này.

Cuộc gặp đầu tiên diễn ra trong trại lính. Một đại úy đang nói chuyện với Frank Johnson.

- Ông không phiền muộn gì về chính phủ của chúng ta à? - Viên đại úy hỏi. - Nó được điều hành bởi một nhóm những kẻ yếu đuối đang phung phí nguồn tài lực. Đất nước này cần có sức mạnh hạt nhân, nhưng những chính trị gia quỷ tha ma bắt kia đang ngăn chặn chúng ta xây dựng những nhà máy mới. Chúng ta lệ thuộc bọn Ả rập khôn kiếp về dầu lửa và chính phủ sẽ cho phép khai thác dầu ở ngoài khơi bờ biển chúng ta chứ? Ô, không. Họ lo lắng cho những đàn cá hơn là cho chúng ta. Ông có nghĩ gì về chuyện đó không?

- Tôi hiểu ý ông, - Frank Johnson nói.

- Tôi biết là ông hiểu bởi vì ông có đầu óc. Viên đại úy vừa nói vừa quan sát vẻ mặt Johnson. - Nếu như Quốc hội không làm gì để cứu vớt đất nước của chúng ta thì một số nào đó trong chúng ta sẽ phải làm gì đó.

Trông Frank Johnson có vẻ lúng túng.

- Một số trong chúng ta à?

- Phải. - Bây giờ thế là đủ rồi, viên đại úy nghĩ. - Chúng ta sẽ nói về chuyện

đó sau.

Buổi nói chuyện sau đi vào việc cụ thể hơn.

- Có một nhóm những người yêu nước muốn bảo vệ thế giới của chúng ta, ông Frank ạ. Họ là những vị có quyền lực lớn. Họ đã thành lập một Ủy ban. Ủy ban này có thể phải vượt qua một số đạo luật nào đó để công việc của nó đạt hiệu quả, nhưng mà sau cùng, thì điều đó cũng đáng giá. Ông có quan tâm không?

- Tôi rất quan tâm. - Frank Johnson mỉm cười.

Đó là lúc bắt đầu. Buổi gặp sau diễn ra ở Ottawa, Canada, và Frank Johnson đã gặp một số thành viên trong Ủy ban này... Họ đại diện cho những nhóm quyền lợi đầy thế lực ở chừng một chục nước.

- Chúng ta được tổ chức tốt, - một thành viên giải thích với Frank Johnson. - Chúng ta có một hệ thống chỉ huy nghiêm ngặt. Có các Phòng Tuyên truyền, Tuyển chọn, Chiến thuật, Liên lạc... và một Đội biệt kích.

Ông ta nói tiếp.

- Gần như tất cả các tổ chức tình báo trên thế giới là một bộ phận của nó.

- Ý ông nói là những người đứng đầu của...?

- Không, không phải là những người đứng đầu.

- Các cấp phó. Những người trực tiếp biết chuyện gì đang xảy ra, và biết rõ nguy cơ nào mà các nước đang gặp phải.

Các cuộc họp diễn ra ở mọi nơi trên thế giới - Thụy Sĩ, Maroc, Trung Quốc, - Và Johnson có mặt đầy đủ.

Đó là sáu tháng trước lúc đại tá Johnson gặp Janus.

Viên tướng đã cho triệu tập ông ta.

- Tôi mới nhận được nhưng báo cáo rất tốt đẹp về ông, đại tá.
- Tôi ưa thích công việc của mình, - Frank Johnson mỉm cười.
- Tôi cũng nghe như thế. Ông ở một vị trí rất thuận lợi để có thể giúp đỡ chúng tôi.

Frank Johnson ngồi thẳng người lên hơn.

- Tôi sẽ làm bất cứ việc gì có thể được.
- Tốt. Ở *Trang trại*, ông phụ trách việc giám sát đào tạo các điệp viên bí mật cho nhiều cơ quan khác nhau?
- Đúng thế.
- Và ông biết họ cùng những khả năng của họ.
- Rất tường tận.
- Điều tôi muốn ông làm là, - Janus nói, - tuyển chọn những người nào mà ông cảm thấy sẽ có ích nhất cho tổ chức của chúng ta. Chúng ta chỉ quan tâm đến những người tốt nhất.
- Đó là việc dễ dàng, - đại tá Johnson nói. - Không có vấn đề gì - Ông ta thoáng lưỡng lự. - Tôi băn khoăn...
- Gì vậy?

- Tôi có thể làm việc đó bằng tay trái của mình. Tôi thật sự muốn làm hơn thế, một việc gì đó lớn hơn. - Ông ta dướn mình về phía trước. - Tôi có nghe nói về Chiến dịch Ngày Tận thế. Đó mới chính là sân của tôi. Tôi muốn được tham gia, thưa ngài.

Janus ngồi nhìn ông ta hồi lâu. Rồi gật đầu.

- Được ông vào cuộc rồi đó.
- Cảm ơn ngài. - Johnson mỉm cười. - Ngài sẽ không phải ân hận gì.

Đại tá Frank Johnson sung sướng rời khỏi cuộc gặp.

Bây giờ thì ông ta thừa để cho họ thấy ông ta có thể làm được những gì.

ÂM MÙA NGÀY TẬN THẾ

Dịch giả : Nguyễn Bá Long

Chương 27

Ngày thứ tám.

Waco. Texas.

Dan Wayne có một ngày không vui. Mà chính xác thì là một ngày vô cùng tệ hại. Ông vừa trở về từ toà án quận Waco, nơi ông phải đối mặt với các thủ tục về vỡ nợ. Vợ ông dan díu với tay bác sĩ trẻ của bà ta và đang làm thủ tục ly hôn ông với mục đích kiếm được một nửa tất cả những gì mà ông có (điều đó có nghĩa là không gì cả, như ông đã quả quyết với luật sư của bà ta). Và ông sẽ phải mất một trong những con bò đấu có hạng của mình. Dan Wayne cảm thấy số mệnh thật đen đủi. Ông đã không làm gì để đến nỗi phải chịu tất cả những chuyện này. Ông là một người chồng tốt, một chủ trại giỏi giang. Ông ngồi lặng trong phòng làm việc, ngẫm nghĩ về tương lai ảm đạm.

Dan Wayne là một người đàn ông kiêu hãnh. Ông biết tất cả những lời đùa cợt về những người Texas to mồm, nói khoác một tác đến trời, nhưng ông vẫn thật sự cảm thấy mình có điều gì đó đáng hãnh diện.

Ông sinh ra ở Waco, trong một khu vực nông nghiệp giàu có của châu thổ sông Brazos. Waco là một thị trấn hiện đại, nhưng vẫn phảng phất hương vị của quá khứ, thời mà nó hình thành, tồn tại và phát triển trên năm cây trụ: gia súc, bông, ngô, trường học và văn hoá. Wayne yêu mến Waco bằng tất cả trái tim và khối óc, khi ông gặp vị tu sĩ trên chuyến du lịch bằng xe bus ở

Thuy Sĩ kia, thì gần như ông đã nói suốt năm tiếng đồng hồ về cái thị trấn quê hương mình.

Vị tu sĩ nói với ông là muốn rèn luyện tiếng Anh, nhưng thực ra, khi nghĩ lại, thì hoá ra là gần như chỉ có một mình ông nói cả câu chuyện.

- Waco có tất cả mọi thứ, - Ông ta đã tâm sự với vị tu sĩ Thời tiết của chúng tôi thì tuyệt vời. Chúng tôi không cho phép trời quá nóng hay quá lạnh. Chúng tôi có hai mươi ba trường học trong vùng và có Đại học Baylor. Chúng tôi có bốn tờ báo, mười đài phát thanh và năm đài truyền hình. Chúng tôi có Phòng truyền thông mà ông phải choáng cả người. Ý tôi nói, ở đó là lịch sử. Nếu ông thích câu cá, thừa Cha, thì sông Brazos sẽ là nơi mà ông không thể quên. Rồi chúng tôi còn có một khu săn bắn và một trung tâm nghệ thuật lớn. Tôi cam đoan với ông, Waco là một trong những thành phố có một không hai trên thế giới. Ông phải đến thăm chúng tôi mới được.

Và vị tu sĩ già nhỏ bé đã mỉm cười, gật gật đầu, còn Dan Wayne nghi hoặc, không hiểu ông ta nghe được bao nhiêu tiếng Anh.

Dan Wayne đã thừa kế của người cha một ngàn mẫu đất trang trại, và đã làm đàn gia súc sinh sôi từ hai ngàn lên đến mười ngàn. Lại còn một con ngựa đua đáng giá cả một gia tài nữa. Vậy mà bọn khốn kiếp đang toan cướp đi tất cả của ông. Thị trường gia súc sụt xuống hoặc việc ông chậm trả tiền thế nợ đâu có phải là lỗi của ông. Các nhà băng đều hứa vào để làm hại ông và cơ hội duy nhất để ông ta tự cứu mình là tìm ra được người mua lại trang trại, thanh toán cho các chủ nợ và giữ lại một chút tiền lãi...

Wayne đã nghe có một người Thuy Sĩ giàu có muốn mua một trang trại ở Texas, và ông ta đã bay đi Zurich để gặp người đó. Nhưng té ra đó chỉ là trò thả mồi bắt bóng. Cái trang trại trong đầu cái thằng cha công tử bột đó là một hay hai mẫu đất với một cái vườn rau nhỏ xinh xinh.

Đó là lý do vì sao mà vô tình ông lại có mặt trên chuyến xe bus khi cái chuyện kỳ lạ kia xảy ra. Ông đã có đọc về chuyện đĩa bay, nhưng ông chưa bao giờ tin những chuyện đó cả. Giờ đây, nhờ Chúa, ông dứt khoát đã tin. Ngay sau khi ông trở về, ông gọi điện một chủ bút một tờ báo địa phương.

- Johnny, tôi mới nhìn thấy một cái đĩa bay thật sự với mấy xác người kỳ quặc chết trong đó.

- Thế hả? Ông có chụp tấm ảnh nào không thế, Dan?
- Không. Tôi có chụp mấy tấm, nhưng hỏng cả.
- Không sao. Chúng tôi sẽ cho một tay nhiếp ảnh tới đó. Nó đã trên trang trại của ông phải không?
- Ồ không. Thực ra là nó ở Thụy Sĩ kia.

Một thoáng im lặng.

- Ồ ra vậy, nếu như ông tình cờ nhìn thấy nó trên trang trại của ông, Dan, thì gọi lại cho tôi nhé.
- Khoan. Một thằng cha cũng nhìn thấy, nó sẽ gửi cho tôi một tấm ảnh mà...

Nhưng Johnny đã gác máy.

Thế đó.

Gần như là Wayne mong có một cuộc xâm lăng của những người từ hành tinh khác. Có thể họ sẽ giết sạch những tên chủ nợ khốn kiếp của ông. Ông nghe thấy có tiếng xe đang chạy vào và nhóm dậy bước đến bên cửa sổ nhìn ra. Có vẻ là một gã ở miền Đông.

Có thể lại là một chủ nợ khác. Những ngày này họ ở đâu ra mà lắm thế cơ chứ.

Dan Wayne mở cửa trước.

- Xin chào.
- Ông là Daniel Wayne...
- Bạn bè gọi tôi là Dan. Tôi có thể làm gì cho ông thế?

Dan Wayne không hề như Robert đã hình dung; một mẫu người Texas vạm vỡ. Ông ta thanh mảnh, đáng quý tộc và điều bộ hơi rụt rè. Điều duy nhất thể hiện gốc gác của ông ta là giọng nói.

- Tôi không biết liệu có thể xin ông vài phút được không?
- Tôi cũng chỉ còn ngần ấy thời gian, - Wayne nói. - Nhân tiện xin được hỏi, ông không phải là một chủ nợ ư?
- Một chủ nợ ấy à? Không?
- Tốt. Xin mời vào.

Hai người cùng ngồi ở phòng khách. Đó là một căn phòng lớn với đồ đạc rất tiện nghi theo kiểu miền Tây.

- Ông có một chỗ ở đẹp quá, - Robert nói.
- Dạ. Tôi được sinh ra trong ngôi nhà này. Tôi có thể mời ông uống gì nhỉ? Một chút gì mát, được không?
- Không, cảm ơn. Tôi không khát.
- Xin mời ngồi.
- Robert ngồi xuống chiếc đi văng bọc da mềm mại.
- Ông gặp tôi có việc gì thế?
- Tôi được biết là ông có đi một tuyến du lịch bằng xe bus ở Thụy Sĩ hồi tuần trước?
- Đúng thế. Cô vợ cũ thuê người theo dõi tôi à? Ông không làm việc cho cô ta đấy chứ?
- Không, thưa ông.
- Ồ, - ông ta chợt hiểu ra. - Ông quan tâm đến cái đĩa bay kia chứ gì. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy gì khủng khiếp đến thế. Nó luôn thay đổi màu sắc. Và những sinh vật đã chết kia nữa. - Ông ta rùng mình. - Tôi vẫn nằm mê thấy nó.
- Ông Wayne, ông có thể nói với tôi bất kỳ điều gì về những người khách trên cùng chuyến xe đó được không?

- Xin lỗi. Tôi không thể giúp gì ông. Tôi đi có một mình.
- Tôi biết, nhưng ông có nói chuyện với những người khác khác chứ, phải không nào?
- Nói thật với ông, tôi rất nặng đầu nặng óc. Tôi đã chẳng chú ý mấy tới bất kỳ ai khác.
- Ông có nhớ bất kỳ chuyện gì về bất kỳ ai trong số họ không?

Day Wayne im lặng một lát.

- Ồ có một tu sĩ người Italia. Tôi có nói chuyện với ông ta một chút. Ông ta có vẻ là một người dễ mến. Tôi muốn nói để ông biết là cái đĩa bay kia thật sự làm cho ông ta choáng váng. Ông ấy cứ nói mãi về chuyện quỷ sứ.
- Ông có nói chuyện với ai khác nữa không?

Day Wayne nhún vai.

- Không hẳn... Chờ một phút. Tôi còn trò chuyện với ông chủ một nhà băng ở Canada. - Ông ta đưa lưỡi liềm môi. - Nói thật với ông, tôi đang có một chút khó khăn tài chính ở đây, với cái trang trại này. Có thể là tôi mất nó. Tôi ghét cái đám chủ nhà băng khốn kiếp kia. Bọn chúng toàn là những kẻ hút máu. Dù sao thì tôi nghĩ là cái thằng cha này có thể khác. Khi biết ông ta là chủ nhà băng, tôi đã nói chuyện với ông ta về việc thu xếp một kiểu tín dụng nào đó ở đây. Nhưng hẳn cũng giống như tất cả bọn chúng thôi. Hẳn không thể nào hờ hững hơn thế được.

- Ông nói hẳn ta ở Canada à?
- Phải, Fort Smith, trên mũi vùng Các lãnh thổ Tây Bắc. Tôi e rằng đó là tất cả những gì tôi có thể nói với ông rồi đây.

Robert cố giấu tâm trạng kích động của mình.

- Ông Wayne, xin cảm ơn ông, ông đã giúp ích rất nhiều. - Robert đứng dậy.
- Thế thôi à?

- Thế thôi.

- Ông có muốn ở lại dùng bữa tối không?

- Không, cảm ơn. Tôi phải lên đường thôi. Chúc may mắn trong chuyện trang trại nhé.

- Cảm ơn.

Fort Smith, Canada. Các lãnh thổ Tây Bắc.

Robert đợi cho đến khi tiếng Hilliard xuất hiện trên máy.

- Có ông sĩ quan hả?

- Tôi đã tìm được một nhân chứng khác. Dan Wayne. Ông ta là chủ trại Ponderosa, một trang trại bên ngoài Waco, Texas.

- Rất tốt. Tôi sẽ đề cho cơ quan của chúng tôi ở Dallas nói chuyện với ông ta.

Điện khẩn.

Tối mật.

NSA gửi Phó giám đốc CIA:

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

6. Daniel Wayne - Waco.

Hết.

Tại Langley, Virginia, phó giám đốc Cục Tình báo Trung ương đang trầm ngâm xem bức điện số 6. Công việc thật trôi, chảy. Sĩ quan Bellamy đang làm việc tuyệt hảo. Janus đã đúng. Người đàn ông đó luôn luôn đúng. Và ông ta có quyền lực để những mong muốn của ta được thực hiện. Bao nhiêu quyền lực... Ông ta nhìn bức điện một lần nữa. Chuyện này sẽ không khó khăn gì. Rồi nhấn cái nút.

Hai người đàn ông đến trang trại bằng chiếc xe chở hàng màu xanh sẫm.

Họ đỗ xe ngoài sân, ra khỏi xe và thận trọng nhìn quanh. Ý nghĩ đầu tiên của Dan Wayne là họ đến để tịch biên cái trại. Ông ta mở cửa trước cho họ.

- Ông là Dan Wayne?

- Vâng. Tôi đây.

Ông ta chỉ mới nói được có thể.

Người đàn ông thứ hai đã bước vòng lại phía sau và cầm một cái bình da dùng để đựng rượu đánh mạnh vào đầu ông ta.

Một trong hai người đàn ông với vóc cao to hơn xóc ông chủ trại đã bất tỉnh lên vai và mang ông ta ra ngoài chuồng bò. Hai người đàn ông phớt lờ những con vật và đi thẳng vào phía trong cùng. Trong cái khoang đó là một con ngựa giống màu đen tuyệt đẹp.

Người đàn ông cao to nói:

- Đây chỗ này.

- Anh ta hạ Wayne xuống.

Người đàn ông thứ hai bước lại gần cửa khoang nhốt con ngựa, và đánh nó bằng cái gậy có điện. Nó lồng lên, hất tung hai chân sau. Một cú đánh mạnh hơn nữa vào mũi nó. Nó lồng lên điên cuồng, trong cái không gian chật chội, va đập vào bốn góc, răng nhe ra và lòng trắng mắt ngầu lên.

Nào, - người đàn ông cao to nhắc Dan lên và quăng ông ta vào trong cái

khoang của con ngựa đực.

Họ đứng nhìn cái quang cảnh đầm máu trong vài giây rồi hài lòng bỏ đi.

Điện khẩn.

Tối mật.

Phó giám đốc CIA gửi Phó giám đốc NSA.

Không ghi chép lại.

Bản số 1 duy nhất.

Trích yếu: Chiến dịch Ngày Tận Thế.

6. Daniel Wayne - Waco - Đã bị thủ tiêu.

Hết.